BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM

********* *********

CÁC GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH NAM SÀI GÒN

CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
MÃ SỐ: 60.31.12

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. PHẠM VĂN NĂNG

TP.HỒ CHÍ MINH

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối
mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh.

MUÏC LUÏC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

DANH MỤC CÁC BẢNG VÀ ĐỒ THỊ

MỞ ĐẦU **1**

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TÍN DỤNG VÀ RỦI RO TÍN DỤNG

1.1 Tín dụng ngân hàng **3**

1.1.1 Khái niệm **3**

1.1.2 Phân loại tín dụng ngân hàng **3**

1.2 Rủi ro tín dụng **4**

1.2.1 Khái niệm **4**

1.2.2 Phân loại rủi ro tín dụng **5**

1.2.3 Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng **6**

1.2.3.1 Nguyên nhân khách quan từ môi trường bên ngoài 6

1.2.3.2 Nguyên nhân từ phía khách hàng 6

1.2.3.3 Nguyên nhân từ phía ngân hàng 7

1.2.3.4 Nguyên nhân từ các đảm bảo tín dụng 7

1.2.4 Thiệt hại do rủi ro tín dụng **7**

1.2.4.1 Đối với ngân hàng 7

1.2.4.2 Đối với nền kinh tế xã hội 7

1.2.5 Các mô hình đo lường rủi ro tín dụng **8**

1.2.5.1 Mô hình định tính về đo lường rủi ro tín dụng 8

1.2.5.2 Các mô hình lượng hóa rủi ro tín dụng 10

1.2.6 Các chỉ số đánh giá rủi ro tín dụng **12**

1.3 Kinh nghiệm quản lý rủi ro tín dụng của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam **13**

1.3.1 Kinh nghiệm quản lý rủi ro tín dụng của một số nước trên thế giới 13

1.3.2 Bài học kinh nghiệm đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam 18

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG VÀ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH NAM SÀI GÒN TRONG THỜI GIAN QUA

2.1 Giới thiệu về Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam 22

2.2 Giới thiệu về Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn 27

2.2.1 **Quá trình hình thành và phát triển 27**

2.2.2 **Tình hình về hoạt động kinh doanh trong thời gian qua 30**

2.2.2.1 Công tác huy động vốn 30

2.2.2.2 Hoạt động tín dụng 35

2.2.2.3 Hoạt động dịch vụ khác 37

2.2.2.4 Kết quả hoạt động kinh doanh 38

2.3 Thực trạng hoạt động tín dụng và rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn 38

2.3.1 **Thực trạng hoạt động tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn 38**

2.3.1.1 Cơ cấu dư nợ cho vay theo thời hạn cho vay 39

2.3.1.2 Cơ cấu dư nợ cho vay theo loại tiền 40

2.3.1.3 Cơ cấu dư nợ cho vay theo thành phần kinh tế 41

2.3.2 **Thực trạng rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn 43**

2.3.2.1 Tình hình nợ quá hạn 43

2.3.2.2 Phân loại nợ 44

2.3.2.3Các công cụ được sử dụng để ngăn ngừa rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn 49

2.4 Nguyên nhân dẫn đến rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn 54

2.4.1 Nguyên nhân từ môi trường kinh doanh 54

2.4.2 Nguyên nhân từ phía khách hàng 54

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

2.4.3 Nguyên nhân từ phía Ngân hàng 56
2.5 Những mặt đạt được và hạn chế của các giải pháp nhằm hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn trong thời gian qua 60
2.5.1 Những mặt đạt được 60
2.5.2 Những mặt còn hạn chế 61
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM HẠN CHẾ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH NAM SÀI GÒN
3.1 Xây dựng và điều chỉnh danh mục cho vay, chính sách khách hàng hiệu quả trong từng thời kỳ 63
3.1.1 Về danh mục đầu tư 63
3.1.2 Về chính sách khách hàng 64
3.2 Các giải pháp phòng ngừa rủi ro 67
3.2.1 Củng cố và hoàn thiện hệ thống thông tin tín dụng 67
3.2.2 Nâng cao chất lượng thẩm định và phân tích tín dụng 68
3.2.3 Quản lý, giám sát chặt chẽ quy trình giải ngân và sau giải ngân 70
3.2.4 Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ 73
3.3 Các giải pháp hạn chế, bù đắp tổn thất khi rủi ro xảy ra 74
3.3.1 Tăng cường hiệu quả xử lý nợ có vấn đề 74
3.3.2 Sử dụng các công cụ bảo hiểm và bảo đảm tiền vay 77
3.3.3 Thực hiện nghiêm túc việc phân loại nợ và trích lập dự phòng 79
3.4 Các giải pháp về nhân sự 80
3.5 Một số đề xuất và kiến nghị 81
3.5.1 Đối với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam 81
3.5.2 Đối với Ngân hàng Nhà nước 82
3.5.3 Đối với chính phủ 83
KẾT LUẬN 85
TÀI LIỆU THAM KHẢO
PHỤ LỤC

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

□ □ □

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

CAÙC CHÖÕ VIEÁT TAÉT DUØNG TRONG LUAÄN VAÊN

*****

1. NHNN : Ngân hàng nhà nước
2. NHNT : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
3. NHTM : Ngân hàng thương mại
4. VCB Nam Sài Gòn : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

DANH MUÏC CAÙC BAÛNG BIEÅU

*****

Bảng 2.1: Tình hình huy động vốn giai đoạn 2005-2009 31

Bảng 2.2 : Cơ cấu và tình hình huy động vốn 32

Bảng 2.3 : Cơ cấu và tình hình huy động vốn 34

Bảng 2.4: Dư nợ cho vay của VCB Nam Sài Gòn qua các năm 36

Bảng 2.5: Số liệu cho vay hỗ trợ lãi suất 37

Bảng 2.6: Kết quả hoạt động kinh doanh VCB Nam Sài Gòn trong thời gian qua 38

Bảng 2.7: Cơ cấu dư nợ cho vay theo thời hạn cho vay 39

Bảng 2.8: Cơ cấu dư nợ cho vay theo loại tiền 40

Bảng 2.9: Cơ cấu dư nợ cho vay theo thành phần kinh tế 41

Bảng 2.10: Tình hình nợ quá hạn 43

Bảng 2.11: Phân loại nợ 45

Bảng 2.12: Tình hình thu hồi nợ 47

Biểu đồ 2.1: Tình hình huy động vốn giai đoạn 2005-2009 31

Biểu đồ 2.2: Tỷ lệ huy động tại chi nhánh và Hội sở chính 33

Biểu đồ 2.3: Tỷ lệ huy động VND &VND 33

Biểu đồ 2.4: Tỷ lệ huy động cá nhân và tổ chức 34

Biểu đồ 2.5: Tỷ lệ huy động từ khách hàng (có kỳ hạn và không kỳ hạn) 35

Biểu đồ 2.6: Dư nợ cho vay của VCB Nam Sài Gòn qua các năm 36

Biểu đồ 2.7: Kết quả hoạt động kinh doanh VCB Nam Sài Gòn trong thời gian qua. 38

Biểu đồ 2.8: Cơ cấu dư nợ cho vay theo thời hạn cho vay 39

Biểu đồ 2.9: Cơ cấu dư nợ cho vay theo loại tiền 40

Biểu đồ 2.10: Cơ cấu dư nợ cho vay theo thành phần kinh tế 42

Biểu đồ 2.11: Tình hình nợ quá hạn 44

Biểu đồ 2.12: Tỷ lệ nợ xấu 45

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

MÔÛ ÑAÀU

*****

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Hoạt động tín dụng là nghiệp vụ chủ yếu, mang lại nguồn thu nhập chính tại ngân hàng thương mại, rủi ro tín dụng cao sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh ngân hàng. Rủi ro tín dụng luôn tồn tại trong hoạt động tín dụng, không thể loại bỏ hoàn toàn rủi ro tín dụng mà chỉ có thể áp dụng các biện pháp phòng ngừa hoặc giảm thiểu khi rủi ro xảy ra.

Đứng trước những thời cơ và thách thức của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, vấn đề nâng cao chất lượng tín dụng, giảm thiểu rủi ro tại NHTM đã trở nên cấp thiết. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế thế giới đang diễn biến phức tạp và khủng hoảng tài chính tăng cao. Việt Nam là một nước có nền kinh tế mở nên không tránh khỏi những ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới. Do đó, đòi hỏi các NHTM Việt Nam phải nâng cao công tác quản lý rủi ro tín dụng, hạn chế đến mức thấp nhất có thể những nguy cơ gây nên rủi ro và Ngân hàng TMCP Ngoại thương cũng không là ngoại lệ.

Với bối cảnh như thế, rủi ro tín dụng luôn là mối quan tâm hàng đầu của các ngân hàng đồng thời quản trị rủi ro tín dụng giữ vị trí trung tâm trong hoạt động quản trị rủi ro của ngân hàng. Chính vì vậy tôi chọn đề tài ***"Các giải pháp hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn"*** làm đề tài nghiên cứu.

2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Đề tài nghiên cứu giải quyết 3 vấn đề cơ bản như sau:

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản trị rủi ro tín dụng của ngân hàng.
- Phân tích tình hình hoạt động kinh doanh và hoạt động tín dụng, thực trạng về rủi ro tín dụng trong thời gian qua tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn, từ đó nhận biết được những mặt tích cực cũng như những mặt hạn chế của những biện pháp phòng chống rủi ro áp dụng trong thời gian qua.
- Đề xuất một số giải pháp có thể áp dụng trong thực tiễn để ngăn ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng, giúp nâng cao hiệu quả và chất lượng tín dụng đảm bảo hoạt

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

động

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

kinh doanh của chi nhánh được ổn định.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

- Đối tượng nghiên cứu: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn.
- Phạm vi nghiên cứu: Các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn và một số NHTM khác trên địa bàn TP.HCM.

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng từ những số liệu sơ cấp và thứ cấp.

5. KẾT CẤU LUẬN VĂN

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận, luận văn được chia làm 3 chương, cụ thể:

+ Chương 1: Cơ sở lý luận về rủi ro tín dụng trong hoạt động của các ngân hàng thương mại.

+ Chương 2: Thực trạng hoạt động tín dụng và rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn trong thời gian qua.

+ Chương 3: Một số giải pháp nhằm hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn.

□ □ □

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

CHÖÔNG 1

CÔ SÔÛ LYÙ LUAÄN VEÀ RUÛI RO TÍN DUÏNG TRONG HOAÏT ÑOÄNG CUÛA CAÙC NGAÂN HAØNG THÖÔNG MAÏI

*****

1.1 Tín dụng ngân hàng

1.1.1 Khái niệm

Tín dụng ngân hàng là quan hệ chuyển nhượng quyền sử dụng vốn từ ngân hàng cho khách hàng trong một thời gian nhất định với một khoản chi phí nhất định.

Cũng như quan hệ tín dụng khác, tín dụng ngân hàng chứa đựng ba nội dung:

+ Có sự chuyển nhượng quyền sử dụng vốn từ người sở hữu cho người sử dụng

+ Sự chuyển nhượng này có thời hạn hay mang tính tạm thời.

+ Sự chuyển nhượng này có kèm theo chi phí

1.1.2 Phân loại tín dụng Ngân hàng

▪ Căn cứ theo mục đích:

+ Cho vay đầu tư dự án

+ Cho vay vốn lưu động

+ Cho vay tiêu dùng

+ Cho vay đầu tư bất động sản

+ Cho vay đầu tư chứng khoán

+ Cho vay kinh doanh xuất nhập khẩu….

▪ Căn cứ theo thời hạn cho vay:

+ Cho vay ngắn hạn: là loại cho vay có thời hạn dưới một năm. Mục đích của loại cho vay này thường là nhằm tài trợ cho việc đầu tư vào tài sản lưu động.

+ Cho vay trung hạn: là loại cho vay có thời hạn từ 1 đến 5 năm. Mục đích của loại cho vay này thường là nhằm tài trợ cho việc đầu tư vào tài sản cố định.

+ Cho vay dài hạn: là loại cho vay có thời hạn trên 5 năm. Mục đích của loại cho vay này thường là nhằm tài trợ cho việc đầu tư vào các dự án đầu tư.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

▪ Căn cứ vào bảo đảm của tín dụng:

+ Cho vay không bảo đảm: là loại cho vay không có tài sản thế chấp, cầm cố hoặc bảo lãnh của người khác mà chỉ dựa vào uy tín của bản thân khách hàng vay vốn để quyết định cho vay.

+ Cho vay có bảo đảm: là loại cho vay dựa trên cơ sở các bảo đảm cho tiền vay như thế chấp, cầm cố hoặc bảo lãnh của bên thứ ba.

▪ Căn cứ vào phương thức cho vay:

+ Cho vay theo hạn mức: ngân hàng và khách hàng xác định và thỏa thuận một hạn mức tín dụng duy trì trong một khoảng thời gian nhất định. Cho vay theo hạn mức tín dụng được áp dụng đối với khách hàng có nhu cầu vay vốn thường xuyên.

+ Cho vay từng lần: đặc điểm của phương thức cho vay từng lần là mỗi lần vay vốn khách hàng và ngân hàng thực hiện thủ tục vay vốn cần thiết và ký hợp đồng tín dụng.

1.2 Rủi ro tín dụng

1.2.1 Khái niệm

Rủi ro tín dụng được định nghĩa là khoản lỗ tiềm tàng vốn có được tạo ra khi cấp tín dụng cho một khách hàng; có nghĩa là khả năng khách hàng không trả được nợ theo hợp đồng gắn liền với mỗi khoản tín dụng ngân hàng cấp cho họ. Hoặc nói một cách cụ thể hơn, luồng thu nhập dự tính mang lại từ các tài sản có sinh lời của ngân hàng có thể không được hoàn trả đầy đủ xét cả về mặt số lượng và thời hạn.

Đây là rủi ro gắn liền với hoạt động ngân hàng, cho vay bao giờ cũng bao gồm rủi ro và xảy ra mất mát. Rủi ro tín dụng phát sinh trong trường hợp ngân hàng không thu được đầy đủ gốc và lãi của khoản cho vay, hoặc là việc thanh toán nợ gốc và lãi không đúng kỳ hạn. Nếu tất cả các khoản đầu tư của ngân hàng được thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi đúng hạn thì ngân hàng sẽ không chịu bất kỳ rủi ro tín dụng nào. Trường hợp người vay tiền phá sản thì việc thu hồi vốn gốc và lãi tín dụng đầy đủ là không chắc chắn do đó ngân hàng có thể gặp rủi ro tín dụng. Rủi ro tín dụng không chỉ giới hạn ở hoạt động cho vay mà còn bao gồm nhiều hoạt động mang tính chất tín dụng khác của ngân hàng như: bảo lãnh, cam kết, chấp thuận tài trợ thương mại, cho vay ở thị trường liên ngân hàng, những chứng khoán có giá (trái phiếu, cổ phiếu …), trái quyền, tín dụng thuê mua, đồng tài trợ …

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

1.2.2 Phân loại rủi ro tín dụng

▪ Nếu căn cứ vào nguyên nhân phát sinh rủi ro, rủi ro tín dụng được phân chia thành các loại sau: rủi ro giao dịch và rủi ro danh mục

- Rủi ro giao dịch: Là một hình thức của rủi ro tín dụng mà nguyên nhân phát sinh là do những hạn chế trong quá trình giao dịch và xét duyệt cho vay, đánh giá khách hàng. Rủi ro giao dịch có ba bộ phận:

+ *Rủi ro lựa chọn:* là rủi ro liên quan đến quá trình đánh giá phân tích tín dụng, khi ngân hàng lựa chọn phương án vay vốn có hiệu quả để ra quyết định cho vay.

+ *Rủi ro bảo đảm:* phát sinh từ các tiêu chuẩn đảm bảo như các điều khoản trong hợp đồng cho vay, các loại tài sản đảm bảo, chủ thể đảm bảo, cách thức đảm bảo và mức cho vay trên trị giá của tài sản đảm bảo.

+ *Rủi ro nghiệp vụ:* là rủi ro liên quan đến công tác quản lý khoản vay và hoạt động cho vay, bao gồm cả việc sử dụng hệ thống xếp hạng rủi ro và kỹ thuật xử lý các khoản cho vay có vấn đề.

- Rủi ro danh mục: Là một hình thức của rủi ro tín dụng mà nguyên nhân phát sinh là do những hạn chế trong quản lý danh mục cho vay của ngân hàng, được phân chia thành hai loại: Rủi ro nội tại và rủi ro tập trung.

+ *Rủi ro nội: tại* xuất phát từ các yếu tố, các đặc điểm riêng có, mang tính riêng biệt bên trong của mỗi chủ thể đi vay hoặc nghành, lĩnh vực kinh tế. Nó xuất phát từ đặc điểm hoạt động hoặc đặc điểm sử dụng vốn của khách hàng vay vốn.

+ *Rủi ro tập trung:* là trường hợp ngân hàng tập trung vốn cho vay quá nhiều đối với một số khách hàng, cho vay quá nhiều doanh nghiệp hoạt động trong cùng một ngành, lĩnh vực kinh tế; hoặc trong cùng một vùng địa lý nhất định; hoặc cùng một loại hình cho vay có rủi ro cao.

▪ Nếu căn cứ vào khả năng trả nợ của khách hàng, rủi ro tín dụng được phân chia thành các loại sau: Rủi ro không hoàn trả nợ đúng hạn và rủi ro do không có khả năng trả nợ:

- Rủi ro không hoàn trả nợ đúng hạn (rủi ro đọng vốn): Khi thiết lập mối quan hệ tín dụng, ngân hàng và khách hàng phải quy ước về khoảng thời gian hoàn trả nợ vay. Tuy nhiên đến thời hạn mà ngân hàng vẫn chưa thu hồi được vốn vay, những tổn thất xảy ra trong trường hợp này người ta gọi đó là rủi ro không hoàn trả nợ đúng hạn.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

- Rủi ro do không có khả năng trả nợ: là rủi ro xảy ra trong trường hợp khách hàng đi vay đã mất khả năng chi trả. Do vậy ngân hàng phải thanh lý tài sản của khách hàng để thu nợ.

1.2.3 Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng

1.2.3.1 Nguyên nhân khách quan từ môi trường bên ngoài

- Nguyên nhân bất khả kháng: các thiệt hại từ nguyên nhân thiên tai, bão lụt, hạn hán, động đất.
- Nguyên nhân từ môi trường kinh tế: các yếu tố như vấn đề chu kỳ kinh tế, lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá. Môi trường kinh tế có ảnh hưởng lớn đến môi trường kinh doanh của khách hàng, vì vậy ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của khách hàng. Thực tế chứng minh trong thời kỳ suy thoái, khủng hoảng tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng thường tăng cao.
- Nguyên nhân do chính sách của Nhà nước: như chính sách đầu tư, chính sách thuế, chính sách xuất nhập khẩu, tỷ giá….Nếu chính sách của nhà nước thường xuyên thay đổi hoặc thay đổi một cách đột ngột, doanh nghiệp sẽ không lường trước được khả năng rủi ro xảy ra.
- Môi trường pháp lý, chính trị: cùng với môi trường kinh tế, môi trường pháp lý
- chính trị tạo nên môi trường cho vay của các NHTM. Môi trường cho vay có thể ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực, có thể làm hạn chế hay tăng thêm rủi ro đối với hoạt động kinh doanh tín dụng của các NHTM..

1.2.3.2 Nguyên nhân từ phía khách hàng

Nguyên nhân từ phía người đi vay là một trong những nguyên nhân chính gây ra rủi ro tín dụng cho các ngân hàng. Nhìn chung, các nguyên nhân này ngân hàng có thể xác định được thông qua quá trình tìm hiểu, phân tích trước, trong và sau khi cho vay, tìm hiểu mục đích của việc sử dụng tiền vay và hiệu quả của phương án sản xuất kinh doanh.

Rủi ro trong kinh doanh của người đi vay: được thể hiện ở việc biến động ít hay nhiều theo chiều hướng xấu của kết quả kinh doanh. Rủi ro sẽ xảy ra nếu việc xây dựng và triển khai các phương án, dự án đầu tư sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp không khoa học, việc dự toán chi phí và xác định mức sản lượng không phù hợp. Các thiệt hại doanh nghiệp phải gánh chịu do sự biến động của thị trường cung cấp, thị

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

trường tiêu thụ.

Rủi ro tài chính: thể hiện ở việc các khách hàng không thể thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay. Rủi ro tài chính diễn ra cùng với mức độ sử dụng nợ, nó gắn liền với cơ cấu tài chính của khách hàng.

1.2.3.3 Nguyên nhân từ phía ngân hàng

- Chính sách tín dụng không hợp lý, đề ra mức tăng trưởng tín dụng quá cao.
- Cán bộ tín dụng không tuân thủ chính sách tín dụng, không chấp hành đúng quy trình cho vay, vi phạm đạo đức kinh doanh.
- Định giá tài sản đảm bảo không chính xác hoặc không thực hiện đầy đủ thủ tục pháp lý cần thiết.
- Do sự cạnh tranh giữa các ngân hàng mong muốn tỷ trọng cho vay nhiều hơn các ngân hàng khác.

1.2.3.4 Nguyên nhân từ các đảm bảo tín dụng

Do sự biến động giá trị tài sản đảm bảo theo chiều hướng bất lợi, biến động của giá trị tài sản đảm bảo nhiều hay ít phụ thuộc vào đặc tính của tài sản và thị trường giao dịch các tài sản đó. Có 3 yêu cầu đối với các tài sản đảm bảo là : dễ định giá, dễ cho ngân hàng quyền sở hữu hợp pháp, dễ chuyển nhượng.

1.2.4 Thiệt hại do rủi ro tín dụng

1.2.4.1 Đối với ngân hàng

Nếu một khoản cho vay nào đó bị thất thoát, không thu hồi được thì ngân hàng phải sử dụng các nguồn vốn của mình để trả cho người gửi tiền, đến một chừng mực nào đấy ngân hàng không có đủ nguồn vốn để trả cho người gửi tiền thì ngân hàng sẽ rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán, có thể dẫn đến phá sản. Như vậy, rủi ro tín dụng có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của ngân hàng.

1.2.4.2 Đối với nền kinh tế xã hội

Bắt nguồn từ bản chất và chức năng của ngân hàng là một tổ chức trung gian tài chính chuyên huy động vốn nhàn rỗi trong nền kinh tế để cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu vay lại. Do đó, thực chất quyền sở hữu những khoản cho vay là quyền sở hữu của người đã gửi tiền vào ngân hàng. Bởi vậy, khi rủi ro tín dụng xảy ra thì không những ngân hàng chịu thiệt hại mà quyền lợi của những người gửi tiền cũng bị ảnh hưởng.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Bên cạnh đó, ngày nay hoạt động của ngân hàng mang tính xã hội hóa cao nên một khi rủi ro tín dụng xảy ra đối với ngân hàng thì nó sẽ ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế - xã hội. Nếu có sự thất thoát trong hoạt động tín dụng, dù chỉ ở một ngân hàng mà không được ứng cứu kịp thời thì có thể gây phản ứng dây chuyền đe dọa đến tính an toàn toàn và ổn định của cả hệ thống ngân hàng. Từ đó sẽ gây ra những bất ổn về kinh tế - xã hội.

Rõ ràng, rủi ro tín dụng có thể gây ra những thiệt hại to lớn, không lường trước được đối với nền kinh tế - xã hội.

1.2.5 Các mô hình đo lường rủi ro tín dụng

1.2.5.1 Mô hình định tính về đo lường rủi ro tín dụng

Đối với mô hình này, ngân hàng cần đề cập đến 3 yếu tố sau:

▪ Yếu tố 1: Phân tích tín dụng

Đối với mỗi đơn xin vay, cán bộ tín dụng cần phải trả lời được 3 câu hỏi cơ bản sau:

- *Khách hàng vay có thể tín nhiệm và biết họ như thế nào?* khách hàng có thiện chí trả nợ khi khoản vay đến hạn hay không? Điều này liên quan đến việc nghiên cứu chi tiết "5 khía cạnh – 5C" của khách hàng là:

+ Tư cách: tiếng tăm của khách hàng, thiện chí trả nợ và lịch sử tín dụng của khách hàng.

+ Vốn: đóng góp của các chủ sở hữu và các chỉ số nợ.

+ Năng lực: năng lực trả nợ.

+ Tài sản thế chấp: tính thanh khoản, giá trị tài sản thế chấp là bao nhiêu trong trường hợp không thu được nợ.

+ Chu kỳ và điều kiện kinh tế: trạng thái và chu kỳ kinh doanh.

Tất cả các tiêu chí này phải được đánh giá tốt, thì khoản vay được xem là khả thi.

- *Hợp đồng tín dụng có được ký kết một cách đúng đắn và hợp lệ, khách hàng có khả năng hoàn trả nợ vay mà không cần đến một sức ép nào?* Một hợp đồng tín dụng hợp lệ phải bảo vệ được quyền lợi của ngân hàng bằng cách quy định những điều khoản giới hạn hoạt động của người vay, nếu các hoạt động này đe dọa khả năng thu hồi vốn vay của ngân hàng. Quá trình cưỡng chế thu hồi nợ vay cũng phải được quy định cụ thể và rõ ràng trong hợp đồng tín dụng.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

- *Quyền của ngân hàng đối với thu nhập và tài sản của khách hàng trong trường hợp khoản vay có vấn đề và khả năng ngân hàng có thể thu hồi được vốn kịp thời với mức độ rủi ro và chi phí hợp lý?* Quy định về thế chấp tài sản đáp ứng được hai mục tiêu của người cho vay:

+ Ngân hàng có quyền thu giữ và bán tài sản để thu nợ trong trường hợp người vay không có khả năng hoàn trả.

+ Việc thế chấp tài sản sẽ tạo ra lợi thế tâm lý cho người vay. Khi thế chấp, người vay nợ sẽ chịu áp lực buộc phải nỗ lực hơn trong kinh doanh để có khả năng trả nợ ngân hàng. Do vậy trách nhiệm của cán bộ tín dụng là phải xác định rõ liệu ngân hàng có thể hoàn thiện về quyền hợp pháp của mình đối với tài sản thế chấp đó hay không?

- Yếu tố 2: Kiểm tra tín dụng

Các ngân hàng hầu hết đều có quy trình tín dụng riêng để kiểm tra tín dụng, tuy nhiên những nguyên lý chung nhất đang được áp dụng tại hầu hết các ngân hàng là:

- Tiến hành kiểm tra tất cả các loại tín dụng theo định kỳ nhất định.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung quá trình kiểm tra một cách thận trọng và chi tiết, đảm bảo rằng những khía cạnh quan trọng của mỗi khoản tín dụng đều được kiểm tra, bao gồm:

+ Kế hoạch trả nợ của khách hàng nhằm đảm bảo trả nợ đúng hạn.

+ Chất lượng và điều kiện của tài sản đảm bảo.

+ Tính đầy đủ và hợp lệ của hợp đồng tín dụng, đảm bảo tính hợp pháp để sở hữu các tài sản khi người vay không trả được nợ.

+ Đánh giá điều kiện tài chính và những kế hoạch kinh doanh của người vay, trên cơ sở đó xem xét lại nhu cầu tín dụng.

+ Đánh giá xem khoản tín dụng có tuân thủ chính sách cho vay của ngân hàng.

+ Kiểm tra thường xuyên các khoản tín dụng lớn. Vì chúng có ảnh hưởng rất lớn tình trạng tài chính của ngân hàng.

+ Quản lý thường xuyên, chặt chẽ các khoản tín dụng có vấn đề, tăng cường kiểm tra, giám sát khi phát hiện những dấu hiệu xấu liên quan đến khoản vay.

+ Tăng cường công tác kiểm tra khoản tín dụng khi nền kinh tế có chiều hướng đi xuống, hoặc những ngành nghề cho vay có biểu hiện nghiêm trọng trong phát triển.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

- Yếu tố 3: Hệ thống chỉ tiêu tài chính đánh giá khách hàng

Hệ thống chỉ tiêu tài chính dùng để phân tích đánh giá tín dụng doanh nghiệp được chia thành 4 nhóm như sau:

- Nhóm chỉ tiêu thanh khoản.
- Nhóm chỉ tiêu hoạt động.
- Nhóm chỉ tiêu đòn bẩy.
- Nhóm chỉ tiêu khả năng sinh lời.

Tóm lại, các ngân hàng luôn mong đợi cho tất cả các khách hàng có chất lượng vay tiền, và cho vay luôn là chức năng kinh tế cơ bản của các ngân hàng, nhưng đồng thời cũng chứa đựng tiềm ẩn rủi ro cao. Để có thể kiểm soát được rủi ro tín dụng, thì chức năng cho vay của ngân hàng phải được thực hiện một cách chặt chẽ nhằm tuân thủ chính sách và thực hành tín dụng của ngân hàng. Ngoài ra, để kiểm soát rủi ro tín dụng, các ngân hàng thường xây dựng riêng một "chính sách tín dụng" và "Quy trình nghiệp vụ cấp tín dụng".

Một chính sách tín dụng lành mạnh phải luôn kèm theo điều khoản kiểm tra định kỳ, thường xuyên tất cả các khoản tín dụng đã cấp cho đến khi đáo hạn. Khi một khoản tín dụng trở nên có vấn đề, thì cần đến sự xử lý nghiệp vụ của cán bộ tín dụng. Cán bộ tín dụng phải tìm ra được nguyên nhân của tín dụng có vấn đề và hợp tác cùng khách hàng để tìm ra giải pháp để ngân hàng thu hồi vốn.

1.2.5.2 Các mô hình lượng hóa rủi ro tín dụng

Mô hình định tính được xem là mô hình cổ điển để đánh giá rủi ro tín dụng. Mô hình này ngày nay được xem là mất thời gian, tốn kém, lại mang tính chủ quan. Hiện nay, hầu hết các ngân hàng đều tiếp cận phương pháp đánh giá rủi ro hiện đại hơn, đó là lượng hóa rủi ro tín dụng. Sau đây là một số mô hình lượng hóa rủi ro tín dụng thường được sử dụng nhiều nhất:

a. Mô hình điểm số Z:

Mô hình này phụ thuộc vào: (i) chỉ số các yếu tố tài chính của người vay – X; (ii) tầm quan trọng của các chỉ số này trong việc xác định xác suất vỡ nợ của người vay trong quá khứ, mô hình được mô tả như sau:

$$\mathbf{Z = 1{,}2X_1 + 1{,}4X_2 + 3{,}3X_3 + 0{,}6X_4 + 1{,}0\ X_5}\ ^{(i)}$$

Trong đó:

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

X_1: tỷ số "vốn lưu động ròng/tổng tài sản".

X_2: tỷ số "lợi nhuận tích lũy/tổng tài sản".

X_3: tỷ số "lợi nhuận trước thuế và lãi/tổng tài sản

X_4: tỷ số "thị giá cổ phiếu/giá trị ghi sổ của nợ dài hạn"

X_5: tỷ số "doanh thu/tổng tài sản".

Trị số Z càng cao, thì người vay có xác suất vỡ nợ càng thấp. Như vậy, khi trị số Z thấp hoặc là một số âm sẽ là căn cứ để xếp khách hàng vào nhóm có nguy cơ vỡ nợ cao.

$Z < 1,8$: khách hàng có khả năng rủi ro cao.

$1,8 < Z < 3$: Không xác định được.

$Z > 3$: khách hàng không có khả năng vỡ nợ.

***Ưu điểm*:** Kỹ thuật đo lường rủi ro tín dụng tương đối đơn giản.

***Nhược điểm*:**

+ Mô hình này chỉ cho phép phân loại nhóm khách hàng vay có rủi ro và không có rủi ro. Tuy nhiên trong thực tế mức độ rủi ro tín dụng tiềm năng của mỗi khách hàng khác nhau từ mức thấp như chậm trả lãi, không trả lãi được cho đến mức mất hoàn toàn cả vốn và lãi của khoản vay.

+ Không có lý do thuyết phục để chứng minh rằng các thông số phản ánh tầm quan trọng của các chỉ số trong công thức là bất biến. Tương tự như vậy, bản thân các chỉ số cũng được chọn cũng không phải là bất biến, đặc biệt khi các điều kiện kinh doanh cũng như điều kiện thị trường tài chính đang thay đổi liên tục.

+ Mô hình không tính đến một số nhân tố khó định lượng nhưng có thể đóng một vai trò quan trọng ảnh hưởng đến mức độ của các khoản vay (danh tiếng của khách hàng, lịch sử quan hệ của khách hàng với ngân hàng hay các yếu tố kinh tế vĩ mô …).

b. Mô hình điểm số tín dụng tiêu dùng:

Ngoài mô hình điểm số Z, nhiều ngân hàng còn áp dụng mô hình cho điểm để xử lý đơn xin vay của người tiêu dùng như: mua xe, mua trang thiết bị gia đình, mua bất động sản…Các yếu tố quan trọng trong mô hình cho điểm tín dụng bao gồm: hệ số tín dụng, tuổi đời, trạng thái tài sản, số người phụ thuộc, sở hữu nhà, thu nhập, tài khoản cá nhân, thời gian làm việc…

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Ưu điểm: mô hình loại bỏ được sự phán xét chủ động trong quá trình cho vay và giảm đáng kể thời gian ra quyết định tín dụng.

Nhược điểm: mô hình không thể tự điều chỉnh một cách nhanh chóng để thích ứng với những thay đổi trong nền kinh tế và cuộc sống gia đình.

c. Mô hình điểm số và xếp hạng tín dụng doanh nghiệp:

Mô hình này được nhiều ngân hàng sử dụng trong việc đánh giá mức độ rủi ro của khách hàng doanh nghiệp nhằm mục đích hỗ trợ ngân hàng trong việc ra quyết định cấp tín dụng, giám sát các khoản vay của khách hàng, đánh giá rủi ro của danh mục cho vay.

Việc chấm điểm và xếp hạng tín dụng khách hàng được thực hiện trên cơ sở căn cứ vào các thông tin tài chính, phi tài chính của khách hàng tại thời điểm chấm điểm tín dụng và hệ thống các chỉ tiêu, tiêu chí do ngân hàng xây dựng. Thông thường mô hình này được thực hiện theo những bước sau:

Bước 1: thu thập thông tin

Bước 2: phân loại doanh nghiệp theo ngành

Bước 3: phân loại doanh nghiệp theo quy mô

Bước 4: xây dựng chỉ tiêu phân tích cơ bản

Bước 5: xây dựng bảng tính điểm

Bước 6: đưa vào hệ thống xếp hạng rủi ro tín dụng doanh nghiệp

Bước 7: so sánh kết quả phân tích, xếp hạng qua các năm, các doanh nghiệp cùng ngành, lĩnh vực.

Thông thường kết quả xếp hạng tín dụng khách hàng được phân thành các loại: AAA, AA, A, BBB, BB, B, CCC, CC, C, D.

+ Khách hàng xếp các hạng A: là khách hàng có tình hình kinh doanh tốt, tình hình tài chính lành mạnh, rủi ro tín dụng thấp, ngân hàng sẵn sàng đáp ứng tín dụng.

+ Khách hàng xếp các hạng B là khách hàng kinh doanh có hiệu quả từ khá đến trung bình nhưng bị hạn chế nhất định về tài chính, kinh doanh, ngân hàng cho vay với những điều kiện nhất định.

+ Đối với khách hàng xếp các hạng C, D là khách hàng có tình hình kinh doanh tài chính yếu kém, ngân hàng nên hạn chế, ngừng cho vay.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

1.2.6 Các chỉ số đánh giá rủi ro tín dụng

Chất lượng tín dụng được phản ánh qua tình hình nợ quá hạn, nợ xấu của ngân hàng. Nợ quá hạn là khoản nợ vay không trả nợ đúng hạn một phần hoặc toàn bộ nợ gốc, lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, được tổ chức tín dụng đánh giá là không có khả năng trả nợ đúng hạn và không chấp thuận cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì số dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng đó là nợ quá hạn. Người ta dùng 2 chỉ tiêu sau để phản ánh tình hình nợ quá hạn của ngân hàng:

< Tỷ lệ nợ quá hạn = số dư nợ quá hạn / tổng số dư nợ của ngân hàng.

< Tỷ lệ khách hàng có nợ quá hạn = số khách hàng quá hạn/ tổng số khách hàng có dư nợ

Một chỉ tiêu quan trọng khác đánh giá rủi ro tín dụng là tỷ lệ nợ xấu. Thông thường, tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng dưới 5% vẫn được xem là trong giới hạn an toàn cho phép. Tỷ lệ nợ xấu được tính theo công thức sau:

< Tỷ lệ nợ xấu = số dư nợ xấu phát sinh/ tổng dư nợ của ngân hàng.

Nợ xấu bao gồm nợ được phân nhóm 3, 4, 5 theo quy chế phân loại nợ của NHNN, hoặc quy chế phân loại nợ của NHTM được NHNN chấp thuận.

1.3 Kinh nghiệm quản lý rủi ro tín dụng của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam

1.3.1 Kinh nghiệm quản lý rủi ro tín dụng của một số nước trên thế giới

Trong cuộc khủng hoảng tiền tệ Châu Á thời kỳ 1997-1998, khởi đầu là khu vực châu Á và lan truyền khắp toàn cầu, gây nên cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Ngày nay, sự kiện nhiều ngân hàng trên thế giới công bố các khoản nợ xấu và thua lỗ đang được cộng hưởng với tình trạng khủng hoảng tín dụng toàn cầu, mà bắt đầu là những khoản nợ khó đòi của hệ thống tín dụng liên quan đến thị trường bất động sản phát sinh của Mỹ năm 2007.

Trước tình hình đó, các ngân hàng lớn có tầm ảnh hưởng toàn cầu đang tiến hành nhiều biện pháp để sẵn sàng đối phó với khủng hoảng tín dụng thế giới. Sau đây là một số các kinh nghiệm quản lý rủi ro tín dụng ở một vài nước trên thế giới.

❖ **Ngân hàng của Singapore**

- Xây dựng "danh mục theo dõi": Để phòng ngừa các khoản nợ xấu phát sinh, các NHTM Singapore xây dựng "Danh mục theo dõi" để nhận biết những dấu hiệu cảnh

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

báo sớm vấn đề bất ổn về tín dụng.

+ "Danh mục theo dõi" là danh sách theo dõi những khách hàng đang tồn tại những vấn đề rủi ro tín dụng tiềm ẩn cần quan tâm. Những khách hàng có tên trong danh sách theo dõi không phải là những khách hàng bị xếp vào loại nợ cần chú ý hoặc thấp hơn mà đều là những khách hàng đươc xếp loại nợ đủ tiêu chuẩn. Tuy nhiên, trong trường hợp dấu hiệu cảnh báo sớm có chiều hướng có ảnh hưởng bất lợi đối với khách hàng vay, khi đó cần xem xét để có thể xếp loại khách hàng vào nhóm nợ cần chú ý hoặc thấp hơn.

+ Đối với các khoản nợ được phân loại vào nợ xấu, thì tối đa trong vòng 30 ngày làm việc, các cán bộ tín dụng phải chuyển ngay cho bộ phận quản lý tài sản đặc biệt để theo dõi nhằm:

(i) Xem xét lại tất cả các loại giấy tờ và tài sản ký quỹ, khi cần thiết có thể sửa đổi để hoàn chỉnh các giấy tờ và tài sản đó;

(ii) Đánh giá khả năng của khách hàng và sẵn sàng thực hiện cơ cấu lại nợ trong một khoản thời gian thích hợp;

(iii) Trường hợp cần thiết sẽ tiến hành những thủ tục pháp lý thích hợp để thu hồi các khoản tín dụng;

(iv) Đưa ra chiến lược thu hồi khoản nợ cũng như phân loại nợ vào các nhóm nợ thích hợp;

(v) Tiến hành giám sát chặt chẽ và kiểm tra thường xuyên hơn đối các khoản nợ này.

+ Đối với các khoản nợ xấu được trích lập dự phòng đầy đủ, MAS (cơ quan quản lý tiền tệ của Singapore) cho phép các NHTM được xóa nợ xuống còn 1 Đôla Singapore, bất kể tình trạng có thể thu hồi được khoản nợ như thế nào. Điều này nhằm phục vụ cho các mục đích giám sát. Báo cáo danh mục các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng cụ thể của các NHTM bắt buộc phải được nộp tới Hội đồng quản trị của NHTM và MAS để quản lý.

Với việc quản lý nợ xấu như trên, nhìn chung tỷ lệ nợ xấu của các NHTM Singapore không cao và thông thường nếu phát sinh một khoản nợ xấu ở ngân hàng thì gần như ngay lập tức khoản nợ đó sẽ được xử lý.

- Xác định trách nhiệm của những người ký kết các khoản tín dụng

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Singapore quy định những người ký kết các khoản tín dụng phải chịu trách nhiệm trước tiên trong việc thực hiện phân loại tín dụng chính xác dựa trên những định giá về tình hình tổng thể (khả năng thanh toán từ các nguồn thu nhập thông thường, người bảo lãnh, tài sản ký quỹ, dòng tiền, triển vọng phát triển . . .) và có thể thay đổi kết quả phân loại trong quá trình phê chuẩn thông thường hay vào bất cứ thời điểm nào khác.

Các khoản nợ tín dụng được chia thành 5 nhóm nợ: Nợ nhóm 1 (nợ đủ tiêu chuẩn), Nợ nhóm 2 (nợ cần chú ý), Nợ nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn), Nợ nhóm 4 (nợ nghi ngờ), Nợ nhóm 5(nợ có khả năng mất vốn). Trong đó, nợ các nhóm 3, 4, 5 được gọi là nợ xấu. Việc trích lập dự phòng tổn thất cho vay chỉ bao gồm dự phòng cụ thể.

+ Dự phòng cụ thể được xác định theo các tiêu chí:

(i) Hoạt động kinh doanh cơ bản và khả năng tài chính vững chắc của khách hàng vay.

(ii) Nguồn tiền mặt của khách hàng vay.

(iii) Chất lượng và giá trị có thể bán chuyển đổi của tài sản đảm bảo cho khoản vay tín dụng.

(iv) Sự tồn tại của quyền truy đòi hợp pháp có giá trị pháp lý và có thể thi hành đối với khách hàng vay.

+ Đồng thời với các tiêu chí trên, giá trị dự phòng không được nhỏ hơn giá trị tối thiểu theo quy định của Cơ quan quản lý tiền tệ của Singapore (MAS). Trong đó:

(i) Nợ dưới tiêu chuẩn: 10% giá trị khoản vay.

(ii) Nợ nghi ngờ: 50% giá trị khoản vay.

(iii) Nợ có khả năng mất vốn: 100% giá trị khoản vay.

❖ **Ngân hàng của Trung Quốc**

Để phòng ngừa và xử lý rủi ro tín dụng, ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đã đưa ra quy định:

(i) Bộ phận tín dụng của các NHTM phải có các quy trình kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay, kịp thời thu nhập thông tin để phân loại, thiết lập và hoàn chỉnh hồ sơ phân loại, kịp thời đề xuất kiến nghị kiểm tra lại.

(ii) Chịu trách nhiệm về tính chân thực, chuẩn xác và hoàn chỉnh của các dữ liệu phân loại đã cung cấp;

(iii) Tiến hành phân loại sơ bộ tài sản theo tiêu chuẩn phân loại, đề xuất ý kiến và

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

lý do phân loại;

(iv) Định kỳ báo cáo cho bộ phận quản lý rủi ro những thông tin phân loại của bộ phận tín dụng;

(v) Căn cứ vào kết quả phân loại tiến hành quản lý các khoản tín dụng có sự phân biệt trong quản lý đối với từng khoản tín dụng, thực hiện các biện pháp cải tiến, loại trừ và xử lý rủi ro.

Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đã ban hành hướng dẫn trích lập dự phòng tổn thất cho vay và yêu cầu các NHTM kiểm tra định kỳ đối với các loại tài sản dựa trên nguyên tắc thận trọng dự kiến một cách hợp lý các khoản tài sản có khả năng phát sinh tổn thất và trích lập dự phòng giảm giá tài sản đối với các tài sản có khả năng phát sinh tổn thất, theo đó, các khoản tín dụng được phân thành 5 nhóm: Nợ nhóm 1 (nợ đủ tiêu chuẩn), Nợ nhóm 2 (nợ cần chú ý), Nợ nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn), Nợ nhóm 4 (nợ nghi ngờ), Nợ nhóm 5(nợ có khả năng mất vốn). Trong đó, nợ nhóm 3, 4, 5 được gọi là nợ xấu. Việc trích lập dự phòng tổn thất cho vay bao gồm:

(1) Dự phòng chung: được trích hàng tháng và được xác định bằng 1% số dư cuối kỳ của các khoản tín dụng

(2) Dự phòng cụ thể: vào cuối tháng, dựa theo kết quả phân loại nợ và sau khi khấu trừ giá trị tài sản thế chấp, NHTM trích lập dự phòng cụ thể theo số dư các khoản tín dụng với tỷ lệ như sau: nhóm 1: 0%, nhóm 2: 2%, nhóm 3: 25%, nhóm 4: 50%, nhóm 5: 100%.

Khi phân loại các khoản tín dụng, các NHTM Trung Quốc chủ yếu dựa trên cơ sở khả năng trả nợ, dòng tiền thuần, thiện chí trả nợ, tài sản đảm bảo, trách nhiệm pháp luật về thanh toán nợ vay của khách hàng, tình hình quản lý tín dụng của NHTM, . . . Trong đó, việc phân loại nợ chủ yếu dựa trên cơ sở đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng, tài sản đảm bảo chỉ là nguồn vốn trả nợ thứ yếu.

Đối với các khoản cho vay mới, NHTM xem xét lịch sử giao dịch, uy tín trả nợ của khách hàng với các ngân hàng khác. Nếu khách hàng vay là công ty mới thành lập, thì chủ yếu xem xét lịch sử giao dịch, uy tín của các cổ đông. Lịch sử trả nợ của khách hàng có thể phản ánh tình trạng gia hạn, quá hạn nợ vay của họ, đây là yếu tố quan trọng cần xem xét khi tiến hành phân loại các khoản tín dụng.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

❖ **Ngân hàng của Mỹ**

Tháng 8 năm 2007, khi hai quỹ phòng hộ của Bear Stearns, một trong những tập đoàn môi giới chứng khoán và ngân hàng đầu tư hàng đầu, tuyên bố phá sản. Đây là những quỹ đầu tư mạnh vào các loại trái phiếu phát hành dựa trên các khoản vay cầm cố địa ốc. Tài sản của một quỹ khác của Bear Stearns bị đóng băng vì những khoản thua lỗ liên quan đến cho vay địa ốc. Khủng hoảng tín dụng tại Mỹ bắt đầu từ đó, rất nghiêm trọng và lan sang các nước khác, nó ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế toàn cầu.

Nguyên nhân là do các ngân hàng mất khả năng thanh khoản do danh sách các khoản nợ khó thu hồi tăng cao, dùng huy động tiền gửi ngắn hạn cho vay trung dài hạn để đầu tư vào bất động sản, không thẩm định nguồn trả nợ, cho vay dưới chuẩn, đến khi giá bất động sản tụt dốc không phanh, các khoản nợ không thu hồi được, ngân hàng mất khả năng chi trả các khoản tiền gửi đến hạn, tình hình kinh tế khủng hoảng, người dân giảm chi tiêu, giá dầu tăng mạnh, các doanh nghiệp Mỹ rơi vào tình cảnh khó khăn, giải thể, phá sản, các khoản đầu tư của ngân hàng cũng từ đó thua lỗ.

Trước tình hình đó, các nhà quản trị NHTM Mỹ cho rằng, cần phải tiến hành quản trị rủi ro tín dụng một cách hiệu quả nhằm mục tiêu tối đa hóa tỷ lệ thu hồi vốn tín dụng bằng cách duy trì mức độ rủi ro ở một giới hạn chấp nhận được. Bảo hiểm tiền gửi của Mỹ (FDIC) đưa ra 17 nguyên tắc quản lý rủi ro tín dụng cơ bản và được chia làm 5 nhóm chính mà việc vận dụng chúng nhằm đạt được các mục tiêu:

(i) Thiết lập môi trường quản lý rủi ro tín dụng một cách thích hợp (bao gồm việc tuân thủ các nguyên tắc 1, 2 và 3).

(ii) Thực hiện một quy trình cấp phát tín dụng có căn cứ (bao gồm việc tuân thủ các nguyên tắc 4, 5, 6 và 7).

(iii) Duy trì một phương pháp quản lý, đo lường và kiểm soát rủi ro tín dụng (bao gồm việc tuân thủ các nguyên tắc 8, 9, 10, 11, 12 và 13).

(iv) Đảm bảo một khả năng kiểm soát thích đáng đối với rủi ro tín dụng (bao gồm việc tuân thủ các nguyên tắc 14, 15 và 16).

(v) Vai trò của người giám sát (tuân thủ nguyên tắc 17).

Để quản lý nợ xấu, Cục Dự trữ liên quan bang Mỹ (FED) đã đưa ra điều khoản FAS 114 quy định về mối quan hệ giữa quyết định cho vay, phân loại khoản vay, tình

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

trạng các khoản nợ và việc dự phòng như sau:

Để xử lý nợ xấu, Mỹ thành lập Công ty Tín thác xử lý tài sản quốc gia Hoa Kỳ (RTC). Như một cơ quan nhà nước, RTC được thành lập với các mục tiêu:

(i) Tối đa hóa thu nhập ròng từ việc bán tài sản được chuyển nhượng;

(ii) Tối thiểu hóa các tác động lên các thị trường địa ốc và thị trường tài chính nội địa;

(iii) Tối đa hóa việc tạo ra nhà ở cho các cá nhân có thu nhập thấp.

1.3.2 Bài học kinh nghiệm đối với ngân hàng thương mại Việt Nam

Nguyên nhân của cuộc khủng hoảng tín dụng các nước xuất phát phần lớn từ việc quản lý kiểm soát khoản vay kinh doanh bất động sản và chứng khoán còn yếu kém, chất lượng tín dụng chưa được coi trọng, có nhiều khoản vay dưới chuẩn, không thẩm định kỹ trước khi cho vay, sử dụng nguồn huy động ngắn hạn để đầu tư vào những khoản dài hạn như bất động sản nên không tránh khỏi rủi ro mất khả năng thanh toán và không thu hồi được nợ. Từ đó có thể rút ra những bài học rất hữu ích cho hoạt động tín dụng của các NHTM Việt Nam, cụ thể:

Thứ nhất, ngân hàng thực hiện chặt chẽ quy trình cho vay và kiểm tra sau vay.

Thứ hai, cần quan tâm khách hàng chủ yếu dựa trên cơ sở khả năng trả nợ, dòng tiền thuần, thiện chí trả nợ, tài sản đảm bảo, trách nhiệm pháp luật về thanh toán nợ vay của khách hàng.

Thứ ba, ngân hàng cần xây dựng danh mục theo dõi cơ cấu và chất lượng của toàn bộ các khoản cho vay để nhận biết những dấu hiệu cảnh báo sớm vấn đề bất ổn về tín dụng.

Thứ tư, cần thiết lập môi trường quản lý rủi ro tín dụng một cách thích hợp, có hệ thống đo lường và kiểm soát rủi ro tín dụng chặt chẽ.

Thứ năm, cần ban hành hướng dẫn trích lập dự phòng tổn thất cho vay và yêu cầu các NHTM kiểm tra định kỳ các tài sản có khả năng phát sinh tổn thất và trích lập dự phòng giảm giá tài sản đối với các tài sản có khả năng phát sinh tổn thất.

Thực tế, qua nghiên cứu thị trường tín dụng Việt Nam cho thấy nguyên nhân các khoản nợ xấu xuất phát từ:

- **Về phía ngân hàng**

- Dư nợ tín dụng tăng quá nhanh trong khi trình độ chuyên môn của cán bộ tín

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

dụng chưa đạt chuẩn, bộ máy quản lý tín dụng của ngân hàng còn chưa được kiện toàn.

- Cho vay chỉ dựa vào yếu tố tài sản đảm bảo, người bảo lãnh, danh tiếng khách hàng mà không quan tâm nhiều đến thẩm định, đinh giá hiệu quả thực tế của phương án dự án vay mang lại.
- Danh mục đầu tư tín dụng của ngân hàng không đa dạng, quá tập trung vào cho vay đầu tư chứng khoán, kinh doanh bất động sản ... Cơ cấu khoản vay kém hiệu quả, cho vay quá khả năng chi trả của khách hàng.
- Tỷ lệ cho vay trên giá trị tài sản đảm bảo quá cao, đặc biệt là các lĩnh vực như đầu tư chứng khoán, bất động sản, thu mua nông sản tích trữ… dẫn đến khi giá trị hàng hóa trên thị trường sụt giảm khách hàng không có đủ nguồn vốn để trả nợ ngân hàng.
- Việc giám sát giải ngân và sau giải ngân kém hiệu quả dẫn đến khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích, không kiểm soát được nguồn trả nợ.

- **Về phía khách hàng**

Một là, do khách hàng sử dụng vốn sai mục đích. Trường hợp này thường xảy ra đối với khách hàng hoặc khoản vay có các đặc điểm như sau:

- Khách hàng giải ngân tiền mặt và sử dụng tiền cho các mục đích khác với mục đích vay vốn.
- Cùng lúc triển khai nhiều dự án, phương án (nhất là lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản), dùng nguồn thu dự kiến của dự án, phương án này làm nguồn trả nợ cho dự án, phương án khác ở mức độ thường xuyên và quá mức.
- Số tiền vay quá lớn so với nhu cầu vốn lưu động thực sự của khách hàng, khách hàng cùng lúc vay nhiều tổ chức tín dụng, dẫn đến cạnh tranh quá mức và không kiểm soát được dòng tiền của đơn vị.
- Khách hàng có nhiều chi nhánh/đơn vị kinh doanh phụ thuộc ở nhiều địa bàn xa so với địa bàn của ngân hàng.
- Vay đầu tư dự án với thời hạn không phù hợp với khả năng khấu hao, dẫn đến khách hàng buộc phải dùng nguồn ngắn hạn lưu động để trả nợ trung dài hạn.
- Thời hạn vay dài hơn mức cần thiết so với chu kỳ dòng tiền, dẫn đến khách hàng sử dụng tạm thời nguồn tiền khi chưa đến hạn trả nợ cho ngân hàng.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Hai là, khách hàng bị chiếm dụng vốn, mất cân đối tiền vay và tài sản hình thành từ vốn vay. Rủi ro này thường xảy ra trong các lĩnh vực hoặc các khách hàng/khoản vay có các đặc điểm sau:

- Giải ngân tiền mặt để ứng vốn cho các đại lý thu mua nhưng không kiểm soát được chất lượng và số lượng đại lý dẫn đến bị chiếm dụng, thất thoát..

- Khách hàng không có chính sách, biện pháp quản lý các khoản phải thu (nhất là lĩnh vực xây dựng cơ bản, sử dụng vốn ngân sách)

- Khi khách hàng gặp khó khăn, các chủ đầu tư khác trước đây góp vốn bằng tài sản, sau đó tìm cách rút vốn ra bằng tiền mặt.

Ba là, khách hàng không tiêu thụ được sản phẩm, thường xảy ra trong các lĩnh vực hoặc các khách hàng/khoản vay có các đặc điểm sau:

- Đầu tư sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm với thời gian dài hơn vòng đời thực tế, có trường hợp thời gian cho vay là 8 năm trong khi sản phẩm có vòng đời thực tế dưới 5 năm.

- Đầu tư sản xuất vật liệu mới nhưng chưa có chứng nhận kiểm định được lưu hành, không đánh giá đúng khả năng cạnh tranh so với sản phẩm hiện có…

Bốn là, khách hàng không đủ vốn lưu động để kinh doanh, thường xảy ra trong các lĩnh vực hoặc các khách hàng/khoản vay có các đặc điểm sau:

- Khi vay đầu tư dự án nhưng không tính đúng, tính đủ tổng mức đầu tư cần thiết, nhất là nhu cầu vốn lưu động.

- Khách hàng không có đủ vốn đối ứng như cam kết do năng lực kém hoặc do tính toán vốn tự có trên cơ sở bán sản phẩm…

- Khách hàng có hệ số nợ vay/vốn tự có rất cao (từ 4-5 lần trở lên)

Năm là, khách hàng không có đủ hoặc không thu xếp được nguồn vốn như kế hoạch, thường xảy ra trong các lĩnh vực hoặc các khách hàng/khoản vay có các đặc điểm sau:

- Khách hàng không đủ khả năng về vốn tự có, thường xảy ra ở các dự án bất động sản, mua máy móc thiết bị, các dự án mà nhà đầu tư kê vốn tự có tham gia rất lớn, vốn tự có dựa vào nguồn phát hành trong tương lai…..

- Vay bắc cầu ngắn hạn hoặc mở L/C bảo lãnh nhập khẩu máy móc thiết bị dựa vào nguồn vốn trung dài hạn chưa chắc chắn.

- Triển khai đầu tư tại thời điểm thị trường tài chính quá thuận lợi, dẫn đến chủ

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

quan trong tính toán tính khả thi của thu xếp nguồn vốn.

Sáu là, khách hàng không thể kiểm soát tổng thể tình hình kinh doanh hoạt động của mình do khách hàng có nhiều đơn vị hạch toán phụ thuộc nằm ở nhiều địa bàn khác nhau, hệ thống báo cáo kế toàn, tài chính lạc hậu, chậm trễ, không chính xác.

Bảy là, khách hàng đầu tư ở những lĩnh vực nhạy cảm dễ thay đổi chính sách như trong các hoạt động kinh doanh thương mại nhập hàng về bán, đầu tư kinh doanh bất động sản…

Tám là, khách hàng đầu cơ theo giá trị tài sản:

- Dùng tài sản là bất động sản, chứng khoán thế chấp vay với mục đích khác nhau, vay chỉ dựa vào tài sản thế chấp.
- Cá nhân vay giá trị lớn với mục đích mua nhà, bất động sản.

Chín là, khách hàng có chủ đích lừa đảo, thường xảy ra đối với việc thành lập nhiều công ty trong cùng một nhóm để vay vốn; hoặc đối với các chủ doanh nghiệp là người nước ngoài, Việt kiều đầu tư nhập khẩu máy móc thiết bị…

Kết luận chương 1

Chương 1 của luận văn đã khái quát các vấn đề cơ bản về rủi ro tín dụng: khái niệm về rủi ro tín dụng ngân hàng, phân loại rủi ro tín dụng, nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng, những thiệt hại do rủi ro tín dụng, các mô hình đo lường rủi ro tín dụng, mục tiêu và chính sách tín dụng. Đồng thời, luận văn cũng đề cập đến kinh nghiệm của một số nước trên thế giới như Singgapore, Trung Quốc và Mỹ về quản lý rủi ro tín dụng từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm quý giá về quản lý rủi ro tín dụng cho các NHTM Việt Nam.

□ □ □

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

CHÖÔNG 2

THÖÏC TRAÏNG HOAÏT ÑOÄNG TÍN DUÏNG VAØ RUÛI RO TÍN DUÏNG TAÏI NGAÂN HAØNG TMCP NGOAÏI THÖÔNG VIEÄT NAM - CHI NHAÙNH NAM SAØI GOØN TRONG THÔØI GIAN QUA

*****

2.1 Giới thiệu về Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, tiền thân là Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (NHNT) được thành lập ngày 30 tháng 10 năm 1962, theo Quyết định số 115/CP do Hội đồng Chính phủ ban hành trên cơ sở tách ra từ Cục quản lý Ngoại hối trực thuộc NHNN, chính thức khai trương hoạt động ngày 01 tháng 04 năm 1963. NHNT đóng vai trò là ngân hàng chuyên doanh đầu tiên và duy nhất của Việt Nam tại thời điểm đó hoạt động trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại bao gồm cho vay tài trợ xuất nhập khẩu và các dịch vụ kinh tế đối ngoại khác (vận tải, bảo hiểm...), thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, quản lý vốn ngoại tệ gửi tại các ngân hàng nước ngoài, làm đại lý cho Chính phủ trong các quan hệ thanh toán, vay nợ, viện trợ với các nước xã hội chủ nghĩa (cũ)...

Trải qua 47 năm xây dựng và trưởng thành, NHNT đã không ngừng vươn lên, trở thành ngân hàng hàng đầu Việt Nam trong nhiều lĩnh vực như quản lý và kinh doanh vốn, thanh toán quốc tế, dịch vụ thẻ, công nghệ ngân hàng ….

Từ một ngân hàng chuyên phục vụ trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại NHNT đã phát triển và lớn mạnh theo mô hình ngân hàng đa năng với quy mô và phạm vi hoạt động cả trong nước và nước ngoài, bao gồm: 1 hội sở chính, 1 Trung tâm đào tạo, 1 sở giao dịch, hơn 300 chi nhánh và phòng giao dịch tại các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm trên cả nước, phát triển hệ thống Autobank với 11.183 máy ATM và điểm chấp nhận thanh toán thẻ (POS) trên toàn quốc; 4 công ty con bao gồm 3 công ty trong nước, 1 công ty tài chính ở Hồng Kông, 3 văn phòng đại diện tại Singgaporre,

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Nga, Pháp góp vốn cổ phần vào 6 doanh nghiệp (2 công ty bảo hiểm, 3 công ty kinh doanh bất động sản, 1 công ty đầu tư kỹ thuật), 7 ngân hàng và quỹ tín dụng; tham gia liên doanh với 3 tổ chức tài chính nước ngoài, hiện có quan hệ đại lý với trên 1.300 ngân hàng tại 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Ngày 02/6/2008, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam đã chính thức chuyển đổi thành Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và NHNT được xếp hạng là một trong 23 doanh nghiệp đặc biệt của Nhà nước. Là ngân hàng quốc doanh đầu tiên được cổ phần hóa, đánh dấu bước tiến quan trong trọng lịch sử phát triển của ngân hàng với việc trở thành ngân hàng TMCP có vốn điều lệ và tổng tích sản lớn nhất Việt Nam. Tổng tài sản của NHNT tại thời điểm cuối năm 2007 là 197.408 tỷ đồng, vốn điều lệ 13.222 tỷ đồng trong đó cổ đông nhà nước chiếm 90,72%, cổ đông trong nước chiếm 6,87% và cổ đông nước ngoài chiếm 2,4%, tổng dư nợ 67.742 tỷ đồng, đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 8% theo chuẩn quốc tế.

Ngày 30/06/2009 cổ phiếu của NHNT đã được niêm yết và giao dịch trên sàn chứng khoán TP.HCM. Số lượng cổ phiếu NHNT niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM là 112.285.426 cổ phiếu (chiếm 9,28% vốn điều lệ).

Với lịch sử phát triển lâu đời và nỗ lực không ngừng, hiện nay NHNT đang là ngân hàng có uy tín hàng đầu tại Việt Nam, chiếm một thị phần tương đối lớn trong hoạt động ngân hàng tại Việt Nam.

Thương hiệu của VCB không những được khách hàng trong nước công nhận mà còn được hàng loạt các tổ chức tài chính quốc tế đánh giá cao. Khả năng cạnh tranh mạnh mẽ của VCB được thể hiện khá rõ ràng qua các mặt: là một trong những ngân hàng có quy mô lớn nhất; tình hình tài chính vững mạnh; kinh doanh hiệu quả; trình độ công nghệ hiện đại; nhân lực có trình độ, chuyên môn cao; mạng lưới hoạt động rộng khắp; ưu thế nổi bật trong nhiều lĩnh vực hoạt động chính như ngân hàng bán buôn, tài trợ thương mại, hoạt động kinh doanh thẻ… Tuy nhiên, trong tương lai, thị trường ngân hàng Việt Nam sẽ chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ, sự cạnh tranh này không những đến từ các NHTM trong nước mà còn đến từ các ngân hàng 100% vốn nước ngoài mới đã và sẽ được thành lập tại Việt Nam. Đây là thách thức lớn, nhưng cũng là cơ hội để NHNT không ngừng tự hoàn thiện mình và nâng cao năng lực cạnh tranh của mình. Trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, đứng trước thách thức quan trọng là

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

phải vừa chuyển đổi cơ cấu hoạt động, vừa đảm bảo đạt hiệu quả kinh doanh, toàn hệ thống NHNT đã nỗ lực phấn dấu, hoàn thành xuất sắc kế hoạch đề ra: đến 31/12/2009, tổng tài sản đạt 255.496 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu đạt 16.710 tỷ đồng, tổng dư nợ đạt 141.621 tỷ đồng (tăng 25,6% so với năm 2008), lợi nhuận trước thuế 5.004 tỷ đồng, số lao động 10.500 người, mạng lưới được phát triển và mở rộng, các sản phẩm, dịch vụ càng nhiều và tiện ích, đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng khách hàng. Thực hiện phương châm "An toàn – chất lượng – Tăng trưởng – Hiệu quả", NHNT tiếp thục khẳng định vị thế là một ngân hàng có truyền thống lâu đời, hàng đầu tại Việt Nam và ảnh hưởng ngày càng tăng trên trường quốc tế.

Với những thành tích nổi bật trong những năm qua, NHNT đã vinh dự nhận các giải thưởng:

- Năm 1993, NHNT được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng 2.
- Năm 1995, NHNT được tạp chí Asia Money - tạp chí tiền tệ uy tín ở Châu Á bình chọn là ngân hàng hạng nhất tại Việt Nam năm 1995.
- Năm 1998, VCB được ba ngân hàng của Mỹ cùng trao tặng: "Chứng nhận chất lượng phục vụ tốt".
- Năm 2003:

+ NHNT được Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng 3.

+ NHNT được tạp chí Euromoney bình chọn là ngân hàng tốt nhất năm 2003 tại Việt Nam.

- Năm 2004, NHNT được tạp chí The Banker bình chọn là "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam" năm thứ 5 liên tiếp.
- Năm 2005, NHNT được Hiệp hội doanh nghiệp phần mềm Việt Nam (VINASA) trao giải thưởng "Sao Khuê ".
- Năm 2006, NHNT vinh dự là 1 trong 4 đơn vị được trao danh hiệu "Điển hình sáng tạo" trong Hội nghị quốc gia về thúc đẩy sáng tạo Việt.
- Năm 2007:

+ NHNT được bầu chọn là "Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối cho doanh nghiệp tốt nhất năm 2007" do tạp chí Asia Money bình chọn.

+ NHNT được trao tặng giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam 2006 do Thời báo Kinh tế và Cục xúc tiến Bộ Thương mại tổ chức.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

- Năm 2008:

+ Các giải thưởng do tạp chí Asiamoney bình chọn: Ngân hàng nội địa tốt nhất Việt Nam, Nhà cung cấp dịch vụ ngoại hối nội địa tốt nhất tại Việt nam, Nhà cung cấp dịch vụ ngoại hối nội địa tốt nhất trên nền tảng thương mại điện tử tại Việt nam, Ngân hàng quản lý tiền mặt tốt nhất tại Việt Nam.

+ Giải thưởng Ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán thương mại tốt nhất Việt Nam do độc giả tạp chí Trade Finance (thuộc tập đoàn Euromoney) bình chọn.

+ Chứng nhận hoạt động xuất sắc của ngân hàng The Bank of New York Mellon (Mỹ) công nhận chất lượng thanh toán tự động theo chuẩn thanh toán quốc tế của NHNT.

+ NHNT được Nhà nước trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh

+ Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu lớn nhất do báo Thế giới và Việt Nam thuộc Bộ ngoại giao phối hợp với tạp chí Nhà Kinh tế (the Economist) tổ chức.

+ Top 10 thương hiệu hàng đầu Việt Nam do Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam trao tặng.

- Năm 2009

+ Các giải thưởng do tạp chí Asiamoney bình chọn: Nhà cung cấp dịch vụ ngoại hối nội địa tốt nhất Việt Nam, Ngân hàng tốt nhất cho các sáng kiến về các sản phẩm ngoại hối và tài trợ cấu trúc, Nhà môi giới chính tốt nhất trong dịch vụ ngoại hối, Ngân hàng tốt nhất trên sàn giao dịch điện tử, Ngân hàng nội địa quản lý tiền mặt tốt nhất Việt Nam, Ngân hàng nội địa kinh doanh ngoại hối tốt nhất Việt Nam, giai đoạn 2006-2008

+ Giải thưởng "Ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán thương mại nội địa tốt nhất Việt Nam" do tạp chí TradeFinance Magazine bình chọn.

Phương hướng và nhiệm vụ trong năm 2010

Năm 2010 nền kinh tế toàn cầu có nhiều dấu hiệu hồi phục, tuy nhiên nền kinh tế các nước phát triển vẫn tiếp tục gặp nhiều biến động và thách thức trong quá trình hồi phục và còn gây ảnh hưởng mạnh đến thị trường xuất nhập khẩu và đầu tư vốn. Đối với môi trường kinh tế trong nước, năm 2010 có chiều hướng diễn biến thuận lợi hơn năm 2009, tuy vậy, hoạt động kinh doanh tiền tệ vẫn còn phải đối mặt với khó khăn về nguy cơ lạm phát, căng thẳng về thanh khoản, diễn biến phức tạp của tỉ giá, cung cầu ngoại tệ. Bên cạnh đó, hoạt động ngân hàng cạnh tranh ngày càng trở nên gay gắt, đặc

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

biệt giữa các nhóm ngân hàng cổ phần, các ngân hàng nước ngoài hoạt động 100% vốn tại Việt Nam và các kênh đầu tư khác. Để thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2010, NHNN tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ theo hướng chủ động, linh hoạt và thận trọng nhằm ổn định thị trường tiền tệ, bảo đảm khả năng thanh khoản của hệ thống ngân hàng và hỗ trợ thanh khoản cho nền kinh tế; kiểm soát tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán khoảng 20% và tín dụng khoảng 25%, lãi suất và tỷ giá ở mức hợp lý...

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ và định hướng của NHNN trong năm 2010 đối với hoạt động ngân hàng, trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh đạt được trong năm vừa qua, Ban Lãnh đạo NHNT xác định mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2010 như sau :

Các chỉ tiêu hoạt động chính:

- Tổng tích sản: tăng 15%
- Huy động vốn từ nền kinh tế: tăng 23%
- Dư nợ tín dụng: tăng 20%
- Nợ xấu: dưới 3,5%
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 4.500 tỷ đồng
- Mức chi trả cổ tức (đồng/cổ phiếu): 1.200 đồng

Nhiệm vụ trọng tâm:

Với phương châm hoạt động "Tăng tốc - An toàn - Chất lượng - Hiệu quả", toàn hệ thống NHNT tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Đột phá mạnh trong huy động vốn. Đặt nhiệm vụ huy động vốn làm nhiệm vụ trọng tâm và ưu tiên hàng đầu của năm nhằm mở rộng và tăng quy mô hoạt động.
- Tăng cường hoạt động ngân hàng bán buôn, đẩy mạnh mảng hoạt động ngân hàng bán lẻ nhằm cải thiện cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn theo hướng tăng tính ổn định và phân tán rủi ro.
- Tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh đi đôi với việc bảo đảm tuân thủ các giới hạn an toàn trong hoạt động ngân hàng; Phát huy tối đa lợi thế của NHNT trong các hoạt động truyền thống; đảm bảo sự cân đối hài hoà giữa huy động và sử dụng vốn
- Tiếp tục cơ cấu lại tổ chức theo mô hình khối tại Hội sở chính cũng như chuyển hoá cơ cấu tổ chức của các chi nhánh. Thực hiện nghiêm túc kỷ cương điều

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

hành và ý

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

thức tuân thủ, chấp hành của các cán bộ trong toàn hệ thống.

- Tiếp tục đổi mới, hiện đại hoá công nghệ nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng trong kinh doanh và hỗ trợ công tác quản trị, điều hành.
- Đẩy mạnh các quan hệ đối ngoại; thực hiện tốt hoạt động thông tin tuyên truyền, hoạt động truyền thông về hình ảnh, thương hiệu và sản phẩm của NHNT trong hệ thống cũng như trên thị trường.
- Ban hành và hoàn thiện các quy trình, quy chế của NHNT để phù hợp với các quy định của pháp luật, đi dần tới chuẩn mực quốc tế và nhằm giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động.
- Tiếp tục chọn đối tác chiến lược theo tiêu chí đã định, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nâng hệ số an toàn (CAr) 10%.

2.2 Giới thiệu về Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn

2.2.1 Quá trình hình thành và phát triển

Với mục đích tìm kiếm những giải pháp để phát triển kinh tế vào đầu những năm của thập kỉ 90 ở Việt Nam, Chính phủ đã phê duyệt dự án thành lập Khu chế xuất đầu tiên của Việt Nam vào ngày 25/11/1991 là Khu chế xuất Tân Thuận

Để trong quá trình xây dựng và phát triển khu chế xuất được thuận lợi thì cần phải có một ngân hàng đảm nhiệm việc chuyển vốn từ ngoài vào và thực hiện các dịch vụ ngân hàng như: mở tài khoản tiền gửi, thanh toán, chuyển tiền, cấp tín dụng, thu đổi ngoại tệ…một cách tốt nhất cho các nhà đầu tư và cho các công ty, xí nghiệp trong Khu chế xuất. Do đó, ngày 25/01/1993, Thống đốc NHNN Việt Nam đã ra quyết định số 24/NHQĐ giao cho NHNT Việt Nam mở chi nhánh tại các khu chế xuất ở Việt Nam. Thực hiện quyết định này, ngày 26/3/1993 Tổng giám đốc NHNT đã ra quyết định số 70/TCCB về việc thành lập NHNT Tân Thuận.

VCB Nam Sài Gòn được thành lập ngày 25/09/1993, trụ sở đặt tại Khu chế xuất Tân Thuận, Quận 7, TP.HCM. Là chi nhánh đầu tiên phục vụ cho các nhà đầu tư trong và ngoài Khu chế xuất, đây là khu chế xuất được coi là thành công nhất khu vực Đông Nam Á trong thập kỷ 90 của thế kỷ trước.

Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Thuận đổi tên thành Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn theo quyết định số

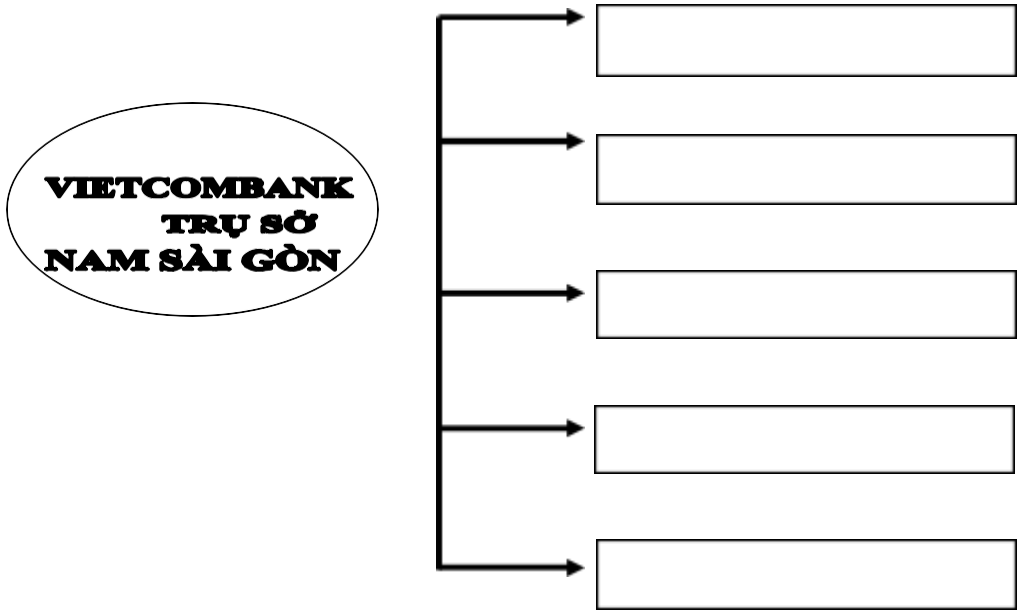
Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

533/QĐ.NHNT.TCCB-ĐT của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ngày 05/06/2008.

Qua 17 năm hình thành và phát triển, hiện nay VCB Nam Sài Gòn là một trong những chi nhánh lớn trong hệ thống NHNT và là chi nhánh lớn thứ 2 tại TP.HCM gồm 200 cán bộ công nhân viên, 1 trụ sở chính tại Khu chế xuất Tân Thuận, Quận 7, TP.HCM, và 5 phòng giao dịch trực thuộc.

Ngày 12/11/2009, VCB Nam Sài Gòn đã ký hợp đồng mua trụ sở mới tại Khu thương mại Sunrise City, Quận 7, TP.HCM.

MẠNG LƯỚI VIETCOMBANK NAM SÀI GÒN



Với những thành tích trong thời gian qua, VCB Nam Sài Gòn đã vinh dự nhận các giải thưởng tiêu biểu sau:

- Năm 2005:

+ Bằng khen của UBND TP.HCM cho đơn vị có đóng góp tích cực cho Khu chế xuất và Khu công nghiệp.

+ Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho tập thể đã có những thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ ngân hàng.

+ Bằng khen Tập thể lao động xuất sắc do Chủ tịch Hội đồng Quản trị NHNT tặng.

- Năm 2006:

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

+ Bằng khen của Tổng Giám đốc NHNT cho Chi nhánh dẫn đầu về chất lượng tín dụng của hệ thống NHNT.

+ Bằng khen Tập thể lao động xuất sắc do Chủ tịch Hội đồng Quản trị NHNT tặng.

- Năm 2007:

+ Huân chương Lao động Hạng III do Chủ tịch Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng.

+ Cờ thi đua của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

+ Bằng khen Tập thể lao động xuất sắc do Chủ tịch Hội đồng Quản trị NHNT tặng.

- Năm 2008:

+ Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng.

+ Cờ thi đua của Tổng giám đốc NHNT cho đơn vị dẫn đầu công tác Huy động vốn.

+ Bằng khen Tập thể lao động xuất sắc do Chủ tịch Hội đồng Quản trị NHNT tặng.

- Năm 2009:

+ Cờ thi đua của Tổng giám đốc NHNT cho đơn vị dẫn đầu công tác Huy động vốn.

+ Bằng khen Tập thể lao động xuất sắc do Chủ tịch Hội đồng Quản trị NHNT tặng.

Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch của VCB Nam Sài Gòn trong thời gian sắp tới:

+ Đặt nhiệm vụ huy động vốn làm nhiệm vụ trọng tâm và ưu tiên hàng đầu nhằm mở rộng và tăng quy mô hoạt động, trong đó mở rộng, đa dạng hóa khách hàng có quan hệ tiền gửi bằng chính sách ưu đãi thích hợp từng thời kỳ. Đặc biệt chú trọng việc huy động vốn trong dân cư, đây là nguồn huy động ổn định nhất.

+ Nâng cao công tác quản trị rủi ro, mở rộng dịch vụ ngân hàng bán lẻ, phát triển cho vay các doanh nghiệp vừa và nhỏ, cho vay cá thể, cho vay có tài sản đảm bảo nhằm cải thiện cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn theo hướng tăng tính ổn định và phân tán rủi ro. Mở rộng thị trường tín dụng đối với các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Khu chế xuất, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

+ Nâng cao vị thế của NHNT trong lĩnh vực tài trợ dự án, tăng cường vai trò là ngân hàng đầu mối thu xếp tài chính cho các dự án lớn khả thi và hiệu quả.

+ Tập trung xử lý nợ xấu, đề ra các biện pháp để xử lý nợ xấu hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng của chi nhánh được bền vững, an toàn.

+ Thực hiện tích cực bộ tiêu chuẩn do NHNT ban hành.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

+ Phát triển mạng lưới chi nhánh, dự kiến mở thêm 02 phòng giao dịch.

+ Bám sát thực hiện theo phương hướng và chỉ đạo của Hội sở chính, thực hiện tốt, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Hội sở chính giao.

2.2.2 Tình hình hoạt động kinh doanh trong thời gian qua

2.2.2.1 Công tác huy động vốn

Công tác huy động vốn có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của ngân hàng, đảm bảo thanh khoản, tạo lợi thế cạnh tranh cho ngân hàng về chi phí vốn, cũng như ảnh hưởng các nghiệp vụ khác. Muốn mở rộng tín dụng cần phải tăng cường huy động vốn, cơ cấu huy động vốn có quyết định đến cơ cấu tín dụng.

Trong những năm gần đây, VCB Nam Sài Gòn luôn nỗ lực, áp dụng nhiều giải pháp đồng bộ để tăng cường huy động vốn - được xem là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu:

- Mở rộng mạng lưới các phòng giao dịch và mạng lưới máy rút tiền ATM, tăng cường phát hành thẻ ATM, cung cấp các dịch vụ ngân quỹ như chi trả lương qua bao thư, tài khoản, thu, giao tiền tận nơi.
- Cải tiến chất lượng phục vụ cả trong thanh toán nội địa và quốc tế, dịch vụ teller, ngân quỹ, chuyển tiền… Cung cấp thêm các dịch vụ tiện ích cho khách hàng như truy vấn thông tin về tài khoản của khách hàng bằng điện thoại, qua mạng Internet, thanh toán qua VCB - monney …
- Mở rộng nhiều hình thức huy động vốn như tiết kiệm có kỳ hạn linh hoạt, không kỳ hạn, thưởng theo kỳ hạn… Sử dụng các tài khoản đầu tư tự động đối với các doanh nghiệp, sử dụng lãi suất ưu đãi linh hoạt cho từng đối tượng…

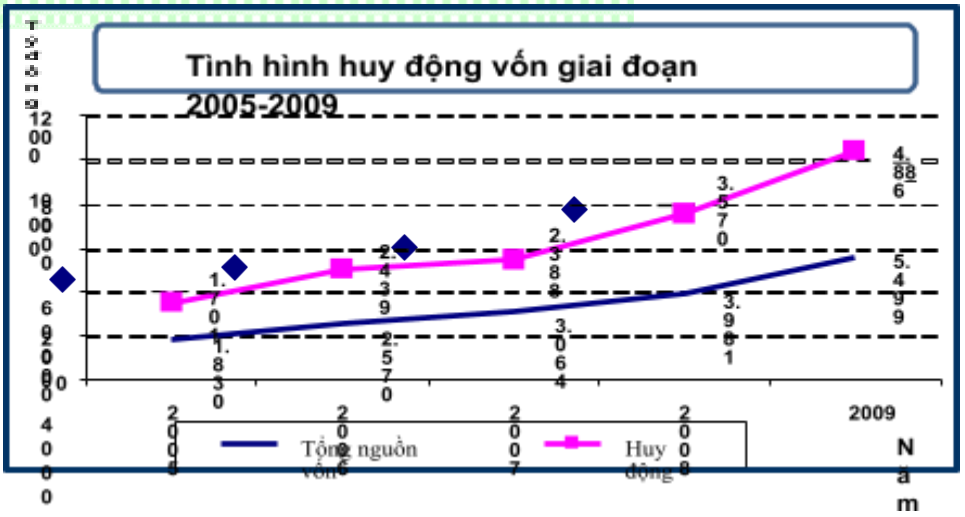
Bảng 2.1: Tình hình huy động vốn giai đoạn 2005-2009

ĐVT: tỷ đồng

Năm	Tổng nguồn vốn	Tổng Huy động
2005	1.830	1.701
2006	2.570	2.439
2007	3.064	2.388
2008	3.981	3.570
2009	5.499	4.886

(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh VCB Nam Sài Gòn)

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.



Trên địa bàn TP.HCM sự cạnh tranh mạnh mẽ về lãi suất với các hình thức khuyến mãi hấp dẫn của các ngân hàng. Do đó công tác huy động vốn càng trở nên khó khăn, cạnh tranh lãi suất giữa các NHTM rất gay gắt và biến động liên tục do các nguyên nhân sau:

- Tiền gửi thanh toán từ các tổ chức kinh tế giảm vì nguồn vốn của các công ty thường tập trung vào thời điểm cuối tháng 12 năm trước, làm số dư tiền gửi tăng lên nhưng sau đó chuyển tiền đi vào tháng 01 năm sau.
- Nguồn vốn huy động chịu ảnh hưởng rất nhiều trước sự biến động của nền kinh tế, kể từ cuối năm 2007 cho đến hết tháng 8/2008, nhiều NHTMCP rơi vào tình trạng khó khăn về thanh khoản do trước đó cho vay quá mức so với nguồn vốn, trong dư nợ tín dụng thì nguồn vốn huy động từ liên ngân hàng chiếm tỷ trọng lớn, trạng thái thanh khoản càng trầm trọng hơn khi NHNN thực hiện chính sách thắt chặt, thị trường khan hiếm VND đã buộc các Ngân hàng TMCP bằng mọi giá phải huy động với lãi suất cao nhất có thể, ban đầu vẫn còn chấp nhận vay lãi suất cao từ các tổ chức tín dụng khác (chủ yếu là các NHTMNN), nhưng khi thị trường liên ngân hàng "khép cửa" thì các NHTMCP lại đẩy lãi suất qua đêm, tuần, 1 tháng, các loại kỳ hạn ngắn từ khách hàng để thay thế. Họ luôn luôn ngắm đến khách hàng của NHNT, nơi có lượng tiền gửi thanh toán của các tổ chức kinh tế lớn. Khối khách hàng là dân cư của VCB Nam Sài Gòn cũng bị cuốn hút bởi lãi suất 19 - 20% của các NHTMCP. Tiền trong nền kinh tế đã không còn nhiều, vì vậy sự dịch chuyển tiền từ ngân hàng này sang ngân hàng khác là hiện tượng phổ biến trong giai đoạn này. Chính sách lãi suất và

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

công tác huy động vốn của chi nhánh trong giai đoạn này là hết sức linh hoạt, kế hoạch tăng trưởng huy động vốn ban đầu được thay thế bằng các biện pháp là làm sao hạn chế tối đa nguồn vốn bị dịch chuyển, không bị lôi cuốn vào cuộc đua lãi suất nhưng cũng rất linh hoạt khi thỏa thuận lãi suất với khách hàng. Đầu năm 2009 tình hình thị trường tiền tệ trong nước khá ổn định (NHNN giảm lãi suất cơ bản từ 8,5%/năm xuống còn 7%/năm và mức lãi suất này áp dụng từ tháng 02/2009 đến tháng 11/2009), huy động VND của các NHTM khá đồng đều và ở mức phù hợp. Tuy nhiên vào giai đoạn cuối năm, lãi suất huy động vốn điều chỉnh theo xu hướng tăng. Trong đó lãi suất huy động VND liên tục tăng trong những tháng gần cuối năm; đặc biệt trong tháng 10/2009 và đầu tháng 11/2009, lãi suất huy động VND đã tăng 0,2% - 0,99%/năm so với tháng 9/2009. Tại thời điểm cuối năm 2009, mức lãi suất huy động VND cao nhất là 10,49%/năm; cùng với lãi suất cơ bản tăng từ 7%/năm lên 8%/năm. Các NHTM cạnh tranh rất gay gắt trong việc huy động vốn vào những tháng cuối năm để đảm bảo an toàn thanh khoản.

Bảng 2.2 : Cơ cấu và tình hình huy động vốn

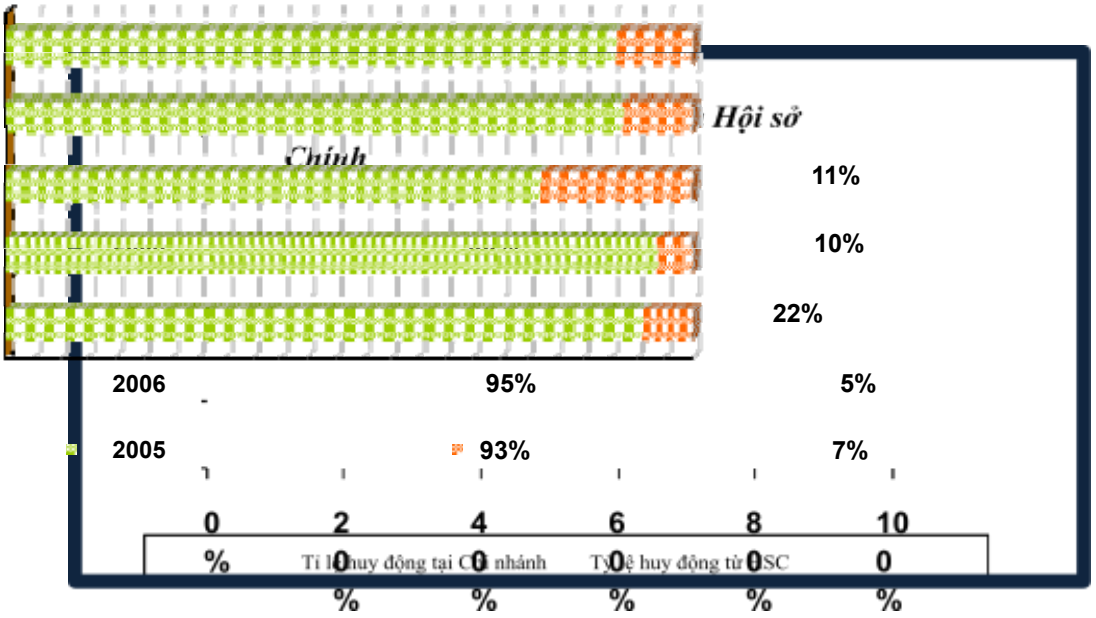
ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2005	2006	2007	2008	2009
Tổng nguồn vốn huy động	**1.830**	**2.570**	**3.064**	**3.981**	**5.499**
Số tiền huy động tại Chi nhánh	1.701	2.439	2.388	3.570	4.886
Tỉ lệ huy động tại Chi nhánh	**93%**	**95%**	**78%**	**90%**	**89%**
Số tiền huy động từ Hội sở chính	130	131	676	411	613
Tỷ lệ huy động từ Hội sở chính	**7%**	**5%**	**22%**	**10%**	**11%**
Số tiền huy động VND	1.203	1.752	2.376	3.000	3.948
Tỉ lệ huy động VND	**66%**	**68%**	**78%**	**75%**	**72%**
Số tiền huy động USD	627	818	688	981	1.551
Tỉ lệ huy động USD	**34%**	**32%**	**22%**	**25%**	**28%**
Số tiền huy động cá nhân	638	1.086	1.528	2.323	2.966
Tỷ lệ huy động cá nhân	**38%**	**45%**	**64%**	**65%**	**61%**
Số tiền huy động tổ chức	1.063	1.353	861	1.247	1.920
Tỷ lệ huy động tổ chức	**62%**	**55%**	**36%**	**35%**	**39%**

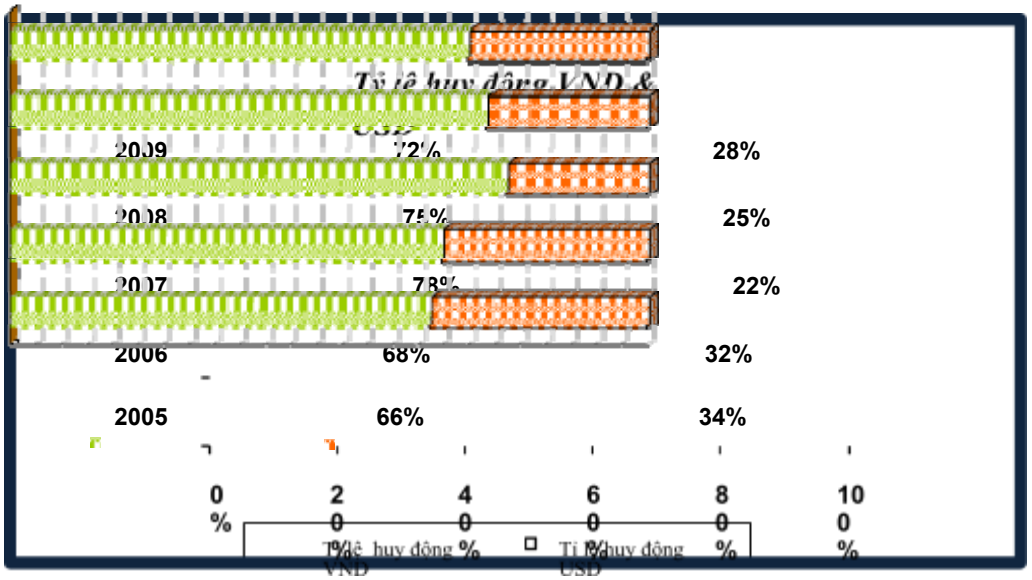
(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh VCB Nam Sài Gòn)

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Biểu đồ 2.2: Tỷ lệ huy động tại chi nhánh và Hội sở chính

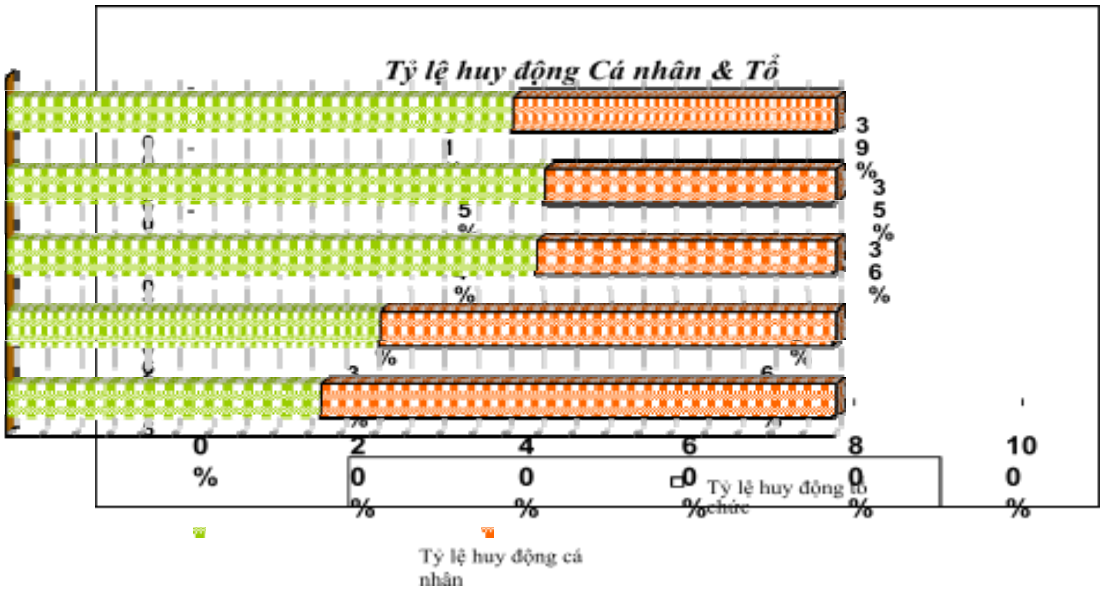


Biểu đồ 2.3: Tỷ lệ huy động VND &VND



Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Biểu đồ 2.4: Tỷ lệ huy động cá nhân và tổ chức



Bảng 2.3: Cơ cấu và tình hình huy động vốn

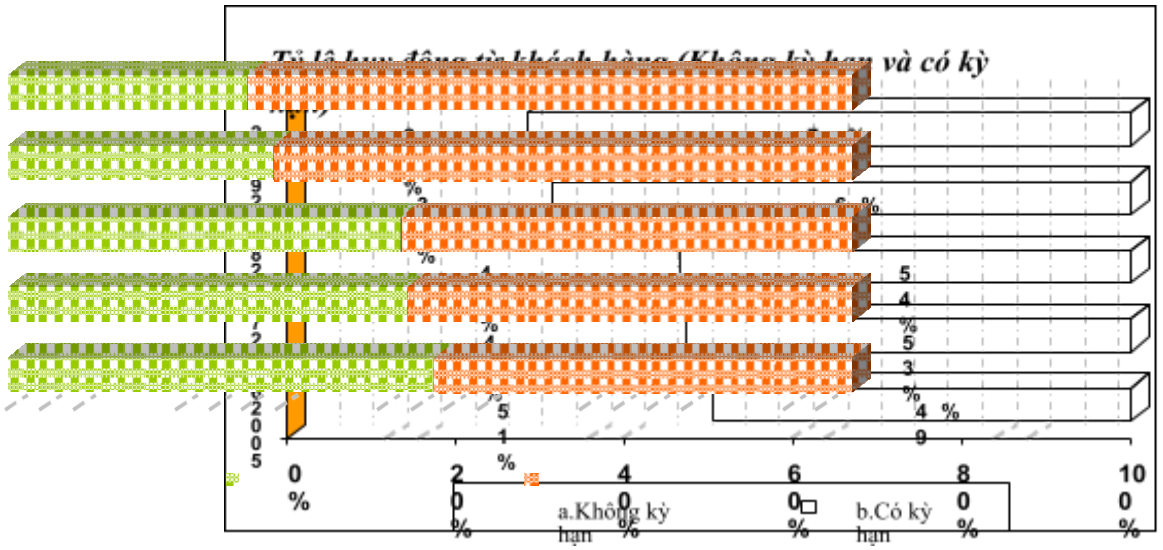
ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2005	2006	2007	2008	2009
1. Từ khách hàng	**1.701**	**2.439**	**2.388**	**3.570**	**4.886**
a.Không kỳ hạn	**860**	**1.155**	**1.110**	**1.123**	**1.391**
b.Có kỳ hạn	**841**	**1.284**	**1.278**	**2.447**	**3.495**
< 12 tháng	670	1.035	851	1.800	2.681
> 12 tháng	171	249	427	647	814
2. Từ Tổ chức tín dụng	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
3. Vay Hội sở chính	**130**	**131**	**676**	**411**	**613**
Ngắn hạn		0	270	120,6	0
Trung dài hạn	130	131	406	411	613
Tỉ lệ vốn huy động/Tổng nguồn vốn	**93%**	**95%**	**78%**	**90%**	**89%**
Tổng cộng	**1.830**	**2.570**	**3.064**	**3.981**	**5.499**

(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh VCB Nam Sài Gòn)

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Biểu đồ 2.5: Tỷ lệ huy động từ khách hàng (có kỳ hạn và không kỳ hạn)



Nguồn vốn huy động tại địa bàn tương đối ổn định, nguồn vốn vay từ hội sở chính tăng/giảm trong thời gian qua phù hợp với tình hình cho vay tại chi nhánh. Đồng thời thị phần huy động vốn của chi nhánh trên địa bàn TP.HCM có xu hướng tăng lên, song song đó là cơ cấu huy động vốn từ khu vực dân cư tăng lên, giảm tỷ lệ huy động từ tổ chức giảm – nguồn vốn với ưu thế là chi phí thấp, tuy nhiên nó cũng tồn tại vấn đề đó là thường xuyên biến động lớn do phụ thuộc vào chu kỳ sản xuất của các doanh nghiệp. Tỷ lệ huy động bằng VND và USD trong thời gian qua tăng trưởng phù hợp với tình hình cho vay theo loại tiền tại chi nhánh.

Nhìn chung cơ cấu huy động vốn của chi nhánh tương đối ổn định, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những điểm chưa hợp lý đó là chưa thể tự cân đối được vốn, tỷ lệ vốn huy động với thời hạn trên 12 tháng thấp chỉ giao động từ 10-18% tổng nguồn vốn huy động, tỷ lệ tiền gửi thanh toán có xu hướng giảm, đến thời điểm 2009 chiếm 29% tổng nguồn vốn huy động.

2.2.2.2 Hoạt động tín dụng

Hoạt động cho vay là hoạt động chủ yếu và là lĩnh vực tạo ra nhiều lợi nhuận nhất nhưng cũng là lĩnh vực xảy ra rủi ro cao nhất trong hoạt động ngân hàng. Hoạt động kinh doanh của VCB Nam Sài Gòn không nằm ngoài quy luật đó, nhiệm vụ kinh doanh của chi nhánh là làm sao có thể đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho sự phát triển kinh tế một cách hiệu quả và mang lại lợi nhuận, nhưng đồng thời phải có biện pháp hạn

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

chế tối đa rủi ro xảy ra. Để đánh giá cụ thể về sự chuyển biến trong hoạt động tín dụng, chúng ta có thể xem xét thông qua một vài số liệu minh họa ở bảng sau:

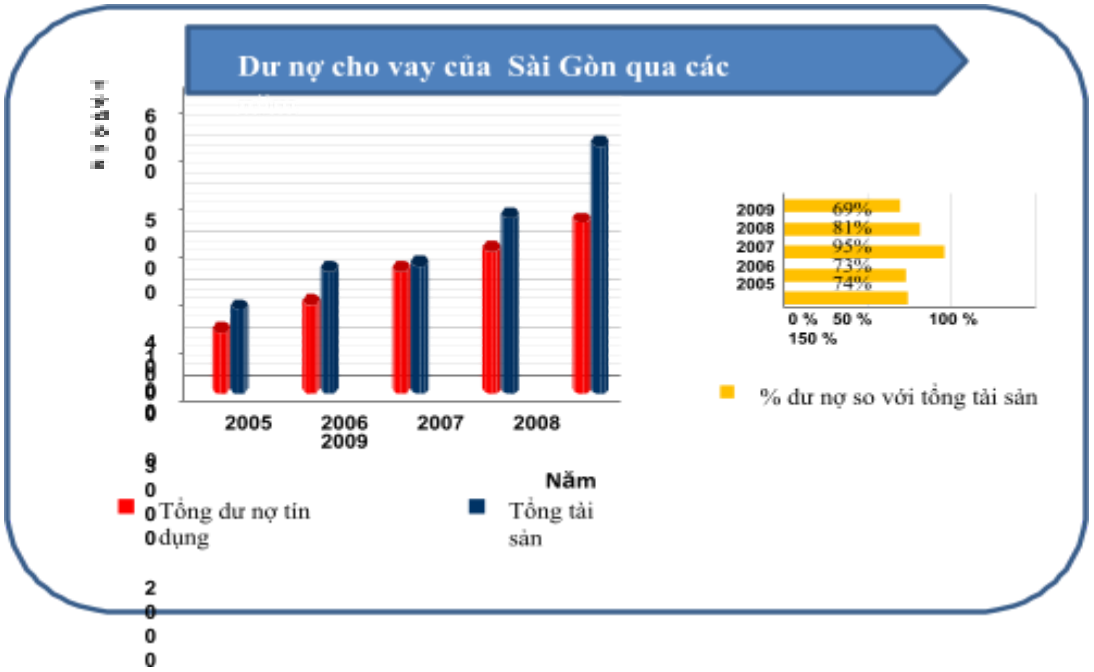
Bảng 2.4: Dư nợ cho vay của VCB Nam Sài Gòn qua các năm

ĐVT: tỷ đồng

Năm	Tổng dư nơ tín dụng (tỷ đồng)	Tăng trưởng	Tổng tài sản	% dư nợ so với tổng tài sản
2005	1.289	-14,86%	1.747	74%
2006	1.847	43,3%	2.541	73%
2007	2.534	37,2%	2.655	95%
2008	2.969	17,2%	3.665	81%
2009	3.558	19,8%	5.169	69%

(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh VCB Nam Sài Gòn)

Biểu đồ 2.6: Dư nợ cho vay của VCB Nam Sài Gòn qua các năm



Giai đoạn 2005-2009 là giai đoạn hoạt động của VCB Nam Sài Gòn có những bước phát triển mang tính đột phá, đặc biệt là trong công tác tín dụng, biểu hiện cụ thể ở các khía cạnh sau:

-Dư nợ tín dụng tăng trưởng cao: dư nợ năm 2009 tăng gấp 3 lần so với năm 2005. Đồng thời chất lượng tín dụng luôn được xem trọng và được đảm bảo, tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu luôn ở mức thấp. Tình hình tăng trưởng tín dụng ở mức phù hợp để đảm bảo chất lượng tín dụng và kế hoạch đề ra (năm 2009 NHNT giao kế hoạch tín dụng cho Chi nhánh tăng trưởng 20% (lần 1) so với năm 2008, đến quý III điều chỉnh

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

dư nợ mục tiêu là 3.470 tỷ đồng và dư nợ mục tiêu điều chỉnh vốn là 3.782 tỷ đồng. Chi nhánh đã bám sát thực hiện theo các định hướng và chỉ đạo của NHNT và hoàn thành kế hoạch đề ra).

-Cơ cấu tín dụng đã thay đổi căn bản và tích cực trên nhiều phương diện. Đầu tư tín dụng từ chỗ tập trung bổ sung vốn lưu động cho các doanh nghiệp đã chuyển mạnh sang đầu tư trung và dài hạn hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ tăng khả năng cạnh tranh. Về cơ cấu cho vay cũng đang có bước chuyển động, tăng dần tỷ lệ dư nợ với đối tượng khách hàng là doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng thể nhân. Vốn tín dụng của VCB Nam Sài Gòn mở rộng đến tất cả các thành phần kinh tế trên địa bàn.

Cho vay hỗ trợ lãi suất:

Từ đầu năm 2009, kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục suy giảm, khủng hoảng tài chính ngân hàng chưa có dấu hiệu chấm dứt mặc dù có sự can thiệp mạnh mẽ, quyết liệt của các Chính phủ và ngân hàng Trung ương trên toàn thế giới.

Để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng, NHNN và NHNT thường xuyên hướng dẫn và chỉ đạo các chi nhánh về việc thực hiện công tác tín dụng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, nhanh chóng tiếp cận được nguồn vốn vay hỗ trợ lãi suất của chính phủ. VCB Nam Sài Gòn đã tích cực thực hiện triển khai và là một trong những chi nhánh tổ chức triển khai đến khách hàng đầu tiên trong hệ thống. Đến 31/12/2009, số dư hỗ trợ lãi suất của Chi nhánh như sau:

Bảng 2.5: Số liệu cho vay hỗ trợ lãi suất

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Ngắn hạn	Trung dài hạn
Số dư 31/12/2009	502.935	241.556
Doanh số cho vay	1.335.235	242.336
Số tiền lãi hỗ trợ	14.474	8.537

(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh VCB Nam Sài Gòn)

2.2.2.3 Hoạt động dịch vụ khác

VCB Nam Sài Gòn có lợi thế và có thị phần lớn trong việc cung cấp các dịch vụ ngân hàng đặc biệt là dịch vụ thanh toán xuất nhập khẩu, mua bán ngoại tệ, dịch vụ

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

thẻ. Năm 2009 chi nhánh đạt doanh số thanh toán quốc tế là 375 triệu USD, doanh số mua bán ngoại tệ của chi nhánh trong năm 2009 đạt 516 triệu USD, số thẻ ATM phát hành trên 300.000 thẻ, doanh số thanh toán qua thẻ đạt 359 tỷ đồng trong năm 2009.

2.2.24 Kết quả hoạt động kinh doanh

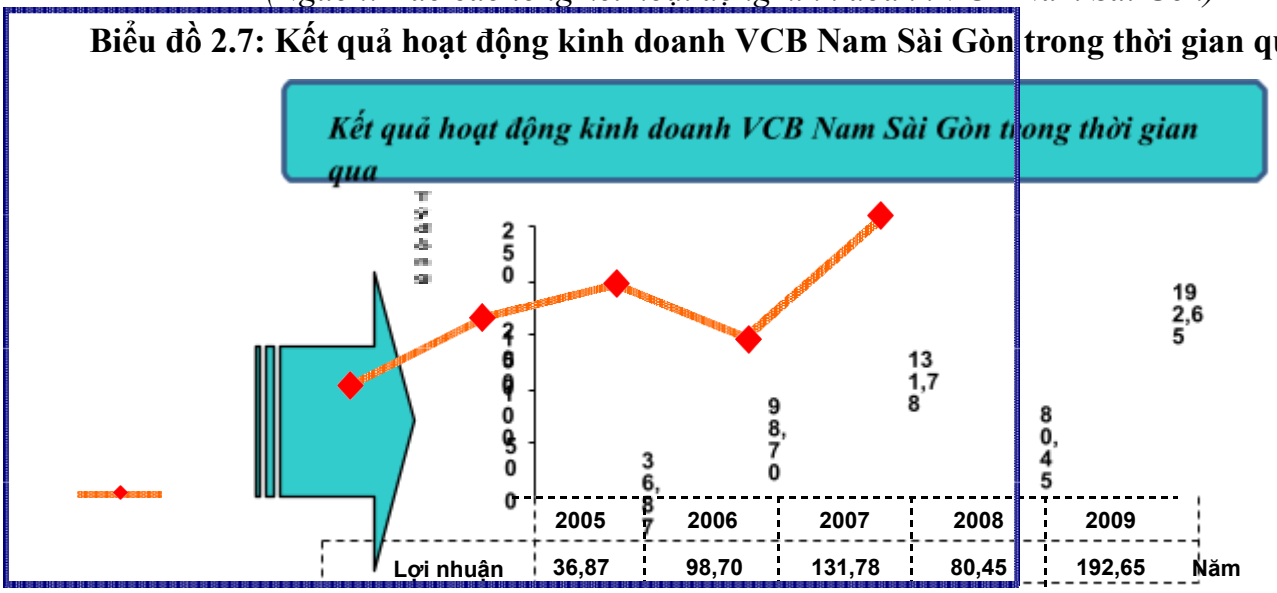
Bảng 2.6: Kết quả hoạt động kinh doanh VCB Nam Sài Gòn trong thời gian qua

ĐVT: tỷ đồng

Năm	2005	2006	2007	2008	2009
	36,87	98,70	131,78	80,45	192,65

(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh VCB Nam Sài Gòn)

Biểu đồ 2.7: Kết quả hoạt động kinh doanh VCB Nam Sài Gòn trong thời gian qua



Là một chi nhánh lớn trên địa bàn hoạt động hiệu quả, lợi nhuận của chi nhánh luôn đạt ở mức cao trong các năm qua, tuy nhiên năm 2008 lợi nhuận của chi nhánh giảm mạnh do phải trích lập dự phòng rủi ro quá lớn. Trong năm 2009, lợi nhuận chi nhánh đạt mức cao nhất trong các năm qua là 192,65 tỷ đồng

2.3 Thực trạng hoạt động tín dụng và rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn

2.3.1 Thực trạng hoạt động tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

2.3.1.1Cơ cấu dư nợ cho vay theo thời hạn cho vay

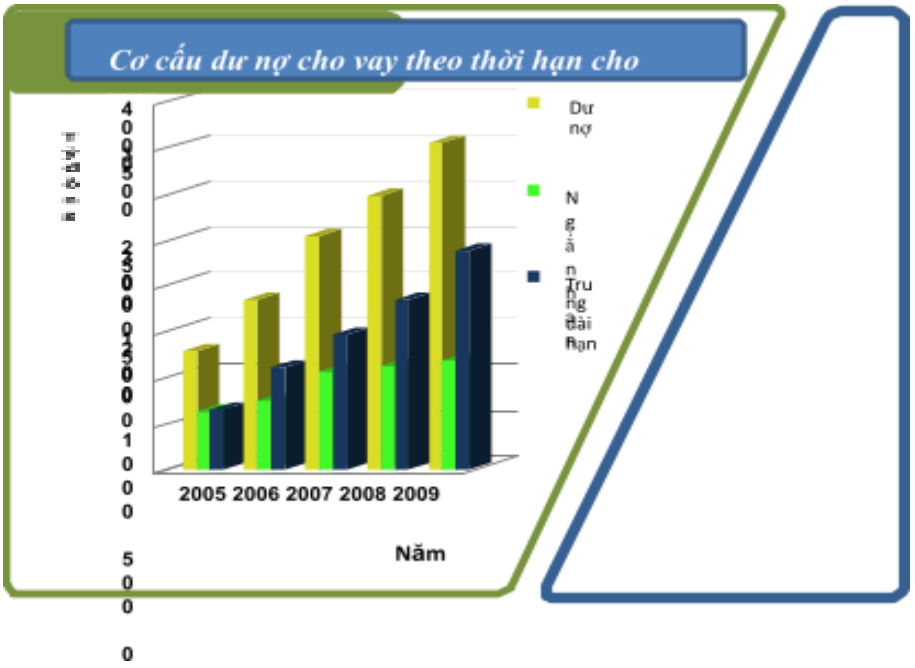
Bảng 2.7: Cơ cấu dư nợ cho vay theo thời hạn cho vay

ĐVT: tỷ đồng

Năm	2005	2006	2007	2008	2009
Dư nợ	1.278,6	1.846,6	2.533	2.969,4	3.558,5
Ngắn hạn	622,4	742,8	1.067	1.126,6	1.177,5
Trung dài hạn	656,2	1.103,8	1.466	1.842,8	2.381,0

(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh VCB Nam Sài Gòn)

Biểu đồ 2.8: Cơ cấu dư nợ cho vay theo thời hạn cho vay



Tỷ lệ cho vay ngắn hạn của VCB Nam Sài Gòn có xu hướng giảm: năm 2005 cho vay ngắn hạn chiếm 49% tổng dư nợ thì đến năm 2009 tỷ lệ này là 33%. Nhìn chung, việc cho vay ngắn hạn, đặc biệt cho vay hạn mức, giúp cho ngân hàng có thể kiểm soát được luồng tiền của doanh nghiệp, và thuận lợi hơn trong việc phát hiện các rủi ro và rút vốn khỏi doanh nghiệp. Tuy nhiên tỷ lệ cho vay ngắn hạn quá cao làm cho dư nợ tín dụng của ngân hàng không ổn định do phụ thuộc vào nhu cầu vốn vay của doanh nghiệp theo mùa vụ, đặc biệt là vào các thời điểm cuối năm, cuối quý. Điều đó sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch sử dụng vốn, kế hoạch tín dụng của ngân hàng, gây áp lực lên chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng, tìm kiếm khách hàng.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

2.3.1.2Cơ cấu dư nợ cho vay theo loại tiền

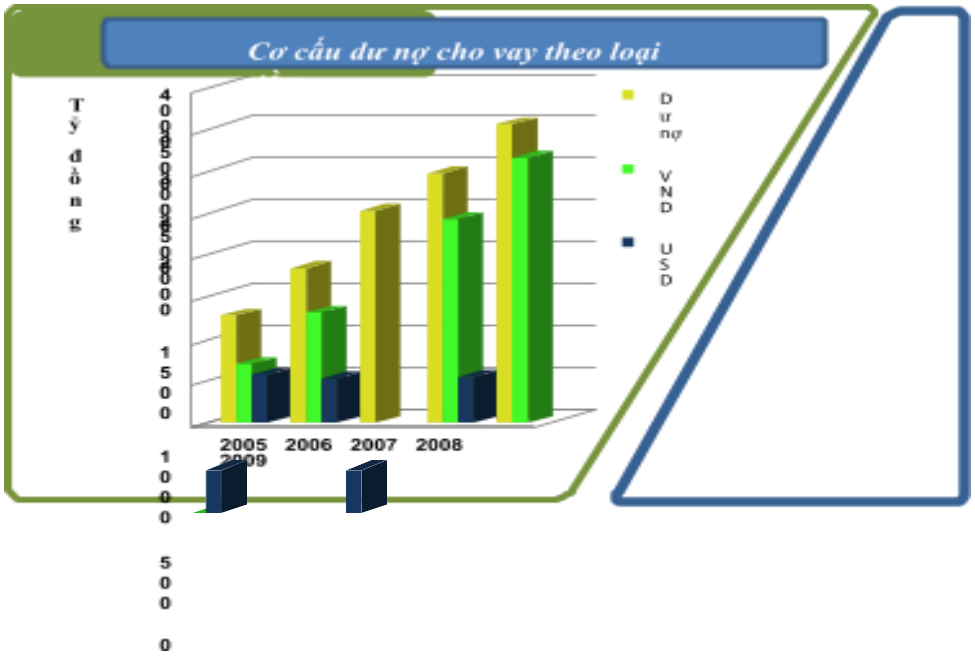
Bảng 2.8: Cơ cấu dư nợ cho vay theo loại tiền

ĐVT: tỷ đồng

Năm	2005	2006	2007	2008	2009
Dư nợ	**1.278,6**	**1.846,6**	**2.533**	**2.969,4**	**3.558,5**
VND	702,6	1.317,3	2.136,6	2.430	3.158,5
USD	576,0	529,3	396,4	539,4	400,0

(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh VCB Nam Sài Gòn)

Biểu đồ 2.9: Cơ cấu dư nợ cho vay theo loại tiền



Tỷ lệ cho vay USD giảm dần trong giai đoạn năm 2005 – 2009, đặc biệt giảm mạnh trong năm 2008, 2009 do những nguyên nhân sau:

- Theo quyết định 09/2008/QĐ-NHNN ngày 10/4/2008 của NHNN, ngân hàng chỉ được cho doanh nghiệp vay ngoại tệ để nhập khẩu, đối với các nhu cầu vốn trong nước thì phải cho vay bằng VND. Như vậy quyết định này đã hạn chế các doanh nghiệp xuất khẩu có nguồn thu ngoại tệ tiếp cận với nguồn vốn ngoại tệ có lãi suất thấp khi có nhu cầu vay vốn để thanh toán trong nước. Tuy nhiên quyết định này lại cho các doanh nghiệp không có nguồn thu bằng ngoại tệ được vay ngoại tệ để nhập khẩu, điều này có thể tạo ra rủi ro đối với doanh nghiệp vay USD khi tỷ giá biến động.
- Bên cạnh đó tỷ giá VND/USD trong năm 2008 và năm 2009 biến động mạnh đã làm cho nhiều doanh nghiệp không dám vay bằng USD.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

- Nguyên nhân do chênh lệch lãi suất VND/USD giảm.

- Ngoài ra, trong trường hợp khan hiếm ngoại tệ, Chi nhánh không đủ ngoại tệ để cho vay, đặc biệt là các loại ngoại tệ huy động được rất ít như EUR, JPY…nhằm đảm bảo hợp đồng đã ký kết với khách hàng, Chi nhánh phải đi vay của Hội sở chính, sau đó cho khách hàng vay lại. Trường hợp này, lãi cho vay còn lại rất ít, thậm chí không có lãi hoặc có khi lỗ.

- Tình hình căng thẳng về ngoại tệ diễn ra, thị trường khan hiếm USD. Nhiều doanh nghiệp có tiền VND nhưng không thể mua được ngoại tệ, không có ngoại tệ để nhập khẩu nguyên liệu làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh. Có doanh nghiệp buộc phải để nợ quá hạn dù có tiền VND nhưng không thể mua USD để trả nợ. Vì vậy trong thẩm định và quyết định cho vay phải lưu ý khi cho vay bằng ngoại tệ, cần hạn chế và xác định tỷ lệ nhất định cho vay USD đối với doanh nghiệp không tự cân đối được ngoại tệ. Thực tế cho thấy ngân hàng không thể đáp ứng được hết nhu cầu ngoại tệ của khách hàng, vì vậy cho vay quá nhiều USD với doanh nghiệp không có doanh thu bằng USD có thể dẫn đến nợ quá hạn do không đủ nguồn USD bán cho doanh nghiệp để trả nợ.

Hiện nay trong cơ cấu dư nợ cho vay của ngân hàng, tỷ lệ dư nợ của các doanh nghiệp có nguồn doanh thu xuất khẩu bằng USD hiện nay khá thấp. Điều đó có thể thấy nguồn ngoại tệ hiện nay từ các doanh nghiệp có dư nợ tín dụng bán cho ngân hàng là không cao. Trong thời gian tới, để tăng thu hút nguồn ngoại tệ cho ngân hàng, cần phải tăng tỷ lệ cho vay đối với các doanh nghiệp có nguồn thu xuất khẩu bằng USD.

2.3.1.3Cơ cấu dư nợ cho vay theo thành phần kinh tế

Bảng 2.9: Cơ cấu dư nợ cho vay theo thành phần kinh tế

ĐVT: tỷ đồng

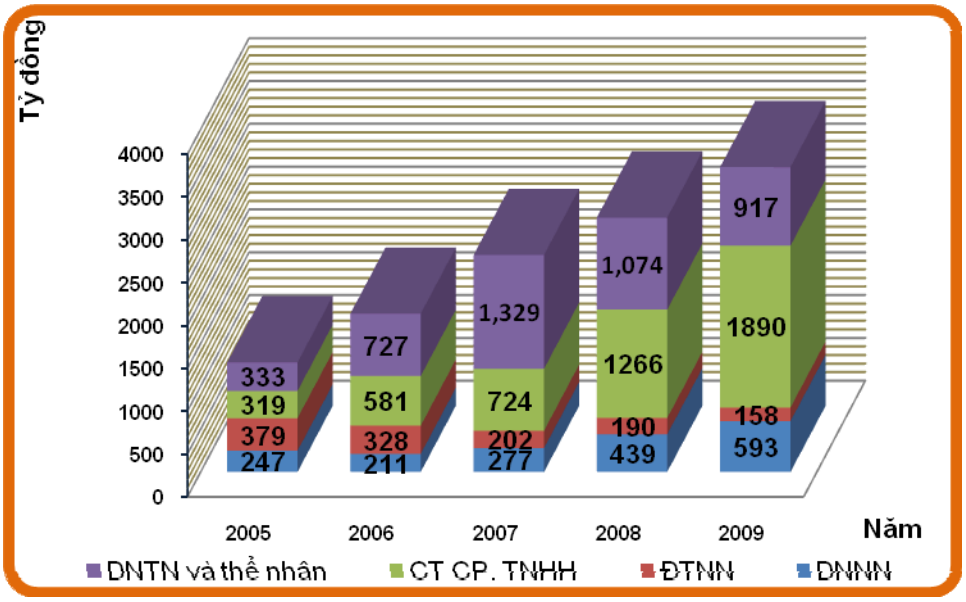
Năm	2005	2006	2007	2008	2009
Dư nợ	**1.278,6**	**1.846,6**	**2.533,0**	**2.969,4**	**3.558,5**
DNNN	247	211	277	439	593
ĐTNN	379	328	202	190	158
CT CP, CT TNHH	319	581	724	1266	1.890
DNTN và thể nhân	333,6	727,6	1329	1074,4	917,5

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh VCB Nam Sài Gòn)

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Biểu đồ 2.10: Cơ cấu dư nợ cho vay theo thành phần kinh tế



Trước đây, NHNT với đặc trưng là một ngân hàng chuyên bán buôn, đối tượng phục vụ chính của NHNT là khách hàng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn. Trong những năm gần đây, chính sách của NHNT đã có một sự thay đổi nhằm mở rộng khai thác thị trường bán lẻ đầy tiềm năng phát triển, tăng cường mở rộng cung ứng dịch vụ, tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng cá nhân

Trên cơ sở bám sát chủ trương định hướng lại chính sách tín dụng của NHNT theo hướng tập trung mở rộng đầu tư cho khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, giảm dần tỷ trọng đầu tư cho các doanh nghiệp nhà nước, cùng với tình hình thực tế tại địa bàn và tại chi nhánh; VCB Nam sài Gòn đã chủ trương dịch chuyển đầu tư sang nhóm các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các khu công nghiệp, khu chế xuất…, hạn chế cho vay các doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả.

Tại chi nhánh, việc mở rộng cung ứng dịch vụ, tín dụng cho đối tượng khách hàng thể nhân đã có những chuyển biến rõ rệt, tỷ lệ dư nợ theo đối tượng khách hàng này nhìn chung tăng lên, tuy nhiên tỷ lệ chưa ổn định. Điều đó một phần do đặc điểm của địa bàn, đồng thời trong các năm qua chi nhánh thực hiện cho vay các dự án đồng tài trợ, một số khách hàng với dư nợ lớn .

Nhìn chung, cơ cấu cho vay hiện nay rõ ràng còn có những điểm chưa hợp lý. Thực tế cho thấy cơ cấu tín dụng này làm cho ngân hàng phụ thuộc vào một số khách

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

hàng có dư nợ tín dụng lớn. Rủi ro tín dụng của ngân hàng tập trung quá nhiều vào nhóm nhỏ khách hàng, khi nhóm khách hàng này xảy ra rủi ro tín dụng thì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động chung của ngân hàng. Vì vậy trong thời gian tới cần tập trung mở rộng tỷ lệ cho vay, cung ứng dịch vụ với đối tượng khách hàng vừa và nhỏ, khách hàng thể nhân để san sẻ rủi ro, ổn định chất lượng tín dụng.

2.3.2 Thực trạng rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn

2.3.2.1 Tình hình nợ quá hạn

Dù đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong hoạt động tín dụng, nhưng trên thực tế, vấn đề nợ quá hạn cũng là một vấn đề mà VCB Nam Sài Gòn cần phải quan tâm vì đây là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Bảng 2.10: Tình hình nợ quá hạn

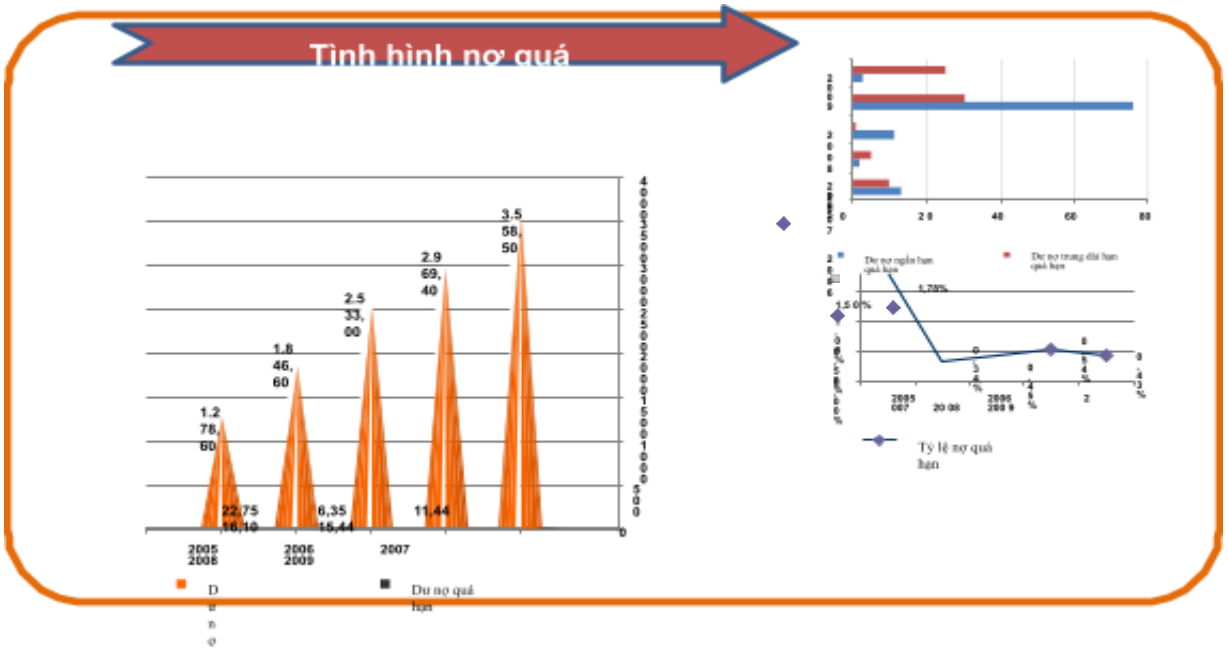
ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	**2005**	**2006**	**2007**	**2008**	**2009**
Dư nợ	1.78,6	1.846,6	2.533,0	2.969,4	3.58,5
Dư nợ quá hạn	**22,75**	**6,35**	**11,44**	**16,10**	**15,44**
Ngắn hạn	13,13	1,56	10,9	13,15	13,88
Trung dài hạn	9,62	4,79	0,54	2,95	1,56
Dư nợ quá hạn	**22,75**	**6,35**	**11,44**	**16,1**	**15,44**
VND	22,75	6,35	11,44	16,1	15,44
USD	0	0	0	0	0
Tỷ lệ nợ quá hạn	**1,78%**	**0,34%**	**0,45%**	**0,54%**	**0,43%**

(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh VCB Nam Sài Gòn)

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Biểu đồ 2.11: Tình hình nợ quá hạn



Tỷ lệ nợ quá hạn/ Tổng dư nợ của VCB Nam Sài Gòn luôn ở mức thấp trong giai đoạn này. Điều này do chất lượng khách hàng tín dụng của chi nhánh được đảm bảo, chi nhánh đã thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng tín dụng và kiểm soát tăng trưởng, hạn chế rủi ro, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong hoạt động tín dụng.

2.3.2.2 Phân loại nợ

Nợ quá hạn có thể phát sinh ở tất cả khách hàng, kể cả những khách hàng mà ngân hàng đánh giá là có khả năng trả nợ chắc chắn, hoặc đối với khách hàng mà ngân hàng đánh giá rất tốt, có xếp hạng tín dụng cao. Vì vậy, ngân hàng cần có chính sách định kỳ đánh giá khách hàng hợp lý, kiểm tra sử dụng vốn thường xuyên, chính sách về cơ cấu dư nợ phù hợp với việc đa dạng hóa danh mục đầu tư, và luôn đánh giá cập nhật về tình hình vĩ mô để có những điều chỉnh chính sách hợp lý.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

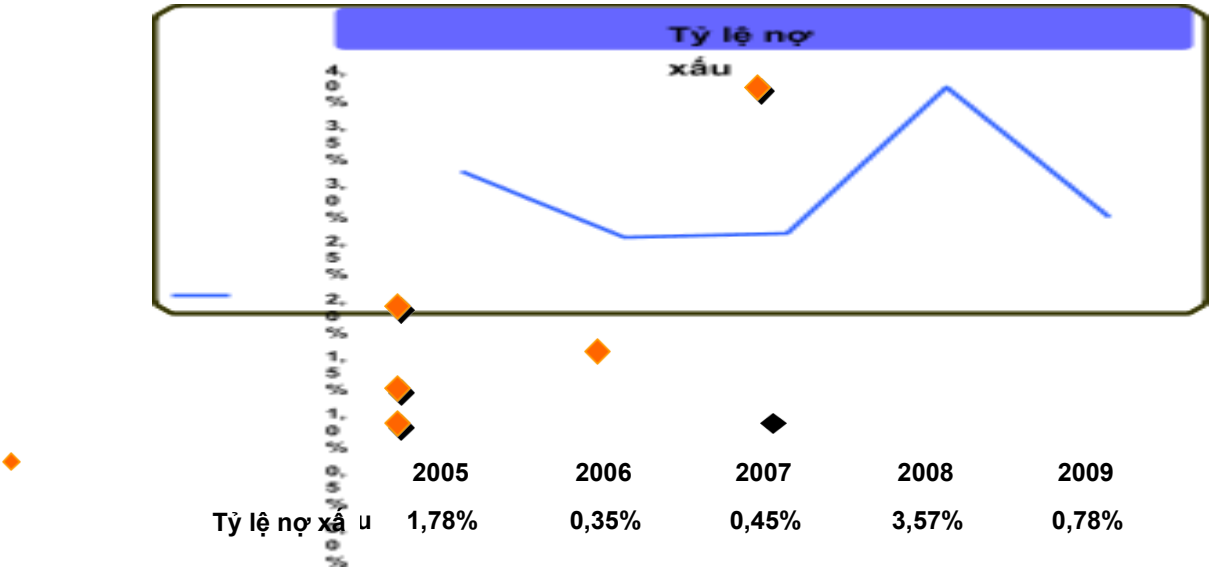
Bảng 2.11: Phân loại nợ

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2005	2006	2007	2008	2009
Tổng dư nợ	**1.278,6**	**1.846,6**	**2.533,0**	**2.969,4**	**3.558,5**
Nhóm 1	1.189,5	1.810,4	2.520,8	2.686,4	3.211,1
Nhóm 2	66,4	29,8	0,8	177,1	319,6
Nhóm 3	2,5	5,8	0,5	21,7	11,7
Nhóm 4	4,7	0,3	10,6	0,7	4,9
Nhóm 5	15,5	0,3	0,3	83,5	11,2
Tổng dư nợ xấu	22,7	6,4	11,4	105,9	27,8
Tỷ lệ % nợ xấu	**1,7%**	**0,3%**	**0,4 %**	**3,5%**	**0,7%**

(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh VCB Nam Sài Gòn)

Biểu đồ 2.12: Tỷ lệ nợ xấu



Bước sang năm 2008, cùng với tình hình khủng hoảng tài chính của nền kinh tế thế giới đã gây ảnh hưởng đến toàn bộ các lĩnh vực của nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành ngân hàng nói riêng. Cụ thể, tại VCB Nam Sài Gòn tỷ lệ nợ xấu tăng cao 105,9 tỷ đồng, tăng gấp 9 lần so với năm 2007, đây là con số khá lớn trong các năm qua, tỷ lệ nợ xấu là 3,5% trên tổng dư nợ. Nguyên nhân là do: bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu, lạm phát và diễn biến tình hình lạm phát rất phức tạp, chỉ số giá tiêu dùng liên tục tăng cao, tăng nhanh (10 tháng đầu năm 2008 tăng 21,64%) đã tạo ra hiệu ứng tâm lý lớn đối với người dân và toàn bộ nền kinh tế. Diễn biến này gây áp lực rất lớn đối với việc thực thi chính sách tiền tệ; đối với lãi suất và tỷ giá trên thị trường tiền tệ. Trong bối cảnh đó, giá dầu, giá vàng liên tục tăng cao - tạo tâm lý rất

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

lớn đối với toàn bộ thị trường. Theo đó, lãi suất, tỷ giá trong thời gian này liên tục tăng nhanh, tăng cao, tạo ra tâm lý không tích cực cho thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Sự chuyển biến quá nhanh của tình hình kinh tế thế giới có tác động rất lớn đối với nền kinh tế đất nước và những khó khăn trong xuất khẩu, trong hoạt động kinh doanh là không nhỏ. Đây cũng là khó khăn đối với hoạt động ngân hàng. Ảnh hưởng dây chuyền từ những biến động kinh tế, nhiều doanh nghiệp đã bộc lộ khó khăn, một số khó khăn từ các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, chứng khoán vào những tháng đầu năm, số khác khó khăn do giá giảm nhanh, hàng tồn kho lớn, đầu ra thu hẹp do khủng hoảng kinh tế và suy thoái kinh tế toàn cầu trong những tháng cuối năm, …

Tại VCB Nam Sài Gòn, vào thời điểm 31/12/2004, tổng dư nợ xấu là 312,5 tỷ, trong đó nợ xấu nội bảng là 294,8 tỷ chiếm 15,8% tổng dư nợ. Nợ xấu tại chi nhánh vào thời gian này tập trung vào 18 khách hàng, trong đó: doanh nghiệp nhà nước (chủ yếu là khối xây dựng giao thông) có 11 khách hàng với tổng dư nợ lên đến 284 tỷ đồng, chiếm khoảng 91%/tổng dư nợ xấu; doanh nghiệp tư nhân 03 khách hàng với tổng dư nợ 26 tỷ đồng, chiếm khoảng 8,3%/tổng dư nợ xấu; Cá nhân có 04 khách hàng với tổng dư nợ 2 tỷ, chiếm khoảng 0,7%/tổng dư nợ xấu.

Trước yêu cầu phải xử lý nợ xấu để giảm tỷ lệ nợ xấu, VCB Nam Sài Gòn đã thành lập Ban xử lý nợ do Giám đốc làm trưởng ban để trực tiếp điều hành công tác xử lý nợ. Ban xử lý nợ đã rà soát, phân loại toàn bộ hồ sơ nợ xấu, làm việc với từng khách hàng để định hướng giải quyết phù hợp và hiệu quả nhất đối với từng khoản nợ và từng khách hàng. Ban xử lý nợ đã tổng hợp và lập "Đề án xử lý nợ xấu" trong đó nêu rõ thực trạng khoản nợ và xác định hướng xử lý cũng như mục tiêu phấn đấu thu hồi nợ đối với từng đơn vị. Mỗi cán bộ chuyên quản các công ty này phải bám sát khách hàng, làm việc hàng tuần và ghi lại nhật ký công việc để báo cáo kịp thời với Ban giám đốc.

Từ năm 2005 đến nay, VCB Nam Sài Gòn đã thu hồi được tổng cộng được 288,34 tỷ đồng nợ xấu (gồm 280 tỷ đồng nợ gốc và 8,34 tỷ đồng nợ lãi), trong đó Chi nhánh đã thực biện pháp bán nợ thành công của 03 đơn vị, thu hồi được số tiền tổng cộng 42,048 tỷ đồng.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Bảng 2.12: Tình hình thu hồi nợ

ĐVT: tỷ đồng

Năm	Tổng số tiền thu	Trong đó	
		Thu gốc	Thu lãi
2005	70,14	70,0	0,14
2006	59,7	56,5	3,2
2007	56,1	54,1	2,0
2008	38,8	37,2	1,6
2009	63,6	62,2	1,4
	288,34	**280**	**8,34**

Để có được kết quả thu hồi nợ trên, VCB Nam Sài Gòn đã thực hiện rất nhiều các bước công việc và biện pháp thu hồi:

- Rà soát và củng cố hồ sơ:

Công tác rà soát và củng cố hồ sơ là yêu cầu đầu tiên và bắt buộc khi bắt tay vào việc xử lý nợ nhằm mục đích hoàn thiện tới mức tốt nhất hồ sơ nợ để thuận tiện trong công tác kiểm tra kiểm soát và tranh thủ bổ sung hồ sơ còn thiếu trong khi khách hàng còn trong quá trình hợp tác với ngân hàng.

Trong quá trình rà soát hồ sơ nếu khách hàng còn tài sản nhưng chưa dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ tài chính nào thì yêu cầu thế chấp bổ sung. Việc này chỉ thực hiện được khi khách hàng có thiện chí hợp tác và tài sản có đầy đủ hồ sơ.

Thực tế tại VCB Nam Sài Gòn trước đây các doanh nghiệp nhà nước khi vay vốn đều không có tài sản bảo đảm nhưng sau khi rà soát hồ sơ, đi kiểm tra thực tế từng tài sản ở rất nhiều địa điểm khác nhau (do tài sản là máy móc thiết bị đang thi công công trình), VCB Nam Sài Gòn đã yêu cầu khách hàng thực hiện thế chấp bổ sung bằng chính tài sản là máy móc thiết bị và công việc đó đã góp phần vào việc thu hồi vốn khi không có nguồn thu khác hoặc công việc mua bán nợ cũng thuận lợi hơn trong khâu thương lượng giá.

- Phối hợp với khách hàng thu hồi công nợ:

Sau khi rà soát hồ sơ, làm việc với khách hàng, VCB Nam Sài Gòn đã cùng khách hàng hoặc tự đến từng đơn vị còn phải trả nợ cho khách của mình (các chủ đầu tư, nhà thầu chính, …) để xác minh, đối chiếu, tìm mọi biện pháp kết hợp để thu hồi

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

nợ cho khách hàng (thu hộ) đang có dư nợ tại VCB Nam Sài Gòn, điều này cũng đồng nghĩa với việc thu hồi nợ cho chính Chi nhánh.

- Phối hợp với khách hàng để bán tài sản đảm bảo:

Nhận thấy việc phối hợp cùng khách hàng để bán tài sản thế chấp thu hồi nợ là một trong những phương án khả thi trong công tác xử lý thu hồi nợ, tranh thủ tận dụng tối đa thiện chí, sự hợp tác của khách hàng, một mặt xử lý được những tài sản khách hàng không còn nhu cầu sử dụng nếu không kịp thời xử lý thì tài sản sẽ nhanh chóng xuống cấp, giá trị thu hồi sẽ rất thấp. Hơn nữa đối với những tài sản thế chấp là máy móc thiết bị, nếu để cho khách hàng tự tìm đối tác mua thì sẽ dễ dàng hơn và giá bán cũng sẽ khả thi hơn do cùng là đơn vị thi công trong ngành nên họ biết được khách hàng nào là có nhu cầu thật sự về tài sản để đưa ra giá bán hợp lý.

Tại VCB Nam Sài Gòn có các trường hợp như Công ty CP VTTB & XDCT 624, Công ty TNHH Hưng Thịnh I, VCB Nam Sài Gòn đã chấp thuận cho khách hàng được phép tự đứng ra bán tài sản để trả nợ cho ngân hàng với điều kiện, việc bán tài sản phải diễn ra công khai, tuân thủ qui định pháp luật, phải có sự chứng kiến của VCB Nam Sài Gòn và toàn bộ số tiền bán được phải chuyển trực tiếp về tài khoản Công ty đang mở tại VCB Nam Sài Gòn để trả nợ cho ngân hàng. Tổng số tiền thu hồi được là 23,62 đồng.

- Khởi kiện và thu nợ thông qua cơ quan Thi hành án:

Trong quá trình rà soát, phân loại nợ xấu, VCB Nam Sài Gòn nhận thấy: Đối với những khách hàng bắt buộc phải giải quyết thu nợ bằng biện pháp khởi kiện, thi hành án là những khách hàng thật sự không có thiện chí trong việc trả nợ hoặc phối hợp cùng VCB Nam Sài Gòn để tìm ra hướng xử lý hoặc khả năng phục hồi để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh là rất thấp.

- Miễn giảm lãi để khuyến khích khách hàng trả nợ:

Việc xử lý thu hồi nợ xấu là một công việc vô cùng khó khăn trong công tác hoạt động tín dụng. Để việc xử lý đạt hiệu quả cao, ngoài việc đơn vị xử lý phải cương quyết, cứng rắn, quyết đoán thì đòi hỏi đơn vị phải rất uyển chuyển trong việc áp dụng phương án xử lý đối với từng đối tượng khách hàng cụ thể. Việc miễn giảm lãi để khuyến khích khách hàng trả nợ cũng là một trong những biện pháp linh hoạt trong công tác xử lý nợ và mang lại hiệu quả cao rất đáng ghi nhận.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Tại VCB Nam Sài Gòn có trường hợp Công ty CP Tàu Cuốc, Công ty TNHH Hồng Phước.

- Bán nợ:

VCB Nam Sài Gòn xác định phương án bán nợ là một trong những phương án khá hiệu quả trong công tác xử lý thu hồi nợ. Các khách hàng thuộc nhóm đối tượng này đều là các đơn vị không còn khả năng trả nợ, sau khi xem xét toàn bộ nguồn thu và tài sản thế chấp, VCB Nam Sài Gòn đánh giá nếu tiến hành xử lý thu nợ thông qua phương án khởi kiện, thi hành án thì hiệu quả thu hồi nợ sẽ không cao so với phương án bán nợ.

Để việc bán nợ thành công và hiệu quả thì công việc trước tiên và tối quan trọng là phải rà soát, phân loại từng khoản nợ, đánh giá lại tất cả các nguồn thu có thể thu hồi, tài sản thế chấp và các ưu điểm nổi bật của từng khách hàng cần bán (năng lực thi công, đội ngũ cán bộ công nhân viên có tay nghề cao, năng lực quản lý, uy tín của doanh nghiệp trên thị trường, giá trị tài sản, …) để làm cơ sở đưa ra mức giá chào bán và đàm phán giá bán nợ, tránh trường hợp bị ép giá, nếu khoản nợ cần rao bán có các đặc điểm cạnh tranh như trên thì đó là một trong những ưu thế để đàm phán trong khi thương lượng giá bán.

VCB Nam Sài Gòn đã thực biện bán nợ thành công của 03 đơn vị, thu hồi được số tiền tổng cộng 42,048 tỷ đồng, bao gồm: Công ty Công trình Giao thông 60 (16,65 tỷ đồng), Công ty CP VTTB & XDCT 624 (14,398 tỷ đồng) và Công ty Công trình 86 (11 tỷ đồng).

2.3.2.3Các công cụ được sử dụng để ngăn ngừa rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn

Hoạt động ngân hàng chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn mà chúng ta khó có thể lường hết được. Với quy mô ngày càng lớn, nghiệp vụ ngày càng đa dạng, đòi hỏi các ngân hàng phải xây dựng và hoàn thiện các công cụ , biện pháp để có thể ngăn ngừa, quản lý các rủi ro một cách hiệu quả để hoạt động tín dụng ổn định.

VCB Nam Sài Gòn thực hiện chính sách quản trị rủi ro tín dụng thống nhất trong toàn hệ thống NHNT, bao gồm:

- **Giới hạn kiểm soát rủi ro tín dụng:** Nhằm đảm bảo tính an toàn trong hoạt động, tuân thủ nghiêm ngặt giới hạn kiểm soát rủi ro tín dụng, trong đó:

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

+ Tổng dư nợ cho vay tối đa hoặc tổng mức bảo lãnh tối đa đối với một khách hàng không vượt quá 15% vốn tự có của ngân hàng

+ Tổng mức bảo lãnh và cho vay 01 khách hàng không vượt quá 25% vốn tự có của ngân hàng.

+ Tổng dư nợ cho vay tối đa hoặc tổng mức bảo lãnh tối đa đối với một nhóm khách hàng liên quan không quá 50% vốn tự có của ngân hàng; Tổng mức bảo lãnh và cho vay 01 nhóm khách hàng liên quan không quá 60% vốn tự có của ngân hàng.

+ Tỷ lệ dư nợ cho vay 10 khách hàng lớn nhất không quá 30% tổng dư nợ tín dụng.

+ Tỷ lệ dư nợ cho vay 01 ngành/lĩnh vực không vượt quá 10% tổng dư nợ. Trường hợp đặc biệt, do diễn biến thực tế của thị trường dư nợ cho vay 01 mặt hàng/lĩnh vực đầu tư có thể lên đến 15% so với tổng dư nợ song phải được Hội đồng quản trị phê duyệt.

+ Tỷ lệ nợ xấu tối đa không vượt quá 3% tổng dư nợ.

+ Tỷ lệ dư nợ có tài sản đảm bảo đạt tối thiểu 60% so với tổng dư nợ.

- **Xác định thẩm quyền phê duyệt tín dụng:** thẩm quyền phê duyệt tín dụng đối với mỗi chi nhánh được quy định cụ thể tùy thuộc địa bàn hoạt động và năng lực quản lý được Tổng Giám đốc NHNT ban hành trong từng thời kỳ *(theo phụ lục đính kèm.)*
- **Thành lập Hội đồng tín dụng cơ sở:** Hội đồng tín dụng có chức năng ra các quyết định phê duyệt trong lĩnh vực cấp tín dụng cho khách hàng không phải là tổ chức tín dụng. Thẩm quyền của Hội đồng tín dụng thực hiện theo quy định về thẩm quyền phê duyệt tín dụng của NHNT trong từng thời kỳ.
- **Quy định giới hạn tín dụng:** Đây là mức tổng dư nợ tối đa mà ngân hàng có thể cấp cho khách hàng (không bao gồm các dự án đầu tư). Giới hạn tín dụng hiện nay chỉ áp dụng cho khách hàng là doanh nghiệp.

Giới hạn tín dụng bao gồm: giới hạn cho vay, giới hạn tài trợ thương mại (số dư L/C miễn ký quỹ, phát hành bảo lãnh miễn ký quỹ, chiết khấu chứng từ hàng xuất có truy đòi), giới hạn bao thanh toán và giới hạn thấu chi.

Trước khi cấp tín dụng cho khách hàng là doanh nghiệp (trừ cho vay đầu tư dự án) chi nhánh phải tiến hành xác định giới hạn tín dụng. Giới hạn tín dụng được xác định hàng năm và có hiệu lực trong vòng 1 năm. Giới hạn tín dụng được xác định trên

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

cơ sở đánh giá tình hình kinh doanh, năng lực tài chính, mức độ rủi ro, giới hạn tín dụng tham khảo. Giới hạn tín dụng tham khảo được xác định trên cơ sở công thức sau:

Giới hạn tín dụng tham khảo = α * Vốn Chủ sở hữu + Σ (β * Tài sản đảm bảo)

(Trong đó: α phụ thuộc vào xếp hạng tín dụng, β phụ thuộc vào loại tài sản đảm bảo, hệ số α, β được nêu ở phụ lục.)

▪ **Quy trình tín dụng:** hiện nay NHNT áp trụng 3 quy trình tín dụng cho 3 nhóm đối tượng khách hàng khác nhau bao gồm: quy trình tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, quy trình tín dụng dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, quy trình tín dụng dành cho khách hàng lớn.

- Đối với khách hàng là tổ chức: Quy trình tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 246/QĐ-NHNT-CSTD ngày 22/07/2008 của Tổng Giám đốc NHNT, gọi tắt là Quy trình 246. Đây là hướng dẫn nội bộ của NHNT về trình tự xử lý các bước trong quá trình xác định giới hạn tín dụng, cấp tín dụng đối với khách hàng là tổ chức không phải là tổ chức tín dụng trong các trường hợp:

+ Là khách hàng tại Hội sở chính.

+ Khi giới hạn tín dụng vượt thẩm quyền của Hội đồng tín dụng cơ sở, Chi nhánh theo quy định của NHNT về thẩm quyền phê duyệt tín dụng trong từng thời kỳ; và khi cấp tín dụng trong phạm vi giới hạn tín dụng đã được duyệt đối với các trường hợp này.

+ Khi khoản cấp tín dụng/tổng các khoản cấp tín dụng đối với dự án đầu tư và/hoặc cho khách hàng chưa có giới hạn tín dụng vượt thẩm quyền của Hội đồng tín cơ sở, Chi nhánh theo quy định của NHNT về thẩm quyền phê duyệt tín dụng trong từng thời kỳ.

- Đối với khách hàng là các doanh nghiệp nhỏ và vừa: quy trình tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-NHNT-CSTD ngày 28/01/2008 của Tổng Giám đốc NHNT, gọi tắt là Quy trình 36. Quy trình này được áp dụng đối với các khoản phê duyệt giới hạn tín dụng /cấp tín dụng không thuộc phạm vi áp dụng Quy trình 246 với một số bước xử lý cụ thể như sau:

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Đối tượng khách hàng /giá trị khoản cấp tín dụng	Hướng dẫn thực hiện
Giá trị cấp TD ≤ 01 tỷ đồng	Không cần chấm điểm, xếp hạng khách hàng, xác định giới hạn tín dụng lần đầu và hàng năm; Phần đề xuất, thẩm định cấp tín dụng tập trung vào làm rõ nguồn trả nợ và đánh giá tài sản đảm bảo.
01 tỷ đồng < Giá trị cấp TD ≤ 05 tỷ đồng	Không cần chấm điểm, xếp hạng khách hàng, và không cần xác định giới hạn tín dụng hàng năm
Giá trị cấp TD > 05 tỷ đồng	Phải chấm điểm, xếp hạng khách hàng, và xác định giới hạn tín dụng theo quy định.

- Đối với cho vay tư nhân, cá thể: Áp dụng quy trình cho vay đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định 130/QĐ-NHNT.QLTD ngày 12/08/2002 của Tổng Giám đốc NHNT, gọi tắt là Quy trình 130. Quy trình này áp dụng cho tất cả các khoản cấp tín dụng tư nhân, cá thể do Phòng Khách hàng thực hiện toàn bộ, không thông qua Quản lý rủi ro tín dụng, Phòng Quản lý nợ chỉ cập nhật thông tin vào hệ thống.

Quy trình tín dụng hiện nay dựa trên nguyên tắc phân chia các chức năng của bộ phận tín dụng thành 03 bộ phận độc lập:

- Phòng Khách hàng:

+ Chức năng: phân tích rủi ro, thẩm định và đề xuất giới giới hạn tín dụng, cấp tín dụng đối với khách hàng; quản lý tín dụng/khách hàng trong quá trình cấp tín dụng; đầu mối duy trì và phát triển quan hệ với khách hàng trên tất cả các mặt hoạt động, tất cả các sản phẩm ngân hàng.

+ Nhiệm vụ: tiếp nhận hồ sơ tín dụng của khách hàng; tính điểm và xếp hạng tín dụng theo quy định của ngân hàng; thẩm định và đề xuất cấp tín dụng; chuẩn bị tài liệu và thu xếp thực hiện quy trình phê duyệt tín dụng; thực hiện soạn thảo hợp đồng tín dụng, hợp đồng đảm bảo theo nội dung được phê duyệt; lập thông báo tác nghiệp và chuyển hồ sơ khách hàng cho phòng Quản lý nợ; thực hiện kiểm tra điều kiện rút vốn; thực hiện quản lý khách hàng trong quá trình cấp tín dụng bao gồm kiểm tra vốn vay. tài sản đảm bảo, đôn đốc khách hàng trả nợ, phối hợp với các phòng liên quan thu hồi nợ; thực hiện quản lý và xử lý các khoản tín dụng có vấn đề.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

- Phòng Quản lý nợ:

+ Chức năng: quản lý và trực tiếp thực hiện tác nghiệp liên quan đến việc mở tài khoản vay/hợp đồng, cập nhật hệ thống, giải ngân, thu hồi nợ, đảm bảo số liệu trên hệ thống đúng với số liệu trên hồ sơ; lưu giữ và quản lý hồ sơ tín dụng an toàn, đầy đủ; quản lý rủi ro tác nghiệp trên hoạt động tín dụng, đảm bảo các khoản cấp tín dụng tuân thủ các quy định trong quy trình tín dụng.

+ Nhiệm vụ: kiểm soát tính tuân thủ theo quy trình tín dụng, nội dung khớp đúng giữa thông báo tác nghiệp và tài liệu kèm theo, tính hợp lý, hợp lệ của hồ sơ; nhập dữ liệu vào hệ thống; nhập và lưu trữ hồ sơ tín dụng; thực hiện tác nghiệp liên quan đến hoạt động rút vốn; lập báo cáo dữ liệu của các khoản vay; tham gia vào các quá trình thu nợ, thu lãi.

- Phòng Quản lý rủi ro (Phòng Quản lý rủi ro chỉ được tổ chức tại Hội sở chính):

+ Chức năng: tái thẩm định và phê duyệt các khoản cấp tín dụng vượt thẩm quyền của chi nhánh/Giám đốc Khách hàng tại hội sở chính theo quy định phân cấp thẩm quyền; rà soát, đánh giá chất lượng các khoản cấp tín dụng, khách hàng của các chi nhánh, hội sở; nghiên cứu, phân tích, quản lý danh mục tín dụng của NHNT.

+ Nhiệm vụ: thực hiện chính sách quản lý rủi ro; xây dựng giới hạn đầu tư và thực hiện quản lý; tái thẩm định rủi ro, phê duyệt giới hạn tín dụng, cấp tín dụng vượt thẩm quyền của chi nhánh; theo dõi, giám sát chất lượng tín dụng.

- **Chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng và định hướng phát triển:** mỗi năm trên cơ sở đánh giá tình hình kinh tế, tình hình phát triển trên địa bàn chi nhánh, NHNT giao cho chi nhánh chỉ tiêu và định hướng tăng trưởng tín dụng. Chỉ tiêu và định hướng tăng trưởng tín dụng cũng thường xuyên được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình kinh tế xã hội. Tổng Giám đốc thường xuyên ban hành những văn bản định hướng về phát triển đầu tư ngành nghề theo từng thời kỳ. Chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng, định hướng phát triển tín dụng là một định hướng quan trọng cho chi nhánh, đề ra chiến lược tiếp cận khách hàng, đầu tư theo ngành hàng, đối tượng khách hàng.
- **Kiểm tra của Phòng Kiểm tra nội bộ:** thực hiện kiểm tra tín dụng định kỳ, phát hiện những sai sót để kiến nghị sửa đổi.
- **Hệ thống xếp hạng tín dụng:** khách hàng doanh nghiệp đều phải được xếp hạng tín dụng theo hệ thống xếp hạng của NHNT 03 tháng/lần, kết quả xếp hạng là định

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

hướng quan trọng phát triển tín dụng với khách hàng.

- **Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng:**

Thực hiện phân loại nợ theo quy định hiện hành của NHNN. Việc phân loại nợ thực hiện ít nhất 1 quý/lần, riêng đối với các khoản nợ xấu, ngân hàng thực hiện phân loại nợ, đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng trên cơ sở hàng tháng để phục vụ cho công tác quản lý chất lượng và rủi ro tín dụng.

Sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu theo quyết định của Hội đồng xử lý rủi ro tại Hội sở chính trong từng thời kỳ, bao gồm cả việc thực hiện các biện pháp hữu hiệu để có thể thu nợ khách hàng.

2.4 Nguyên nhân dẫn đến rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn

2.4.1 Nguyên nhân từ môi trường kinh doanh

Nguyên nhân từ môi trường kinh tế bên ngoài được xem là nhóm rủi ro khách quan, gây rủi ro cho hoạt động tín dụng của VCB Nam Sài Gòn.

Do thiên tai bão lụt gây nên những tổn thất nặng nề mà phải mất thời gian dài doanh nghiệp mới khôi phục được. Trong tình hình đó, hoạt động kinh doanh bị gián đoạn, doanh nghiệp không có nguồn thu để trả nợ.

Do suy thoái kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng đến nền kinh tế trong nước. Thị trường đầu ra bị thu hẹp, hàng tồn kho nhiều, chi phí tăng trong khi doanh thu và lợi nhuận giảm, doanh nghiệp không có nguồn thu để trả nợ.

Do các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô thay đổi đột ngột, cả ngân hàng và khách hàng không thể chủ động thay đổi kịp thời để thích ứng.

2.4.2 Nguyên nhân từ phía khách hàng

2.4.2.1 Do năng lực tài chính của khách hàng yếu kém

Quy mô tài sản và nguồn vốn nhỏ, tỷ lệ nợ so với vốn tự có cao là đặc điểm chung của hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam. Với năng lực tài chính như vậy nên để hoạt động được thì họ phải dựa vào số vốn vay ngân hàng, tỷ trọng vốn tự có tham gia vào dự án kinh doanh không đáng kể. Cho nên mọi thua lỗ, rủi ro trong kinh doanh của doanh nghiệp sẽ tác động ngay tới ngân hàng, nếu doanh nghiệp bị thua lỗ, phá sản thì ngân hàng có nguy cơ mất vốn. Ngoài ra, do thói quen ghi chép đầy đủ, chính xác và rõ ràng các sổ sách kế toán vẫn chưa được các doanh nghiệp tuân thủ nghiêm chỉnh và

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

trung thực. Do vậy, sổ sách kế toán mà các doanh nghiệp cung cấp cho VCB Nam Sài Gòn khi đề nghị vay vốn nhiều khi mang tính chất hình thức hơn thực chất. Và hiện nay chưa có bất cứ chế tài nào buộc các doanh nghiệp phải kiểm toán báo cáo tài chính của mình nên ngân hàng không thể buộc khách hàng được. Cho nên khi cán bộ tín dụng lập các bảng phân tích các chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp dựa trên số liệu do các doanh nghiệp cung cấp thường thiếu tính thực tế và xác thực. Đây cũng là nguyên nhân vì sao VCB Nam Sài Gòn vẫn luôn xem nặng phần tài sản thế chấp như là chỗ dựa cuối cùng để hạn chế rủi ro tín dụng.

2.4.2.2 Do năng lực quản trị điều hành kinh doanh yếu kém

Đa phần các khách hàng hoạt động khá hiệu quả khi còn ở quy mô vừa và nhỏ, nhưng sau khi đầu tư phát triển lớn mạnh với nhiều dự án kinh doanh lớn thì khả năng quản lý không theo kịp với tốc độ tăng trưởng, thiếu một chiến lược hoạt động lâu dài đã làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh bị đình trệ, phát sinh những khoản chi phí, thiệt hại, ảnh hưởng đến khả năng hoàn trả nợ vay cho ngân hàng. Và cũng có một số doanh nghiệp đã xảy ra tình trạng thường xuyên thay đổi người điều hành đơn vị dẫn đến không theo dõi kịp quá trình kinh doanh, phát triển của doanh nghiệp nên đã làm cho tốc độ tăng trưởng chậm lại, thậm chí thua lỗ, dẫn đến không trả được gốc lãi đúng hạn cho ngân hàng.

2.4.2.3 Do sử dụng vốn sai mục đích

Đa số các doanh nghiệp khi vay vốn ngân hàng đều có các phương án kinh doanh cụ thể, khả thi. Để đảm bảo khả năng trả nợ theo như kế hoạch kinh doanh đã thẩm định thì đòi hỏi doanh nghiệp phải sử dụng nguồn vốn đã giải ngân vào đúng mục đích kinh doanh đã giải trình thì mới đảm bảo vòng quay vốn và dòng tiền về đúng hạn trả nợ.

Tuy nhiên nhiều trường hợp khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích: dùng vốn vay ngắn hạn để đầu tư trung dài hạn; đầu tư dự án dài hạn khi chưa thu xếp đầy đủ nguồn vốn dẫn đến đầu tư dở dang, thiệt hại xảy ra, làm phát sinh nợ quá hạn.

2.4.2.4 Do khách hàng gian lận

Tính không minh bạch của thông tin còn xuất hiện trong quá trình cho vay với hình thức gian lận. Cho dù không phải món cho vay nào cũng hàm chứa khả năng gian lận, song thực tế đáng tiếc là chính hành vi gian lận đã gây nên những tổn thất lớn cho

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

ngân hàng. Tổng hợp các thông tin nội bộ của VCB Nam Sài Gòn về các vụ gian lận của khách hàng trong thời gian qua, có thể đúc kết như sau:

- Gian lận liên quan đến báo cáo tài chính hoặc gian lận kế toán: hình thức gian lận này xảy ra khi một công ty cố tình làm sai lệch các số liệu trên báo cáo tài chính, diễn ra dưới rất nhiều hình thức như:

+ Ghi nhận doanh thu không đúng kỳ kế toán: thủ đoạn này biểu hiện ở chỗ hạch toán một giao dịch là bán hàng trước khi thương vụ bán hàng được thực hiện xong.

+ Công bố không đầy đủ các giao dịch với các bên liên quan. Đây là hành vi gian lận thành công nhất và thường gặp nhất. Giao dịch với các bên liên quan bao gồm các giao dịch khống và giao dịch có xung đột quyền lợi.

+ Xác định giá trị tài sản không đúng: là những thủ đoạn như xác định sai giá trị công nợ, cố ý định giá không đúng hàng hóa,…

- Gian lận liên quan đến tài sản đảm bảo: hình thức gian lận này xảy ra khi bên đi vay cố tình gian lận về sự tồn tại của tài sản đảm bảo cho khoản vay.

+ Gian lận hàng trong kho gồm các hình thức như: khai tăng lượng hàng trong kho và hạch toán hàng trong kho theo giá trị không có thực, giả mạo hàng trong kho trên sổ sách kế toán nhất là hàng ở những kho cách xa hoặc đang trong quá trình vận chuyển,…

+ Một tài sản được đem thế chấp tại nhiều ngân hàng khác nhau, dùng tài sản không thuộc sở hữu của mình để thế chấp, vay vốn,….

- Gian lận liên quan đến việc ngụy tạo uy tín để lợi dụng vay tiền như:

+ Cố ý gây thanh thế, làm quen với những người có chức, có quyền và lợi dụng quan hệ, uy tín đó để vay tiền.

+ Tạo cơ sở niềm tin ban đầu với ngân hàng bằng việc trả vốn và lãi đầy đủ trong những lần vay vốn đầu tiên với số tiền nhỏ và khi đã tạo được tín nhiệm mới tìm cách vay những khoản lớn hoặc tạo ra các dự án khống để vay khoản tiền lớn và trốn chạy.

+ Móc nối, hối lộ cán bộ tín dụng để vay được tiền, trì hoãn nợ,…

2.4.3 Nguyên nhân từ phía ngân hàng

2.4.3.1Cán bộ tín dụng sai sót khi thực hiện qui trình cấp tín dụng, Công tác

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

thu thập thông tin tín dụng không đầy đủ và chính xác

Thông tin tín dụng đầy đủ và chính xác là yếu tố quyết định để đánh giá khả năng

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

trả nợ và thiện chí trả nợ của người vay, đồng thời là cơ sở để mở rộng tín dụng. Trong hồ sơ tín dụng của khách hàng, tổ chức tín dụng cần phải có các thông tin rõ ràng, đặc biệt là các báo cáo tài chính như: bảng cân đối kế toán, báo cáo thu nhập, báo cáo lưu chuyển tiền tệ,… và thông tin tín dụng cũng cần minh chứng cụ thể mục đích, yêu cầu vay, kế hoạch dự định và nguồn chi trả, báo cáo tiến độ và giám sát. Trong quá trình cấp tín dụng, rủi ro phát sinh phần lớn là do thiếu thông tin khi thẩm định và khi ra quyết định cho vay; từ đó dẫn đến những quyết định cho vay sai lầm. Cụ thể như là:

- Cán bộ tín dụng thiếu năng lực thẩm định, không thu thập đầy đủ thông tin về khách hàng và đôi khi hoàn toàn dựa trên tài liệu do khách hàng cung cấp, thiếu sự xác minh lại thông tin và thiếu sự phân tích tính hợp lý của thông tin nên báo cáo thẩm định khách hàng được trình bày rất suôn sẻ theo các khuôn mẫu có sẵn và chứa đựng các thông tin có lợi cho khách hàng.
- Về phía người xét duyệt cho vay, do khối lượng hồ sơ vay cần được xét duyệt quá nhiều nên không có nhiều thời gian đọc kỹ báo cáo thẩm định. Đồng thời, trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam, do hoạt động kiểm toán chưa phát triển và tính minh bạch về tài chính còn nhiều hạn chế, bên cạnh đó, do công tác kế toán và báo cáo tài chính chưa thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật nên các tổ chức tín dụng nói chung và VCB Nam Sài Gòn thường gặp nhiều khó khăn về tính chính xác của thông tin do khách hàng cung cấp.

2.4.3.2 Lạm dụng tài sản thế chấp

Do thiếu thông tin hoặc thông tin chưa chính xác về khách hàng nên ngân hàng luôn xem nặng phần tài sản thế chấp như là chỗ dựa cuối cùng để hạn chế rủi ro tín dụng. Do ngân hàng dựa quá nhiều vào tài sản thế chấp thay vì đánh giá tính khả thi của phương án kinh doanh nên dễ mắc sai lầm chủ quan. Nhiều cán bộ tín dụng, ngay cả những người xét duyệt cho vay quan niệm rằng có tài sản đảm bảo là an toàn cho khoản vay. Điều này rất nguy hiểm vì khoản vay cần được trả nợ bằng dòng tiền tạo ra bởi phương án sản xuất kinh doanh chứ không phải bằng tiền bán tài sản thế chấp. Tài sản thế chấp chỉ là sự đảm bảo cuối cùng khi phương án kinh doanh của khách hàng gặp rủi ro ngoài dự kiến. Hơn nữa, nếu rủi ro xảy ra thì ngân hàng cũng sẽ gặp những khó khăn trong quá trình xử lý tài sản thế chấp để thu nợ, chẳng hạn như là: nếu không thỏa thuận được việc xử lý tài sản với chủ tài sản thì ngân hàng không thể tự xử lý

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

được, việc bán tài sản đảm bảo cũng đòi hỏi ngân hàng thực hiện hàng loạt các thủ tục rườm rà, thực hiện chậm và thậm chí giá trị tài sản thanh lý sau cùng thu về có thể thấp hơn giá trị nợ phải thu hồi.

2.4.3.3 Thiếu kiểm tra giám sát vốn vay

Thực hiện đầy đủ việc kiểm tra giám sát khoản vay để có thể nắm được những thay đổi trong hoạt động kinh doanh của khách hàng, việc sử dụng vốn vay của khách hàng có đúng mục đích hay không? tài sản đảm bảo có được quản lý tốt hay không? Để bảo đảm được khả năng hoàn trả nợ vay của khách hàng. Vì vậy, đây là trách nhiệm quan trọng nhất của cán bộ tín dụng nói riêng và của ngân hàng nói chung. Tuy nhiên, trong thời gian qua, VCB Nam Sài Gòn chưa thực hiện tốt công tác này, nguyên nhân là:

- Cán bộ tín dụng có xu hướng ưu tiên giải quyết các hồ sơ mới và do tâm lý ngại gây phiền hà cho khách hàng nên cán bộ tín dụng chưa quan tâm đúng mức đến công tác kiểm tra giám sát sau khi cho vay.
- Mặc dù VCB Nam Sài Gòn có quy định rõ về việc kiểm tra giám sát sau khi cho vay trong hợp đồng tín dụng nhưng vẫn còn lỏng lẻo trong việc kiểm soát sự tuân thủ của cán bộ tín dụng, vì thế các cán bộ tín dụng đã không thực hiện đầy đủ quy định này hoặc nếu có thực hiện thì cũng chỉ mang tính hình thức, đối phó bằng cách gửi biên bản kiểm tra cho khách hàng ký mà thực tế lại không kiểm tra tại đơn vị hoặc chỉ làm biên bản kiểm tra khi có sự kiểm tra của kiểm toán nội bộ của ngân hàng và khi có sự thanh tra của NHNN nên dễ dẫn đến tình trạng khách hàng sử dụng vốn sai mục đích hoặc gặp khó khăn về tài chính mà vẫn tiếp tục giải ngân cho khách hàng trong hạn mức tín dụng đã cấp trước đó, do vậy việc kiểm tra giám sát sẽ không hiệu quả vì thiếu thông tin về những sự cố của khách hàng vay nên những khoản vay lúc khởi đầu vẫn tốt nhưng sau đó trở thành các khoản vay có vấn đề và thua lỗ.

2.4.3.4 Công tác kiểm tra nội bộ tại chi nhánh chưa hiệu quả

Kiểm tra nội bộ ngân hàng là tổng thể hệ thống các văn bản và các quy định về ngân hàng, các cơ chế kiểm soát được cài đặt trong tất cả các nghiệp vụ thuộc hệ điều hành của ngân hàng, hệ thống thông tin báo cáo để kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tác nghiệp và đảm bảo tính tuân thủ nhằm hạn chế và kiểm soát rủi ro có thể phát sinh trong quy trình nghiệp vụ và hoạt động của ngân hàng. Kiểm soát nội bộ có

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

điểm mạnh hơn thanh tra NHNN ở tính thời gian vì nó nhanh chóng, kịp thời ngay khi vừa phát sinh vấn đề và tính sâu sát của người kiểm tra viên, do việc kiểm tra được thực hiện thường xuyên cùng với công việc kinh doanh. Nếu làm tốt, công tác này sẽ trở thành lá chắn thứ nhất đảm bảo an toàn cho ngân hàng.

2.4.3.6Rủi ro do cạnh tranh gay gắt giữa các tổ chức tín dụng, tập trung quá cao cho một mục tiêu tăng trưởng tín dụng, tất yếu dẫn đến việc giảm thấp điều kiện cung cấp tín dụng, nới lỏng kiểm soát cho vay

Một trong số các vấn đề nổi bật trong hoạt động ngân hàng ở nước ta hiện nay là cạnh tranh sôi động trên nhiều lĩnh vực như là: mở rộng và đa dạng hóa dịch vụ ngân hàng, mở rộng mạng lưới, tập trung vào các thành phố lớn và các khu công nghiệp, mở rộng cho vay tiêu dùng. Tuy nhiên, khi có càng nhiều ngân hàng, càng nhiều chi nhánh và phòng giao dịch được thành lập thì sự cạnh tranh trên thị trường càng trở nên gay gắt. Hệ thống NHNT cũng đang phát triển mạng lưới hoạt động của mình theo hướng này, xu hướng mở rộng mạng lưới hoạt động này không chỉ tạo ra sự cạnh tranh giữa ngân hàng này với ngân hàng khác mà còn là sự cạnh tranh của các chi nhánh trong cùng một hệ thống ngân hàng. Hậu quả của việc mở rộng quá mức mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch là sự tranh giành khách hàng, hạ tiêu chuẩn cho vay. Tâm lý sợ mất khách hàng dẫn đến không ít trường hợp VCB Nam Sài Gòn đối diện với các vấn đề như: đánh giá sơ sài về hiệu quả đầu tư dự án, phương án sản xuất kinh doanh, không thường xuyên giám sát vốn vay đặc biệt là những khách hàng có trụ sở giao dịch ngoài địa bàn hoạt động... Và điều này đã ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng.

2.4.3.7 Một số vấn đề khác

- Chưa xây dựng được một chiến lược kinh doanh dài hạn và một chiến lược kiểm soát rủi ro tín dụng một cách có hiệu quả.
- Tập trung dư nợ quá lớn vào một nhóm nhỏ khách hàng, dẫn đến khi một khách hàng lớn bị rủi ro xảy ra thì ảnh hưởng ngay lập tức đến toàn bộ hoạt động của chi nhánh.
- Chưa hoàn tất được các công cụ, các quy trình phân tích tín dụng hiệu quả phù hợp với những nhóm khách hàng có liên quan.
- Chính sách tín dụng của ngân hàng thay đổi một cách đột ngột khi nền kinh tế biến động mạnh đã làm nhiều khách hàng gặp khó khăn.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

- Giữa các bộ phận trong ngân hàng chưa phối hợp, trao đổi thông tin một cách hiệu quả khi khách hàng có những bất thường, dẫn đến không kịp thời phát hiện những khách hàng rủi ro.

- Chưa có nhiều kinh nghiệm trong xử lý nợ cho nên khi rủi ro xảy ra còn lúng túng trong việc xử lý, việc xử lý nợ trong thời gian qua còn yếu và chậm.

- Nguyên nhân từ phía tài sản đảm bảo: việc định giá tài sản đảm bảo là bất động sản, cổ phiếu đều do cán bộ tín dụng tự định giá theo giá thị trường, việc định giá chủ yếu tham khảo giá cả trên internet, báo chí … mà chưa có một bộ phận chuyên định giá tài sản trước khi cho vay để lường trước những biến động thị trường để dự báo những mức giá chính xác trong tương lai. Nên khi thị trường bất động sản, chứng khoán sôi động giá trị thế chấp cũng được định giá tăng theo giá thị trường. Do đó, cán bộ tín dụng đã định giá lại theo yêu cầu của khách hàng để tăng thêm hạn mức vay cho khách hàng, nhưng khi trường bất động sản đóng băng, thị trường chứng khoán giảm sút trầm trọng làm cho giá bất động sản, cổ phiếu sụt giảm mạnh dẫn đến việc cho vay vượt quá 70% giá trị tài sản đảm bảo.

- Hiện nay, cơ chế xử lý tài sản thế chấp, cầm cố để thu hồi nợ trên thực tế vẫn rất khó khăn nhất là thỏa thuận với khách hàng cũng như là cách thức ngân hàng tự bán để thu nợ.

2.5 Nhận xét về những mặt đạt được và hạn chế của các giải pháp nhằm hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn trong thời gian qua

2.5.1 Những mặt đạt được

Các giải pháp hạn chế rủi ro tín dụng tại VCB Nam Sài Gòn trong thời gian qua đã mang lại những kết quả tích cực như sau:

- Các bộ phận đã được chuyên môn hóa sâu hơn tùy theo chức năng, phân định rõ trách nhiệm giữa các bộ phận. Điều đó đã tăng chất lượng công việc tại các bộ phận, chất lượng thẩm định được nâng cao, công tác kiểm tra trước, trong và sau cho vay được tăng cường.

- Quy trình cấp tín dụng do nhiều bộ phận quản lý có thể hạn chế và kịp thời phát hiện những sai sót, rủi ro xảy ra trong quá trình tác nghiệp và rủi ro xảy ra đối với khách hàng.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

- Các quy trình khác nhau theo từng đối tượng khách hàng vừa đáp ứng đòi hỏi tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng vừa đáp ứng kịp thời nhu cầu tín dụng của khách hàng, rút ngắn thời gian ra quyết định tín dụng.

- Việc không tổ chức bộ phận Quản lý rủi ro tại chi nhánh mà chỉ tổ chức bộ phận quản lý rủi ro khu vực và tại Hội sở đã làm tăng tính độc lập trong phân tích, thẩm định và phê duyệt tín dụng, giám sát chất lượng tín dụng.

- Hệ thống xếp hạng tín dụng phù hợp, cơ bản đã phản ánh được chất lượng khách hàng.

Nhìn chung, công tác quản trị rủi ro tín dụng của VCB Nam Sài Gòn đã có những thay đổi rõ rệt theo hướng tích cực. Chi nhánh đã đánh giá được tầm quan trọng của công tác quản trị rủi ro tín dụng, tích cực thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao khả năng phòng ngừa rủi ro tín dụng.

Nhìn tổng thể chất lượng tín dụng của chi nhánh khá tốt, nợ xấu phát sinh phần lớn không xuất phát từ tình hình kinh doanh của khách hàng mà chủ yếu do tác động khách quan của các yếu tố vĩ mô, thay đổi chính sách đột ngột trong giai đoạn khách hàng đang đẩy mạnh đầu tư dẫn đến khách hàng không kịp thay đổi kế hoạch.

2.5.2 Những mặt còn hạn chế

- Việc quản lý rủi ro mới chỉ quan tâm đến khía cạnh từng khách hàng, từng khoản vay mà chưa có hệ thống đánh giá rủi ro theo danh mục cho vay, tổng thể các khách hàng vay của chi nhánh. Điều đo dẫn đến rủi ro tiềm ẩn do danh mục đầu tư không cân đối.

- Chính sách tín dụng còn nhiều điểm chưa rõ ràng, NHNT chỉ mới giao chi nhánh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng hằng năm mà chưa quan tâm đến cơ cấu cho vay, cho vay vào ngành nào, lĩnh vực nào….

- Cho vay dựa quá nhiều vào tài sản đảm bảo, nhưng không có quy định cụ thể về việc kiểm tra, đánh giá định kỳ tài sản đảm bảo dẫn đến khách hàng vỡ nợ mà ngân hàng vẫn chưa xử lý được tài sản để thu hồi nợ.

- Khi phát hiện rủi ro thì chậm xử lý hoặc xử lý thiếu tính kiên quyết. Từ thực tế VCB Nam Sài Gòn cho thấy việc chậm phát hiện rủi ro do những nguyên nhân sau:

+ Công tác kiểm tra trước, trong và sau cho vay còn hạn chế, nhiều trường hợp chỉ thực hiện chiếu lệ dẫn đến không kịp thời phát hiện những rủi ro.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

+ Cán bộ tín dụng còn hạn chế về mặt chuyên môn trong việc thẩm định, phân tích đánh giá nên không nhận thấy các dấu hiệu liên quan đến khách hàng.

+ Các bộ phận của ngân hàng không trao đổi thông tin thường xuyên dẫn đến chậm phát hiện các rủi ro.

+ Việc thẩm định cho vay chủ yếu vẫn chỉ tập trung cho việc sàng lọc những rủi ro cụ thể của từng khách hàng, các yếu tố về triển vọng ngành, rủi ro ngành, lĩnh vực đầu tư đề cập một cách hạn chế.

+ Những thông tin sử dụng trong phân tích tín dụng phần lớn do khách hàng cung cấp. Các kênh thông tin khác chỉ mang tính tham khảo.

- Công tác phát hiện, theo dõi và xử lý nợ có vấn đề còn nhiều tồn tại như:

+ Cảnh báo rủi ro: VCB Nam Sài Gòn vẫn chưa xây dựng các tiêu chí, dấu hiệu cảnh báo rủi ro tín dụng. Bên cạnh đó, hệ thông phân loại nợ chủ yếu dựa vào yếu tố định lượng, tức là chỉ phát hiện rủi ro khi phát sinh nợ quá hạn.

+ Quy trình hưỡng dẫn xử lý các khoản tín dụng có vấn đề: VCB Nam Sài Gòn vẫn chưa xây dựng được quy trình chuẩn giúp các cán bộ định hướng trong việc tiếp cận và thảo luận các giải pháp đối với khách hàng. Do vậy khi xử lý các khoản nợ xấu cán bộ còn nhiều lúng túng, thời gian xử lý kéo dài

+ Chưa có bộ phận chuyên xử lý nợ có vấn đề một cách hiệu quả, dẫn đến việc xử lý nợ có vấn đề một cách lúng túng trong việc thương lượng với khách hàng cũng như thực biện các thủ tục pháp lý cần thiết trong việc xử lý tài sản để thu hồi nợ.

Kết luận chương 2

Các phân tích và nhận xét về thực trạng hoạt động tín dụng, công tác quản trị rủi ro tín dụng và các nguyên nhân dẫn đến rủi ro tín dụng trong thời gian qua tại VCB Nam Sài Gòn có thể thấy rằng công tác quản trị rủi ro tín dụng của VCB Nam Sài Gòn vẫn chưa phát huy hiệu quả, làm cho hoạt động tín dụng tại ngân hàng trở nên bị động, giảm một phần khả năng thích ứng với giai đoạn hiện nay cho cả chính ngân hàng và cho khách hàng vay vốn. Đó chính là những hạn chế đòi hỏi VCB Nam Sài Gòn hoàn thiện hơn trong thời gian tới.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

CHÖÔNG 3

MOÄT SOÁ GIAÛI PHAÙP NHAÈM HAÏN CHEÁ RUÛI RO TÍN DUÏNG TAÏI NGAÂN HAØNG TMCP NGOAÏI THÖÔNG VIEÄT NAM – CHI NHAÙNH NAM SAØI GOØN

*****

3.1 Xây dựng và điều chỉnh danh mục cho vay, chính sách khách hàng hiệu quả trong từng thời kỳ

Trên cơ sở chính sách tín dụng của NHNT, VCB Nam Sài Gòn cần xây dựng cho riêng mình danh mục đầu tư, chính sách khách hàng phù hợp với tình hình kinh tế đặc thù tại địa bàn, phát huy được lợi thế của chi nhánh.

Danh mục đầu tư, chính sách khách hàng cần đáp ứng được các yêu cầu về hiệu quả kinh doanh, gia tăng thị phần trên địa bàn, cân bằng giữa mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận và quản lý rủi ro, đảm bảo khả năng tăng trưởng tín dụng và đầu tư an toàn trong phạm vi tỷ lệ nợ xấu chấp nhận được. Đồng thời danh mục đầu tư, chính sách khách hàng phải phát huy được năng lực và lợi thế so sánh của chi nhánh so với các NHTM khác trên địa bàn thành phố.

3.1.1 Về danh mục đầu tư

Mặc dù rủi ro trong hoạt động tín dụng là tất yếu, các ngân hàng đều chấp nhận rủi ro tín dụng ở một mức độ nhất định sao cho không ảnh hưởng đến sự hoạt động ổn định của ngân hàng và trong khả năng có thể giải quyết được. Một danh mục cho vay không đa dạng về chủ thể cho vay, lĩnh vực ngành nghề cho vay, loại hình cho vay… có thể tiềm ẩn những rủi ro lớn nếu xảy ra có thể vượt quá khả năng xử lý của ngân hàng..

Phần lớn những rủi ro tín dụng tiềm ẩn tại VCB Nam Sài Gòn có nguồn gốc từ việc chưa xây dựng và công bố một danh mục cho vay phù hợp, chưa phân tán được

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

rủi ro. Do đó xây dựng danh mục cho vay tại VCB Nam Sài Gòn là phải xây dựng một danh mục cho vay phù hợp với các tiêu chí cụ thể như:

- Danh mục cho vay phải phản ánh được đặc điểm của thị trường TP.HCM đồng thời phải thể hiện thị trường mục tiêu của ngân hàng đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập hiện nay.
- Danh mục cho vay phải phù hợp với quy mô và tiềm lực của VCB Nam Sài Gòn.
- Danh mục cho vay phải đảm bảo được nguyên tắc chung là tập trung những lĩnh vực, những loại hình cho vay mà VCB Nam Sài Gòn có những lợi thế so sánh.

Từ những tiêu chí trên danh mục cho vay của VCB Nam Sài Gòn cần phát triển theo những định hướng như sau:

- Đẩy mạnh hơn nữa thị trường bán buôn truyền thống là tập trung cho các khách hàng doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp mũi nhọn như: xăng dầu, thép, giày da, may mặc, thủy sản, linh kiện điện tử, thực phẩm…và các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh trong quá trình mở cửa thị trường.
- Tăng cường mở rộng và phát triển tín dụng đối với khách hàng là doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng thể nhân.
- Tập trung các loại hình tín dụng ngắn hạn, đặc biệt là tài trợ ngoại thương và đẩy mạnh tài trợ các công ty cổ phần, công ty TNHH hay các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Mở rộng mạng lưới phòng giao dịch tại các khu trung tâm kinh tế, khu dân cư để mở rộng thị trường bán lẻ như cho vay tiêu dùng, mua nhà sửa nhà, cho vay cán bộ công nhân viên, cho vay thông qua phát hành thẻ tín dụng …Đây là một kênh cung cấp tín dụng có tiềm năng rất lớn.
- Duy trì tỷ lệ cho vay ngoại tệ tương xứng với tỷ lệ huy động vốn một cách hợp lý để không bị động khi tình hình thị trường huy động thay đổi; duy trì một cơ cấu cho vay hợp lý giữa các thành phần kinh tế đảm bảo sự đa dạng trong cơ cấu cho vay, cơ cấu khách hàng, nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh, ưu thế của ngân hàng, phân tán rủi ro khi tình hình kinh tế vĩ mô biến động mạnh.

3.1.2 Về chính sách khách hàng

Chính sách khách hàng sẽ bao gồm chính sách tiếp thị, chính sách về cấp tín

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

dụng, chính sách lãi suất cho vay, chính sách bảo đảm tiền vay, chính sách về dịch vụ, phí dịch vụ.

Đối với mỗi khách hàng, mỗi loại khách hàng cần phải có chính sách riêng phù hợp với mức độ rủi ro, lợi ích khách hàng mang lại cho ngân hàng. Hiện nay mặc dù VCB Nam Sài Gòn đã có những ưu đãi riêng đối với một số khách hàng tuy nhiên nhìn chung chính sách khách hàng vẫn chưa được bài bản, chưa có căn cứ rõ ràng thống nhất vì vậy làm giảm khả năng cung cấp tín dụng đối với các khách hàng tốt, chưa tạo ra sự chủ động trong tiếp xúc, thương lượng với khách hàng.

Hệ thống xếp hạng tín dụng tại ngân hàng hiện nay là một cơ sở quan trọng để đánh giá và phân định rủi ro khách hàng từ đó có những chính sách khách hàng phù hợp.

Một số đề xuất về chính sách khách hàng dựa trên xếp hạng tín dụng có thể áp dụng như sau:

Hạng khách hàng	**Mức độ rủi ro**	**Chính sách khách hàng áp dụng**
AAA, AA, A	Thấp	- Đáp ứng tối đa và kịp thời nhu cầu tín dụng của khách hàng trên cơ sở đảm bảo các tỷ lệ an toàn và tuân thủ các quy định pháp luật. - Có thể cho vay không có bảo đảm bằng tài sản hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay bằng tài sản chỉ là biện pháp bảo đảm bổ sung, không áp dụng các quy định về tỷ lệ. - Áp dụng chính sách ưu đãi cao về lãi suất, phí, dịch vụ.
BBB, BB	Trung bình	- Đáp ứng kịp thời nhu cầu tín dụng của khách hàng. - Cần phải áp dụng các biện pháp bảo đảm tiền vay bằng tài sản trong một số trường hợp, tuy nhiên có thể áp dụng 50% dư nợ vay không cần phải bảo đảm bằng tài sản. - Áp dụng ưu đãi lãi suất, phí ở mức độ phù hợp.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

B	Rủi ro	- Tiếp tục duy trì quan hệ với khách hàng nhưng chỉ áp dụng các nhu cầu phù hợp của khách hàng. Khách hàng phải có vốn tự có tham gia vào phương án/dự án cho vay với mức tối thiểu 15 - 30%. - Các khoản vay phải áp dụng các biện pháp bảo đảm bằng tài sản. - Không thực hiện ưu đãi.
CCC	Rủi ro khá cao	- Không tiếp thị, không cấp tín dụng đối với khách hàng mới. - Đối với khách hàng cũ duy trì tín dụng và có hướng giảm dư nợ phù hợp. - Chỉ đáp ứng các nhu cầu vốn thực sự phù hợp, thực sự cần thiết cho việc cải thiện tình hình kinh doanh, ngân hàng có khả năng kiểm soát được toàn bộ nguồn tiền của phương án. khách hàng phải có tối thiểu 30% vốn tự có tham gia phương án vay vốn. - Khi có những biến động xấu liên quan đến nhóm khách hàng này, cần phải tăng cường các điều kiện để hạn chế cấp tín dụng đến nhóm khách hàng này. - Các khoản vay phải áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay bằng tài sản. Các tài sản nhận bảo đảm cần có tính thanh khoản và hạn chế áp dụng biện pháp bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay. - Không áp dụng ưu đãi.
Các mức xếp hạng từ CC trở xuống	Rất rủi ro	- Không tiếp thị các khách hàng mới thuộc nhóm này. Đối với các khách hàng cũ, cần áp dụng các điều kiện chặt chẽ và hạn chế tín dụng đối với nhóm khách hàng này, tăng cường tài sản đảm bảo. - Không áp dụng ưu đãi.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

3.2 Các giải pháp phòng ngừa rủi ro

3.2.1 Củng cố và hoàn thiện hệ thống thông tin tín dụng

Thông tin có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong quá trình thẩm định tín dụng và ra quyết định tín dụng. Muốn nâng cao chất lượng thẩm định và quyết định cho vay cần phải nâng cấp hệ thống thu thập thông tin. Chỉ khi có được những thông tin đầy đủ, nhanh và chính xác thì mới có thể ra các quyết định tín dụng nhanh và chuẩn xác đáp ứng kịp thời nhu cầu tín dụng của khách hàng trong khi đảm bảo an toàn cho ngân hàng trong cấp tín dụng. Bên cạnh đó thông tin có thể cung cấp cho chúng ta những cơ sở để phân tích đánh giá, phát hiện những dấu hiệu của rủi ro từ đó có biện pháp điều chỉnh, ứng phó cho thích hợp.

Trong tình hình kinh tế Việt Nam hội nhập ngày càng sâu vào kinh tế thế giới, các yếu tố vĩ mô và thị trường biến đổi một cách nhanh chóng, các doanh nghiệp chịu tác động mạnh mẽ cả tích cực và tiêu cực từ quá trình hội nhập. Tính kém minh bạch trong các hoạt động kinh doanh tại Việt Nam còn khá phổ biến thì yêu cầu cần phải mở rộng và chuẩn hóa việc thu thập các thông tin liên quan phục vụ cho việc phân tích thẩm định, đánh giá rủi ro và quyết định cho vay là rất cần thiết.

- Các thông tin về nội bộ doanh nghiệp: việc thu thập thông tin hiện nay từ khách hàng chủ yếu từ báo cáo tài chính, và các thông tin khách hàng kê khai trên giấy đề nghị vay, và qua thông tin trao đổi với khách hàng. Tùy vào trình độ, quan điểm của cán bộ tín dụng mà việc thu thập thông tin theo hướng và kết quả khác nhau. Vì vậy cần thiết kế mẫu thu thập thông tin hiệu quả để yêu cầu các thông tin thống nhất và đầy đủ đối với từng loại khách hàng để thu thập đầy dễ dàng.
- Tăng cường sử dụng thông tin từ trung tâm thông tin tín dụng NHNT, nguồn thông tin này trong thời gian gần đây đã được cải thiện nhiều nhưng vẫn chưa được chi nhánh quan tâm sử dụng đúng mức.
- Tăng cường sử dụng nguồn thông tin CIC, mua thông tin từ trung tâm nước ngoài nếu cần thiết. Quy định cụ thể các trường hợp cần phải thu thập thông tin từ CIC, trường hợp nào phải mua thông tin từ bên ngoài.
- Có quy định về trao đổi, cung cấp thông tin giữa các bộ phận, phòng ban của ngân hàng liên quan đến cung cấp các dịch vụ cho khách hàng để có các thông tin về nhiều mặt hoạt động của khách hàng. Khi có một nghiệp vụ nào đó khách hàng giảm

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

sử dụng một cách quá mức thì cảnh báo cho các bộ phận khác biết để có những đánh giá xử lý kịp thời.

- Hợp tác trao đổi giữa các ngân hàng trên địa bàn để cùng nhau trao đổi chia sẻ thông tin về khách hàng.
- Có bộ phận tập hợp, thu thập những số liệu về phát triển kinh tế trên địa bàn, về kinh tế đất nước, trên thế giới, các số liệu về ngành nghề có dư nợ cho vay lớn tại chi nhánh.
- Thông tin một cách thường xuyên, công khai các chính sách, mục tiêu tín dụng của ngân hàng đến toàn bộ các cán bộ công nhân viên liên quan.
- Đầu tư công nghệ, chương trình máy tính để có thể thống kê nhanh và chuẩn xác các số liệu liên quan đến các hoạt động tín dụng, từ đó có cơ sở phân tích đánh giá những biến động nhằm phát hiện các rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra để có chính sách điều chỉnh, chủ động ứng phó khi rủi ro xảy ra.

3.2.2 Nâng cao chất lượng thẩm định và phân tích tín dụng

Rủi ro tín dụng bắt đầu từ những phân tích và thẩm định tín dụng không cẩn trọng và thiếu chính xác dẫn đến những quyết định cho vay sai lầm. Đây là bước cực kỳ quan trọng và đảm bảo hạn chế rủi ro tín dụng với hiệu quả cao nhất, ít tổn thất nhất.

Mục tiêu của phân tích tín dụng là tìm kiếm và đánh giá những khả năng hiện tại và tiềm tàng của khách hàng có thể gây ra những rủi ro cho việc hoàn trả nợ vay. Trên cơ sở đó có dự đoán những khả năng kiểm soát rủi ro của ngân hàng và các có những biện pháp để ngăn ngừa, hạn chế và giảm thiểu những thiệt hại khi rủi ro xảy ra. Mặt khác các phân tích tín dụng giúp cho ngân hàng kiểm tra chính xác các thông tin do khách hàng cung cấp từ đó nhận định đúng về thái độ của khách hàng.

Quá trình thẩm định cần đáp ứng được yêu cầu về chất lượng phân tích và thời gian ra các quyết định để vừa có thể thực hiện được yêu cầu ngăn ngừa, hạn chế rủi ro tín dụng vừa đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.

Chất lượng thẩm định tín dụng phụ thuộc vào ba yếu tố chính sau: trình độ của cán bộ thẩm định, nguồn thông tin, các công cụ sử dụng trong thẩm định. Nâng cao chất lượng thẩm định đòi hỏi phải nâng cao và hoàn thiện 3 yếu tố trên.

Khi phân tích đánh giá một khách hàng cần phải đánh giá được chính xác rủi ro

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

tổng thể của khách hàng, xác định mức rủi ro tối đa mà ngân hàng có thể chấp nhận thông qua xác định giới hạn tín dụng trong vòng 1 năm. Định kỳ 6 tháng, ngân hàng có thể đánh giá lại mức độ rủi ro của khách hàng để quyết định xem có điều có điều chỉnh giới hạn tín dụng đối với khách hàng hay không.

Việc thẩm định, phân tích cần phải nhìn nhận tổng hợp các yếu tố. Phân tích cần chú trọng đến phân tích định lượng, lượng hóa mức độ rủi ro của khách hàng qua đánh giá các số liệu, đồng thời kết hợp với phân tích định tính (phân tích môi trường vĩ mô, vi mô, môi trường nội bộ của doanh nghiệp, lịch sử quan hệ tín dụng với ngân hàng…) để nhận ra những rủi ro tiềm tàng và khả năng kiểm soát, hạn chế những rủi ro đó của ngân hàng.

Trong phân tích định lượng, ứng dụng và hoàn thiện hệ thống chấm điểm xếp hạng tín dụng khách hàng. Thông qua việc sử dụng các mô hình định lượng, mức độ rủi ro sẽ được lượng hóa hợp lý, phản ánh một cách rõ ràng hơn mức độ rủi ro của các khoản vay dự kiến và xây dựng những biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro trước khi cấp tín dụng với khách hàng. Xác định giới hạn tín dụng hợp lý sẽ giúp cho ngân hàng luôn ở thế chủ động và có giải pháp kiểm soát rủi ro tín dụng một cách hiệu quả.

Trên cơ sở giới hạn tín dụng đã được phê duyệt, khi xem xét cấp tín dụng cho khách hàng, việc phân tích chủ yếu tập trung phân tích rủi ro của chính phương án vay đó để giảm bớt thời gian xử lý các giao dịch. Trong phân tích này, cần tập trung đến tính pháp lý của phương án/dự án vay, đến nguồn cung cấp, thị trường và khả năng tiêu thụ… Đồng thời cần đưa ra những rủi ro dự kiến, khả năng kiểm soát của ngân hàng và hướng xử lý khi những tình huống xấu xảy ra.

Trong thẩm định các dự án đầu tư, nhiều dự án lớn cần chú ý đến khả năng thu xếp vốn của dự án, khả năng triển khai quản lý của khách hàng, hiệu quả thực tế của dự án. Đối với những dự án lớn, mà ngân hàng không thể đánh giá được công nghệ, về giá trị thật sự của máy móc công nghệ…thì cần thuê tổ chức độc lập có uy tín để định giá, đánh giá công nghệ máy móc thiết bị cho khách quan. Thông tin về ngành nghề, sản phẩm dự án cũng hết sức cần thiết cho việc đánh đầu ra, hiệu quả dự án vì vậy nên mua thông tin, tư vấn về ngành nghề sản phẩm của tổ chức bên ngoài có uy tín nếu chưa am hiểu kỹ về dự án. Điều kiện giải ngân của dự án cũng cần phải được nghiên cứu kỹ càng đảm bảo cân đối, chuẩn bị vốn đối ứng của khách hàng…

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Khi cấp tín dụng cũng cần chú ý đến tình trạng vay nợ hiện nay của khách hàng, khách hàng có thể vay tại nhiều ngân hàng khác nhau và sự đổ vỡ của bất kỳ khoản vay tại ngân hàng nào cũng sẽ gây ra rủi ro và ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của khách hàng. Do đó việc cấp tín dụng cần kèm theo các điều kiện tín dụng khác, đặc biệt là điều kiện về tổng dư nợ vay và cơ cấu tài chính của khách hàng, nhằm đảm bảo mức độ an toàn trong kinh doanh.

Cần phối kết hợp chặt chẽ các điều kiện tín dụng như lãi suất, tỷ lệ vốn tự có tham gia phương án/dự án, các tài sản bảo đảm …để đảm bảo lợi ích thu được phải tương xứng với mức độ rủi ro.

Tóm lại báo cáo phân tích tín dụng phải đưa ra được các kết luận như sau:

- Dự án, phương án có hiệu quả, có thể triển khai trong thực tế hay không.
- Mức độ rủi ro của phương án, dự án.
- Rủi ro đặc thù trong quan hệ tín dụng với khách hàng là gì, những nhân tố chủ yếu có thể gây ra rủi ro.
- Ngân hàng có khả năng kiểm soát được các rủi ro không và bằng cách nào? Mức độ thiệt hại của ngân hàng nếu rủi ro xảy ra.
- Nếu chấp nhận cung cấp tín dụng thì cần nêu rõ điều kiện kèm theo nếu có.

3.2.3 Quản lý, giám sát chặt chẽ quy trình giải ngân và sau giải ngân

Những rủi ro tín dụng xuất hiện khi cho vay không chỉ do bản thân phương án kinh doanh kém hiệu quả, mà còn do ngân hàng thiếu kiểm tra, kiểm soát để khách hàng sử dụng vốn không đúng mục đích, hoặc khi kết thúc chu kỳ kinh doanh sử dụng vốn vào mục đích khác …. Để phòng ngừa những rủi ro này, cần thực hiện kiểm soát chặt chẽ trong và sau khi cho vay:

Trong thực hiện giải ngân: thực hiện giải ngân theo đúng các quyết định cấp tín dụng của cấp phê duyệt, đối chiếu giữa mục đích vay, yêu cầu giải ngân và cơ cấu các chi phí trong nhu cầu vốn của khách hàng, đảm bảo việc sử dụng vốn vay có đầy đủ chứng từ chứng minh và hợp lệ. Hạn chế giải ngân bằng tiền mặt trừ những trường hợp đặc thù do hoạt động kinh doanh của khách hàng như cho vay thu mua nông, lâm thủy sản của các hộ dân, trả lương công nhân viên, chỉ áp dụng phương thức thanh toán chuyển khoản để có thể kiểm soát việc sử dụng vốn vay của khách hàng …

Thực hiện kiểm tra sau khi cho vay: thực hiện kiểm tra sử dụng vốn vay phù hợp

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

với đặc thù của các khoản vay, chất lượng khách hàng. Do mỗi khoản vay, mỗi khách hàng vay có sự khác biệt nhất định mà cần xây dựng và lựa chọn một kế hoạch kiểm tra sử dụng vốn hợp lý, đảm bảo an toàn cho ngân hàng nhưng cũng tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của khách hàng và mối quan hệ giữa các bên.

Nên sử dụng xếp hạng tín dụng khách hàng làm cơ sở cho việc xác định định kỳ hàng tháng, hàng quý hoặc nửa năm kiểm tra sử dụng vốn vay, trong đó những khách hàng có xếp hạng tín dụng cao, có uy tín trong quan hệ tín dụng thì thời hạn kiểm tra sử dụng dài hơn, các khách hàng xếp hạng tín dụng càng thấp thì mật độ kiểm tra nhiều hơn. Đối với những khách hàng có nợ xấu, cần kiểm tra thường xuyên, ít nhất 1 tháng 1 lần để theo sát tình hình của khách hàng, có nhận định, phân tích và giải pháp đúng đắn nhằm hạn chế rủi ro.

Trong kiểm tra sử dụng vốn, cần nghiêm túc thực hiện kiểm tra trên thực tế, có đánh giá về việc sử dụng vốn, về cân đối hàng tiền, về tài sản bảo đảm của khách hàng, kịp thời phát hiện những rủi ro và có biện pháp xử lý, tránh tình trạng thực hiện kiểm tra mang tính đối phó, thực hiện trên giấy tờ. Để việc kiểm tra sử dụng vốn vay có hiệu quả giúp phát hiện sớm các dấu hiệu rủi ro, cán bộ tín dụng cần chủ động đề xuất việc sử dụng một hoặc đồng thời các phương thức kiểm tra khác nhau như kiểm tra thực tế tại hiện trường, kiểm đếm hàng hóa tại kho hàng, cộng sổ đối chiếu giá trị trên hóa đơn với thẻ xuất nhập kho và/hoặc kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán… Các loại giấy tờ cần được sao chụp lưu giữ để làm căn cứ kết luận việc sử dụng vốn vay của khách hàng … khi kiểm tra sẽ xuất hiện các dấu hiệu cảnh báo rủi ro tín dụng để từ đó có được những nhận định trong việc giám sát xếp hạng, đồng thời thu thập được những thông tin quan trọng, giúp hiểu rõ công việc kinh doanh của khách hàng đầy đủ hơn.

Cần có sự phân tích và đánh giá kịp thời những dấu hiệu của rủi ro để phát hiện rủi ro và tạo khả năng xử lý chủ động, kịp thời các rủi ro có nguy cơ xảy ra. Sau đây là một số dấu hiệu liên quan đến khách hàng mà khi kiểm tra trong và sau khi cho vay, cán bộ tín dụng cần hết sức chú ý phân tích để có thể sớm phát hiện các rủi ro bất thường kịp thời có biện pháp ứng phó:

- ***Nhóm dấu hiệu liên quan đến mối quan hệ ngân hàng***

Đây là nhóm dấu hiệu dễ nhận biết nhất, có tác động trực tiếp, với tốc độ nhanh và

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

trong khoảng thời gian ngắn đến chất lượng tín dụng, có thể chuyển từ trạng thái bình thường lên cấp độ rủi ro cao, do đó đòi hỏi những phản ứng nhanh, tích cực và hiệu quả. Nhóm này còn gọi là dấu hiệu cảnh báo sớm, bao gồm các dấu hiệu sau:

- Trì hoãn hoặc gây khó khăn, trở ngại đối với ngân hàng trong quá trình kiểm tra theo định kỳ hoặc đột xuất tình hình sử dụng vốn vay, tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh mà khách hàng không giải thích một cách thuyết phục.
- Chậm gửi hoặc trì hoãn các báo cáo tài chính theo yêu cầu mà khách hàng không giải thích thuyết phục.
- Đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh kỳ hạn nhiều lần không có lý do chính đáng.
- Sự sụt giảm bất thường số dư tài khoản tiền gửi tại ngân hàng.
- Chậm thanh toán các khoản lãi đến hạn.
- Thanh toán nợ gốc không đầy đủ, đúng hạn.
- Mức độ vay thường xuyên gia tăng, yêu cầu các khoản vay vượt nhu cầu dự kiến.
- Tài sản đảm bảo không đủ tiêu chuẩn.
- Các dấu hiệu cho thấy khách hàng trông chờ vào thu nhập bất thường không phải từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính hoặc từ hoạt động được đề xuất trong phương án xin vay.
- Có dấu hiệu tìm kiếm sự tài trợ nguồn vốn lưu động từ nhiều nguồn, đặc biệt từ đối thủ cạnh tranh của ngân hàng.
- Sử dụng tài trợ ngắn hạn cho hoạt động trung dài hạn.
- Chấp nhận sử dụng các nguồn tài trợ giá cao với mọi điều kiện.

▪ ***Nhóm dấu hiệu liên quan đến mối quan hệ ngoài ngân hàng***

Nhóm dấu hiệu này có tác động trực tiếp đến chất lượng tín dụng nhưng với độ trễ lớn hơn. Các dấu hiệu này được rút ra từ chính bản thân hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng và không dễ nhận biết nếu thiếu sự quản lý chặt chẽ sâu sát của cán bộ tín dụng. Nhóm này bao gồm các dấu hiệu sau:

- Độ lệch giữa doanh thu hay dòng tiền thực tế so với mức dự kiến khi khách hàng đề nghị cấp tín dụng.
- Những thay đổi bất lợi trong cơ cấu vốn, tỷ lệ thanh khoản hay mức độ hoạt động của khách hàng như: sự gia tăng đột biến của tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu; tỷ lệ khả

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

năng thanh toán nhanh và thanh toán tức thời có dấu hiệu giảm sút liên tục; giảm các khoản phải trả và tăng nhanh các khoản phải thu, hàng tồn kho với cường độ lớn, sự gia tăng không cân đối về tỷ lệ nợ thường xuyên, giảm quỹ tiền mặt, tăng doanh thu nhưng giảm lợi nhuận hoặc không có.

- Dấu hiệu ngày càng nhiều các chi phí bất hợp lý như phát triển đột biến chi phí quảng cáo, tiếp khách,…

- Thay đổi thường xuyên cơ cấu quản trị và điều hành.

- Xuất hiện bất đồng và mâu thuẫn trong bộ máy quản trị và điều hành, tranh chấp trong quá trình quản lý.

- Khó khăn trong quản lý phát triển sản phẩm và dịch vụ mới.

- Những thay đổi về chính sách của Nhà nước như tác động của thuế, xuất nhập khẩu, thay đổi các biến số kinh tế vĩ mô: tỷ giá, lãi suất, thay đổi công nghệ sản xuất,…tác động bất lợi đến chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh của khách hàng.

3.2.4 Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ

Song song với việc tăng cường kiểm tra, giám sát khách hàng của cán bộ, chi nhánh cần xây dựng quy trình và quy định chặt chẽ về công tác hậu kiểm của bộ phận kiểm tra nội bộ nhằm đảm bảo việc cấp tín dụng tuân thủ quy định hiện hành.

Vì vậy cần nâng cao vai trò của Kiểm soát nội bộ đối với các hoạt động tín dụng. Bộ phận Kiểm tra nội bộ không bị áp lực bởi các chỉ tiêu tín dụng cho nên có cách nhìn khách quan hơn đối với các rủi ro tín dụng. Bộ phận kiểm soát nội bộ cần phải độc lập tương đối với chi nhánh để tăng cường khả năng kiểm soát tính tuân thủ trong hoạt động cấp tín dụng, có thể đưa ra được những đánh giá, kiến nghị khách quan đối với hoạt động tín dụng của chi nhánh nhằm giảm thiểu những rủi ro tín dụng.

Trong công tác kiểm tra nội bộ, ngoài thực hiện kiểm tra theo định kỳ, cần tập trung và tăng tần suất kiểm tra các khách hàng có nợ xấu, đánh giá việc thực thi các biện pháp quản lý nợ có vấn đề và khả năng thu hồi nợ. Công tác kiểm tra nội bộ cần thực hiện có trọng điểm, theo các ngành nghề, lĩnh vực đang tiềm ẩn nguy cơ rủi ro để kịp thời chấn chỉnh và đề xuất các giải pháp để tăng cường khả năng phòng ngừa rủi ro tín dụng.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

3.3 Các giải pháp hạn chế, bù đắp tổn thất khi rủi ro xảy ra

3.3.1 Tăng cường hiệu quả xử lý nợ có vấn đề

3.3.1.1 Hình thức xử lý tổ chức khai thác

- *Cho vay thêm*

Trường hợp phương án/ dự án đầu tư của khách hàng đang gặp khó khăn, có thể ảnh hưởng đến việc thu nợ mà nguyên nhân chủ yếu do thiếu vốn. Và ngân hàng xét thấy khả năng phương án/dự án có thể phát triển tốt nếu được đầu tư thêm vốn thì có thể xem xét cho vay thêm.

+ Phải thẩm định và phương án/dự án rất kỹ lưỡng đảm bảo các điều kiện về nguyên tắc cấp tín dụng theo quy chế hiện hành.

+ Phương án/dự án vay vốn phải khả thi và đảm bảo thu hồi gốc và lãi cho vay.

Cán bộ tín dụng cho vay trực tiếp thẩm định báo cáo ban lãnh đạo, trong tờ trình thẩm định cần nêu phương án trả nợ cụ thể, có tính khả thi đồng thời phải kiểm tra, giám sát chặt chẽ, tránh tình trạng lợi dụng cho vay đảo nợ, vay nợ mới trả nợ cũ để che giấu nợ xấu tiềm ẩn.

- *Bổ sung tài sản đảm bảo*

Việc bổ sung tài sản đảm bảo phải thực hiện khi khoản vay có biểu hiện bất ổn, nguồn thu không rõ ràng, giá trị tài sản đảm bảo có khả năng bán thấp hơn dư nợ vay. Việc thực hiện bổ sung các biện pháp bảo đảm này phải được quy định thành văn bản thỏa thuận và là một phần bổ sung cho hợp đồng tín dụng hiện hành.

- *Chuyển nợ quá hạn*

Nếu cán bộ tín dụng xác minh những lý do xin gia hạn của khách hàng là không hợp lệ hoặc nếu gia hạn thì khách hàng vẫn không có khả năng trả được nợ thì phải chuyển sang nợ quá hạn, đồng thời lập thông báo gửi khách hàng, bám sát nguồn thu để thu nợ.

Sau khi khách hàng có nợ quá hạn đã được lãnh đạo duyệt chuyển nợ quá hạn, Phòng Khách hàng thực hiện quyết định của giám đốc ngân hàng cho vay:

+ Phối hợp với phòng kế toán để có biện pháp trích tài khoản tiền gửi của khách hàng để thu nợ khi có số dư.

+ Yêu cầu người bảo lãnh trả thay.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

+ Phát mại tài sản thế chấp, cầm cố theo quy định của pháp luật để thu nợ.

+ Thực hiện các biện pháp khác để thu hồi nợ.

+ Đối với trường hợp khách hàng có khả năng chậm trả lãi vốn vay một số ngày làm việc so với kỳ hạn trả lãi đã thỏa thuận, ngân hàng cho vay cần thực hiện các biện pháp:

** Thực hiện khoanh nợ, xóa nợ*

Trên cơ sở những văn bản quy định, hướng dẫn của Tổng Giám đốc về khoanh, xóa nợ, cán bộ tín dụng theo dõi, rà soát điều kiện để tập hợp hồ sơ đề nghị khoanh, xóa nợ báo cáo trưởng phòng Khách hàng để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

** Chỉ định đại diện tham gia quản lý doanh nghiệp*

Trong trường hợp khách hàng thực hiện mọi biện pháp mà vẫn không thu trả được nợ vay và cơ quan có thẩm quyền qui định giao cho ngân hàng quyền được tham gia quản lý doanh nghiệp.

+ Ngân hàng cho vay cử đại diện tham gia quản lý doanh nghiệp, tham gia quản lý điều hành hoạt động kinh doanh nhằm theo dõi sát sao từng biểu hiện bất thường đối với những khoản vay cần theo dõi, tư vấn giúp đỡ khách hàng khắc phục khó khăn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đưa ra quy định xử lý kịp thời với những diễn biến đáng xảy ra, hạn chế tối đa tổn thất.

+ Trường hợp có thể tham gia góp vốn qua hình thức mua cổ phần, liên doanh hoặc chuyển đổi nợ thành vốn góp, khách hàng phải lập được phương án góp vốn là phương án kinh doanh khả thi để trình lên cấp có thẩm quyền của ngân hàng phê duyệt.

3.3.1.2 Hình thức sử dụng các biện pháp thanh lý

▪ *Xử lý nợ tồn động*

** Nhóm 1: nợ tồn động có tài sản đảm bảo*

Việc xử lý theo hướng dẫn sử dụng các biện pháp thanh lý cho các khoản nợ tồn động có tài sản đảm bảo được thực hiện khi mà không thể áp dụng hoặc đã áp dụng các biện pháp xử lý tổ chức khai thác nhưng không hiệu quả.

+ Đối với nợ có tài sản đảm bảo là tài sản thế chấp, cầm cố, tài sản gán nợ, tài sản tòa án giao cho ngân hàng thì ngân hàng cho vay hoặc ủy thác cho công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản của NHNT chủ động xử lý theo các hình thức: tự bán công khai

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

trên thị trường, bán qua trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản hoặc tổ chức có chức năng bán đấu giá, bán cho công ty mua bán nợ nhà nước. Tiền bán tài sản đảm bảo được xử lý làm cơ sở để thanh toán nợ gốc, lãi vay quá hạn của bên bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí theo qui định (nếu có).

+ Đối với nợ có tài sản đảm bảo thuộc những vụ án đã được tòa án phán quyết giao ngân hàng xử lý nhưng chưa được giao, ngân hàng tập hợp trình các cấp có thẩm quyền yêu cầu cơ quan thi hành án nhanh chóng giao cho ngân hàng để xử lý.

+ Đối với nợ có tài sản đảm bảo chưa đầy đủ thủ tục pháp lý và hiện không có tranh chấp, tập hợp trình các cấp có thẩm quyền hoàn thiện thủ tục pháp lý để ngân hàng bán nhanh tài sản thu hồi nợ.

+ Đối với nợ có tài sản đảm bảo nếu để nguyên thì không thể bán được, mà phải cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tài sản thì mới có thể bán được, thì phải lập phương án cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

** Nhóm 2: Nợ không có tài sản đảm bảo và không còn đối tượng để thu*

Ngân hàng thực hiện phân loại, lập hồ sơ và tổng hợp để trình NHNN, chính phủ xem xét cấp nguồn xử lý. Những khoản nợ nhóm 2 không được chính phủ xử lý thì tập hợp trình xử lý rủi ro theo qui định hiện hành của NHNT.

** Nhóm 3: Nợ tồn động không có tài sản đảm bảo và khách hàng còn tồn tại, hoạt động*

+ Trường hợp khách hàng có khả năng trả nợ, phải đôn đốc thu hồi nợ. Trường hợp chây ỳ, đề nghị các cơ quan pháp luật xử lý.

+ Trong trường hợp khách hàng không còn nguồn nào để trả được nợ, cần phải lập phương án xử lý cụ thể và trình cấp có thẩm quyền theo các văn bản pháp lý hiện hành hoặc theo quy định của NHNT. Các biện pháp tổ chức khai thác có thể là chuyển nợ thành vốn kinh doanh, liên doanh, mua cổ phần, bán nợ để thu hồi vốn theo quy chế mua bán nợ.

- *Thanh lý doanh nghiệp*

Ngân hàng chủ động áp dụng những qui định của pháp luật để thực hiện thanh lý doanh nghiệp trong trường hợp:

+ Doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, không còn khả năng phục hồi.

+ Đã thực hiện các biện pháp tổ chức khai thác nhưng vẫn không thu hồi được

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

nợ.

▪ *Khởi kiện*

Ngân hàng tiến hành khởi kiện doanh nghiệp ra trọng tài kinh tế/ tòa án trong trường hợp:

+ Khoản vay khó đòi, tồn đọng mặc dù ngân hàng đã áp dụng các biện pháp xử lý tổ chức khai thác, xử lý tài sản thế chấp nhưng không đạt kết quả.

+ Khách hàng có dấu hiệu lừa đảo, cố tình chây ỳ việc thu hồi nợ mặc dù ngân hàng đã thực hiện các biện pháp thu nợ thông thường nhưng không có kết quả.

Ngân hàng tiến hành các thủ tục khởi kiện khách hàng ra tòa để thu hồi nợ đúng trình tự tố tụng của pháp luật.

▪ *Bán nợ*

+ Tìm kiếm khách hàng để bán lại các khoản nợ có vấn đề với một tỷ lệ thích hợp.

+ Bán cho các tổ chức chức năng mua bán nợ của Chính phủ hoặc của các NHTM khác.

+ Ủy thác cho công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản của NHNT hoặc trên thị trường.

Trên cơ sở phân loại tài sản có, ngân hàng thực hiện việc trích lập quỹ dự phòng rủi ro hàng quý và hàng năm theo Quyết định 493/QĐ/NHNN.

▪ *Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro*

Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro là việc ngân hàng cho vay hạch toán chuyển những rủi ro từ nội bảng ra ngoại bảng. Việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro được thực hiện theo Quyết định số 493/QĐ/NHNN và sửa đổi bổ sung số 18/2007/QĐ-NHNN.

3.3.2 Sử dụng các công cụ bảo hiểm và bảo đảm tiền vay

Rủi ro tín dụng xuất phát từ nhiều nguyên nhân rất đa dạng mà đôi khi những rủi ro đó ngân hàng không thể lường trước được. Vì vậy sử dụng các công cụ bảo hiểm và áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay để hạn chế tổn thất khi rủi ro xảy ra là cực kỳ quan trọng. Một số giải pháp cần thực hiện:

- Ngân hàng cần xây dựng một chính sách rõ ràng về tài sản đảm bảo, các tiêu chuẩn của tài sản đảm bảo, cách định giá…yêu cầu đối với tài sản đảm bảo có thể căn

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

cứ dựa vào xếp hạng tín dụng và lịch sử giao dịch của khách hàng.

- Chỉ nhận cầm cố thế chấp những tài sản có tính thanh khoản cao, dễ xử lý khi có rủi ro xảy ra. Đối với những tài sản mà khách hàng chưa hoàn thiện thủ tục pháp lý về sở hữu tài sản thì yêu cầu khách hàng hoàn thành việc đăng ký sở hữu tài sản, nhất là đối với nhà xưởng, công trình trên đất…rồi mới nhận cầm cố, thế chấp.

Đối với cho vay mà tài sản đảm bảo hình thành từ vốn vay, yêu cầu khách hàng hoàn thiện về thủ tục đăng ký sở hữu tài sản khi dự án hoàn thành là điều kiện bắt buộc, đồng thời thường xuyên kiểm tra, rà soát hồ sơ pháp lý và thực trạng của tài sản đảm bảo.

- Việc giải ngân các dự án phải ưu tiên thực hiện bằng phương pháp chuyển khoản trực tiếp đến người bán. Nhằm đảm bảo việc thu hồi nợ đầy đủ và đúng hạn, yêu cầu các khoản thu từ dự án phải thực hiện qua tài khoản của đơn vị tại Chi nhánh.
- Cho vay cá nhân tiêu dùng nhất thiết yêu cầu có tài sản đảm bảo vì đối tượng khách hàng này rất phức tạp. Các khoản cho vay tín chấp chỉ thực hiện đối với cán bộ công nhân viên hiện đang làm việc tại các doanh nghiệp có uy tín, có trả lương hàng tháng qua tài khoản mở tại Chi nhánh đồng thời có xác nhận bảo lãnh của công ty.
- Tài sản đảm bảo không phải là căn cứ để quyết định cấp tín dụng, đây chỉ là cơ sở để xác định hạn mức cho vay. Chứng minh được nguồn trả nợ mới là yếu tố quyết định khách hàng có được cấp tín dụng hay không.
- Ngân hàng liên kết với một số công ty bảo hiểm có uy tín, tư vấn, hỗ trợ khách hàng khi có yêu cầu. Hiện nay, NHNT liên kết với Công ty Bảo hiểm CARDIF (là công ty Bảo hiểm Nhân thọ và Phi Nhân thọ hàng đầu thế giới về bảo hiểm tín dụng – thuộc tập đoàn Ngân hàng PNP Paribas), thành lập công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Vietcombank Cardif Life Insurance (VCLI) và đưa ra sản phẩm bảo an tín dụng. Theo đó, thời hạn của hợp đồng bảo hiểm là khoảng thời gian tính từ ngày bắt đầu bảo hiểm đến ngày chấm dứt hiệu lực hợp đồng tín dụng. Để tránh phiền toái cho khách hàng khi phải tính cùng lúc phí bảo hiểm và lãi suất vay vốn, mức phí bảo hiểm nên được tính cộng vào lãi suất cho vay. Vì vậy, những trường hợp này, mức lãi suất cho vay được áp dụng sẽ cao hơn các mức lãi suất thông thường khác. Đây là biện pháp hữu hiệu, đặc biệt đối với khách hàng cá nhân nhằm hạn chế những thiệt hại khi rủi ro tín dụng xảy ra.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

- Yêu cầu khách hàng vay phải mua bảo hiểm trong quá trình xây dựng và bảo

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

hiểm công trình, bảo hiểm hàng hóa… đồng thời, trên hợp đồng bảo hiểm ghi rõ người thụ hưởng hợp đồng bảo hiểm khi có rủi ro xảy ra là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn. Trên thực tế thời gian qua, nhờ sử dụng yêu cầu này mà những tổn thất vốn vay khi rủi ro xảy ra đã được cơ quan bảo hiểm thanh toán, giảm thiểu đáng kể những tổn thất.

3.3.3 Thực hiện nghiêm túc việc phân loại nợ và trích lập dự phòng

Tỷ lệ nợ xấu và số tiền phải trích lập dự phòng là những tín hiệu cảnh báo mạnh về rủi ro tín dụng, tỷ lệ nợ xấu tăng có nghĩa là rủi ro tín dụng gia tăng và do vậy cần phải xem xét lại việc quản lý rủi ro tín dụng, tăng cường giám sát tín dụng. Cần phải thực hiện nghiêm túc phân loại nợ, tránh tình trạng vì kết quả kinh doanh mà không tuân thủ tính chính xác trong phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro. Chủ động phân loại nợ theo tính chất, khả năng thu hồi nợ của khoản vay, kiên quyết chuyển nợ quá hạn, hạ bậc nợ đối với các trường hợp khách hàng, hợp đồng tín dụng có nguy cơ gây ra rủi ro. Thực hiện trích lập dự phòng nhằm có khả năng bù đắp tổn thất khi rủi ro xảy ra.

Hiện nay quy định về phân loại nợ của NHNN đã phản ánh tương đối rõ nét hơn về chất lượng tín dụng của ngân hàng. Tuy nhiên các quy định này vẫn thiên về định lượng và hầu như rủi ro tín dụng chỉ được phát hiện khi nó đã xảy ra. Việc không có những tín hiệu cảnh báo sớm sẽ làm cho ngân hàng không điều chỉnh kịp thời các chính sách về đầu tư, về quản lý rủi ro tín dụng. Vì vậy trong thời gian tới ngân hàng cần phải xây dựng một hệ thống phân loại nợ có tính cảnh báo cao hơn, sử dụng kết hợp phương pháp định tính trong phân loại nợ, phân loại nợ doanh nghiệp dựa trên rủi ro tiềm tàng của khoản vay, tình hình của doanh nghiệp.

Đối với việc trích lập dự phòng rủi ro, cần phải đánh giá lại tài sản đảm bảo thường xuyên để phản ánh đúng mức độ rủi ro về tài sản đảm bảo. Hiện nay ngân hàng chưa có quy định về thời gian tối đa phải đánh giá lại tài sản đảm bảo cho nên nó vẫn chưa thể phản ánh đúng mức độ rủi ro xảy ra đối với tài sản đảm bảo. Vì vậy cần phải định kỳ đánh giá lại tài sản đảm bảo, có thể tối đa 6 tháng/lần để phải ánh đúng giá trị tài sản đảm bảo. Bên cạnh đó cần phải quy định rõ chuẩn mực đối với tài sản được coi là tài sản đảm bảo để hạn chế rủi ro do tài sản đảm bảo gây ra vì hiện nay pháp luật Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập trong việc xác định quyền sở hữu, cấp chứng nhận sở

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

hữu tài sản.

Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng gắn với xếp hạng doanh nghiệp có thể cung cấp các tín hiệu nhanh chóng hơn về mức độ rủi ro, chất lượng tín dụng của ngân hàng và từ đó ngân hàng có thể chủ động, kịp thời đưa những biện pháp thích hợp để có thể ngăn ngừa và hạn chế những rủi ro tín dụng xảy ra.

3.4 Các giải pháp về nhân sự

Con người vừa là yếu tố trung tâm, vừa là nền tảng để phát hiện, đánh giá và hạn chế kịp thời những rủi ro tín dụng nhưng đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra tổn thất tín dụng từ những rủi ro xuất phát từ yếu tố đạo đức, năng lực yếu kém. Một mô hình quản lý rủi ro tín dụng có hoàn hảo, một quy trình cấp tín dụng có chặt chẽ đến mấy nhưng những con người cụ thể để vận hành mô hình đó bị hạn chế về năng lực hoặc không đáp ứng được các yêu cầu về đạo đức thì sự thiệt hại, tổn thất tín dụng vẫn xảy ra, thậm chí là rất nặng nề. Do đó các giải pháp về nhân sự giữ một vai trò cốt yếu trong xây dựng các biện pháp phòng ngừa rủi ro tín dụng. Một số nội dung trong giải pháp này là:

- Tiêu chuẩn của cán bộ tín dụng: Cán bộ tín dụng được coi là những người đầu tiên bảo vệ ngân hàng trước những thiệt hại về tín dụng do đó cần tiêu chuẩn hóa cán bộ tín dụng theo các tiêu chí chuyên môn, đạo đức rõ ràng, làm cơ sở để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ làm việc trong một môi trường đầy rủi ro. Do đó, cán bộ tín dụng phải có kỹ năng, khả năng nhận biết sớm những dấu hiệu rủi ro và tuân thủ quy tắc đạo đức như sau:

+ Thực hiện các công việc được giao với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, minh bạch và công khai.

+ Không được tham gia các hoạt động kinh doanh bị cấm.

+ Không được sử dụng thông tin, chỉ đạo nội bộ để phục vụ cho bất kỳ một tổ chức khác không phải là ngân hàng hoặc mục đích cá nhân.

+ Không sử dụng nguồn lực của ngân hàng cho mục đích cá nhân. Tự chịu trách nhiệm cá nhân trong tất cả các quyết định mà mình tham gia.

- Bố trí đủ và phân công công việc hợp lý cho cán bộ, tránh tình trạng quá tải cho cán bộ để đảm bảo chất lượng công việc, giúp cho cán bộ có đủ thời gian nghiên cứu, thẩm định và kiểm tra giám sát các khoản vay một cách có hiệu quả.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

- Tăng cường công tác đào tạo, tái đào đạo, thực hiện đào tạo định kỳ và thường xuyên để nâng cao trình độ kiến thức cũng như khả năng vận dụng những kinh nghiệm, kỹ thuật mới trong thẩm định tín dụng, quản lý rủi ro, nâng cao chất lượng tín dụng.

- Xây dựng chế độ đánh giá khen thưởng và kỷ luật, lương thưởng dựa trên chất lượng tín dụng và hiệu quả công việc mà cán bộ đó thực hiện. Các quy định về khen thưởng và kỷ luật phải được sự thống nhất và phải được thực hiện nghiêm túc triệt để. Nhờ vậy mới nâng cao tính chịu trách nhiệm trong các quyết định tín dụng của các cán bộ có liên quan.

- Thực hiện luân chuyển cán bộ trong quản lý khách hàng để giảm trừ những tiêu cực do những mối quan hệ được tạo lập quá dài, đồng thời giúp tạo điều kiện cho các cán bộ tiếp cận những khách hàng khác nhau sẽ có khả năng xử lý công việc được nhanh chóng, hạn chế sức ỳ và tạo cho cán bộ tín dụng sự ham thích trong công việc.

3.5 Một số đề xuất và kiến nghị

3.5.1 Đối với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

- Hoàn thiện hệ thống thông tin tín dụng của Trung tâm thông tin tín dụng của NHNT. Tăng cường công tác tổng hợp các số liệu các khách hàng trong hệ thống NHNT, các thông tin về ngành nghề trong nền kinh tế từ đó có thể cung cấp các thông tin có chất lượng có cơ sở so sánh giữa nhiều doanh nghiệp trong cùng ngành nghề, cung cấp các bản tin ngành nghề có chất lượng có tính dự báo. Trung tâm thông tin tín dụng cần tăng cường hợp tác với các trung tâm thông tin khác để có thể mở rộng tìm kiếm thông tin đa dạng, chính xác, nhanh chóng khi có nhu cầu thông tin từ các chi nhánh để giúp các chi nhánh có đủ thông tin hữu ích khi thẩm định tín dụng.

- Hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng: hoàn thiện phần mềm chấm điểm khách hàng tự động thông qua các thông số được cập nhật trên hệ thống. Kết quả chấm điểm và xếp hạng tín dụng là cơ sở để xác định giới hạn tín dụng hàng năm, quyết định cấp tín dụng từng lần cho từng khách hàng, đánh giá hiện trạng khách hàng trong quá trình theo dõi vốn vay, quản lý danh mục tín dụng và trích lập dự phòng rủi ro.

- Xây dựng hệ thống phân loại nợ có tính chất cảnh báo cao hơn gắn với hệ thống xếp hạng tín dụng và trích lập dự phòng rủi ro.

- NHNT cần xây dựng chính sách, chương trình đào tạo nghiệp vụ đối với nhân

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

viên mới, cập nhật kiến thức và đào tạo nâng cao thường xuyên đối với các nhân viên cũ, có chính sách đãi ngộ, khen thưởng hợp lý.

- Cần xây dựng quy trình kiểm tra trong toàn hệ thống để nâng cao tính chuyên nghiệp của công tác kiểm tra. NHNT nên có một phần mềm về công tác kiểm tra áp dụng thống nhất từ TW nhằm phục vụ yêu cầu kiểm tra, quản trị rủi ro, đánh giá chất lượng hoạt động trên cơ sở dữ liệu của các phần mềm nghiệp vụ thì kết quả kiểm tra sẽ được tốt hơn.

- Nâng cấp hệ thống quản lý tài sản đảm bảo toàn hệ thống của NHNT nhằm phục vụ tốt công tác định giá tài sản đảm bảo của cán bộ tín dụng cũng như hạn chế rủi ro tín dụng phát sinh từ tài sản đảm bảo.

- Chú trọng và đẩy nhanh hơn nữa công tác xử lý thu hồi nợ trực tiếp, thường xuyên rà soát lại các khoản nợ, phân loại, đánh giá khả năng thu hồi để triển khai các biện pháp thu hồi nợ.

- Ngân hàng cần phải ban hành thêm, chỉnh sửa và thống nhất nhiều mẫu biểu như ban hành hoàn chỉnh các mẫu hợp đồng tín dụng, hợp đồng đảm bảo, bảo lãnh, chiết khấu …đang áp dụng, các hợp đồng bằng tiếng anh, các mẫu hợp đồng về bảo lãnh, chiết khấu, mở LC, mẫu ủy quyền, hoàn chỉnh các mẫu biểu về kiểm tra sử dụng vốn, tài sản đảm bảo...nhằm hạn chế rủi ro về mặt pháp lý, tăng cường kiểm soát và thống nhất việc áp dụng.

3.5.2 Đối với Ngân hàng Nhà nước

- Nâng cao chất lượng cung cấp thông tin tín dụng (Trung tâm CIC- Ngân hàng Nhà nước): Thông tin CIC cung cấp phải mang tính đầy đủ, chính xác, cập nhật kịp thời, bao gồm tất cả các thông tin tổng hợp về tình hình vay vốn, tài sản đảm bảo, tình hình tài chính của khách hàng để các ngân hàng có cơ sở đánh giá khách hàng vay. Để làm được điều đó, NHNN phải chú trọng đổi mới và hiện đại hóa các trang thiết bị để việc thu thập và cung cấp thông tin tín dụng được thông suốt, kịp thời và đào tạo đội ngũ nhân viên có khả năng thu thập thông tin, phân tích, tổng hợp và đưa ra những nhận định cảnh báo chính xác, kịp thời thay vì chỉ đưa ra những con số. Ngoài ra NHNN nên có những biện pháp cải tiến thích hợp, cung cấp thông tin kịp thời và chính xác để các ngân hàng nhận thấy quyền lợi và nghĩa vụ trong việc cung cấp thông tin khách hàng.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

- Phối hợp với các cơ quan trong việc xử lý nợ xấu, tháo gỡ những khó khăn về thủ tục trong quá trình phát mãi tài sản đảm bảo. Nên có những bước hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, trách nhiệm của tổ chức tín dụng, cơ quan Công an, chính quyền cơ sở, Sở tài nguyên môi trường làm cơ sở pháp lý để đi đến ban hành thông tư liên ngành hướng dẫn thêm nhằm nâng cao hiệu quả công tác phối hợp đẩy nhanh tiến độ, cụ thể hóa từng công việc trong thi hành án.

- Nâng cao công tác phân tích và dự báo kinh tế tiền tệ phục vụ cho công tác điều hành chính sách tài chính, tiền tệ nhằm đáp ứng mục tiêu đổi mới NHNN thành ngân hàng trung ương hiện đại theo hướng áp dụng mô hình kinh tế lượng vào dự báo lạm phát và các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tiền tệ khác. Ổn định các chính sách về tỷ giá, tín dụng, các vấn đề vĩ mô khác để giúp cho hoạt động của NHTM được ổn định.

- Hoàn thiện pháp luật về các nghiệp vụ ngân hàng giúp cho các NHTM có điều kiện cung cấp các dịch vụ ngân hàng ngày càng đa dạng.

3.5.3 Đối với chính phủ

- Trong hoạch định chính sách, không những cần cân đối giữa các mục tiêu phát triển kinh tế và ổn định tiền tệ mà còn phải quan tâm đến sự phát triển bền vững của các NHTM, tránh tình trạng thắt chặt hoặc nới lỏng quá mức, thay đổi định hướng đột ngột sẽ gây ảnh hưởng không nhỏ đến lợi ích của NHTM.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, không ngừng tạo ra môi trường pháp lý lành mạnh để khuyến khích sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, đồng thời bảo vệ lợi ích chính đáng cho các NHTM, chẳng hạn như:

+ Cần rà soát các văn bản chồng chéo, thiếu đồng bộ, không còn phù hợp với thực tế để hệ thống các văn bản của ngành có tính pháp lý cao hơn chứ không đơn thuần hướng dẫn nghiệp vụ.

+ Hoàn thiện hơn nữa các quy định pháp lý liên quan đến bảo đảm tiền vay, để khi ngân hàng thực hiện đầy đủ các thủ tục công chứng, đăng ký đối với tài sản đảm bảo thì có thể xử lý nợ, thu hồi nợ bằng việc thanh lý tài sản đảm bảo một cách nhanh chóng.

+ Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật như hệ thống thông tin, kiểm toán, kế toán theo chuẩn mực quốc tế .. thúc đẩy kinh tế phát triển ổn định, tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của NHTM nói riêng

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

phát triển an toàn, bền vững để hội nhập quốc tế.

Kết luận chương 3

Từ thực trạng hoạt động tín dụng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn trong thời gian vừa qua, các giải pháp hạn chế rủi ro tín dụng tập trung xử lý những tồn tại ảnh hưởng không tốt đến chất lương tín dụng và nâng cao khả năng phòng ngừa rủi ro tín dụng của chi nhánh; đề xuất sửa đổi về cơ cấu tổ chức, danh mục và đối tượng đầu tư tín dụng, hỗ trợ thông tin… góp phần hoàn thiện các giải pháp ngăn ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng tại chi nhánh. Đồng thời cũng kiến nghị NHNN và Chính phủ, NHNT Việt Nam một số vấn đề để tạo lập một môi trường kinh doanh và quản lý rủi ro có hiệu quả, phát triển một hệ thống tài chính ổn định và bền vững.

□ □ □

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

KEÁT LUAÄN

*****

Hoạt động tín dụng là lĩnh vực mang lại nhiều lợi nhuận nhất nhưng cũng là lĩnh vực có rủi ro lớn nhất trong hoạt động ngân hàng. Rủi ro tín dụng là một thực tế khách quan, song hoạt động ngân hàng là một hoạt động nhạy cảm có tác động lớn đến tình hình kinh tế xã hội. Do vậy quản lý và giám sát các hoạt động kinh doanh ngân hàng, đặc biệt là hoạt động tín dụng luôn là ưu tiên của mọi quốc gia, của các cơ quan quản lý Nhà nước, Ngân hàng nhà nước, ngân hàng thương mại.

Rủi ro tín dụng có thể xảy ra với bất cứ ngân hàng nào và với đối với NHNT mà cụ thể là VCB Nam Sài Gòn cũng không phải là một ngoại lệ. Trong thời gian qua, ngân hàng đã tiến hành nhiều biện pháp hữu hiệu cộng với sự nỗ lực, quyết tâm rất cao do đó đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ trong việc phòng ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng, góp phần đưa hoạt động của ngân hàng đi vào ổn định, vững vàng trên thị trường và tiếp tục phát triển. Mặc dù vậy, hậu quả của rủi ro tín dụng vẫn còn khá lớn, vẫn còn ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Từ việc tiếp cận những lý luận cơ bản về quản trị rủi ro của ngân hàng trong nền kinh tế thị trường, so sánh với thực tiễn đánh giá hoạt động quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn, luận văn nghiên cứu thực trạng và nguyên nhân rủi ro tín dụng cũng như các biện pháp phòng chống rủi ro tín dụng tại chi nhánh, từ đó chỉ ra những mặt còn hạn chế cần khắc phục. Qua quá trình nghiên cứu tác giả đã mạnh dạn đưa ra những giải pháp cụ thể để hạn chế rủi ro tín dụng trên cơ sở những quan điểm định hướng và mục tiêu trong giai đoạn phát triển sắp tới.

Tuy nhiên đề tài nghiên cứu vẫn còn những hạn chế nhất định, rất mong sự đóng góp ý kiến của các Thầy, Cô và các bạn. Qua đây tôi xin chân thành cảm ơn Thầy PGS.TS. Phạm Văn Năng, người đã tận tình hướng dẫn tôi hoàn thành luận văn này./.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

TAØI LIEÄU THAM KHAÛO

*****

1. PGS.TS Trần Huy Hoàng (2007), “Quản trị ngân hàng thương mại”, Nhà xuất bản Lao động Xã hội.
2. PGS.TS Ngô Hướng, PGS.TS Lê Văn Tề (2001), “Tiền tệ và Ngân hàng”, Nhà xuất bản Thống kê.
3. PGS. TS Nguyễn Thị Quy (2005), “Năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại trong xu thế hội nhập”, Nhà xuất bản Lý luận chính trị.
4. Tiền tệ và Ngân hàng – Chủ biên: PGS.TS Nguyễn Đăng Dờn - Trường đại học kinh tế TP.HCM – Nhà xuất bản Thống kê 2000.
5. Phan Thị Thu Hà (2006), "Rủi ro tín dụng của hệ thống Ngân hàng thương mại Nhà nước Việt Nam-cách tiếp cận từ tính chất sở hữu",
6. Ngô Quang Huân (1998), "Quản trị rủi ro", nhà xuất bản giáo dục, Thành Phố Hồ Chí Minh.
7. Lê Văn Hùng (2007), " Rủi ro trong hoạt động tín dụng Ngân hàng- nhìn từ góc độ đạo đức", Tạp chí Ngân hàng, (16), Tr.33-35.
8. Trịnh Thanh Huyền (2007), " Để Ngân hàng vươn ra biển lớn. Điều trị "căn bệnh" nợ xấu của NHTM", tạp chí tài chính, (tháng 5), Tr.20-22,28.
9. Nguyễn văn Lương, Nguyễn thị Nhung (1997),"Về rủi ro tín dụng ở các ngân hàng thương mại trong giai đoạn hiện nay", tạp chí Ngân hàng 3/97.
10. Bùi Thị Kim Ngân (2005), "Một số vấn đề nâng cao năng lực quản trị rủi ro tín dụng của các Ngân hàng thương mại Việt Nam".
11. Phan Minh Ngọc (2007), " Nợ khó đòi trong ngành Ngân hàng Trung Quốc-Một số liên hệ với Việt Nam".
12. Báo cáo thường liên Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam 2005, 2006, 2007, 2008, 2009.
13. Tạp chí Thị trường tài chính tiền tệ.
12. Tạp chí Ngân hàng
14. Thời báo kinh tế Việt Nam

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

14. Website Ngân hàng nhà nước http://www.sbv.gov.vn/vn

16. Website Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam www.vietcombank.com

17. Website Bộ Tài chính: http://www.mof.gov.vn

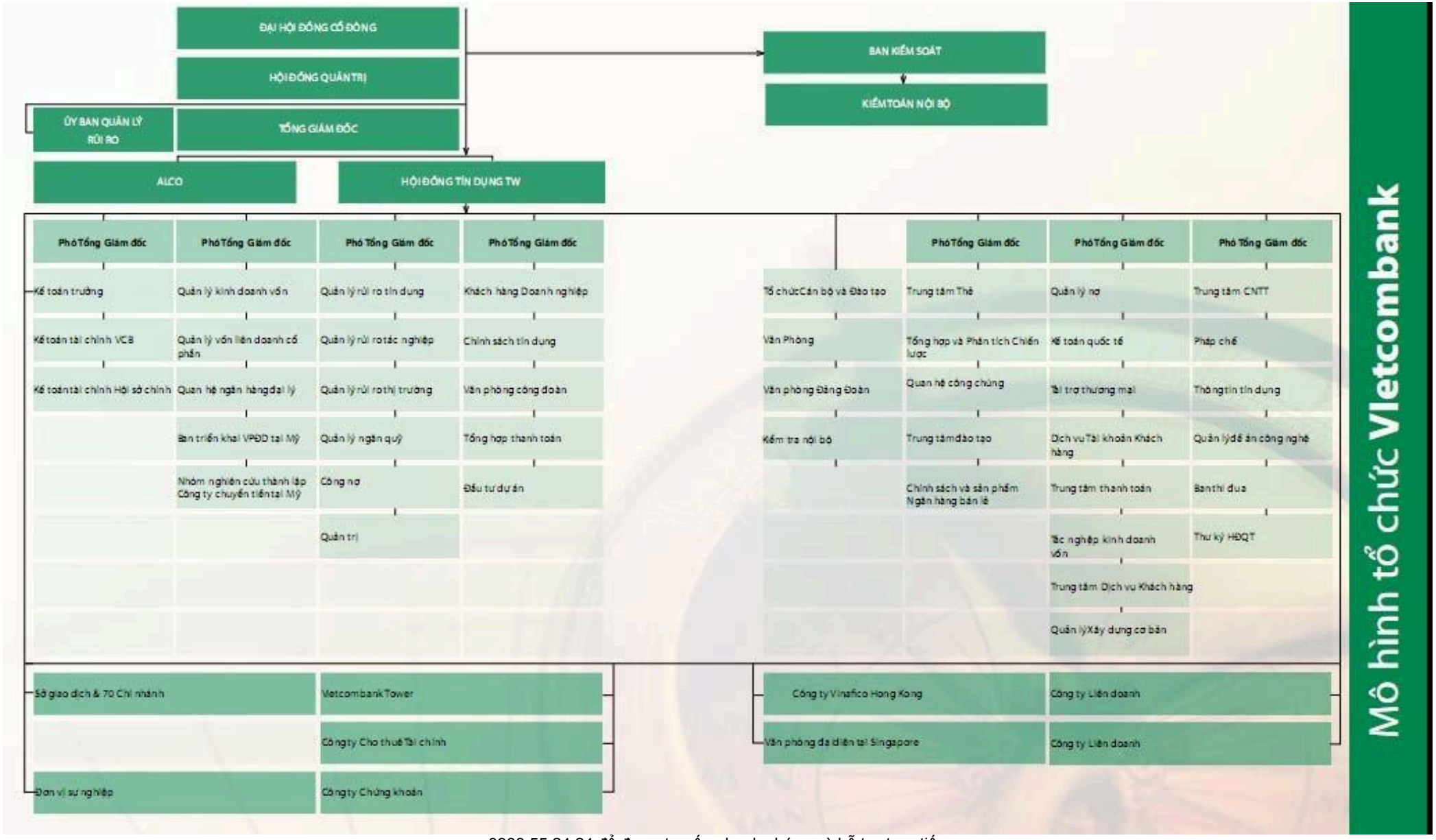
18. Một số trang web khác: www.vnexpress.com, www.vneconomy.vn

□ □ □

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

PHỤ LỤC 1

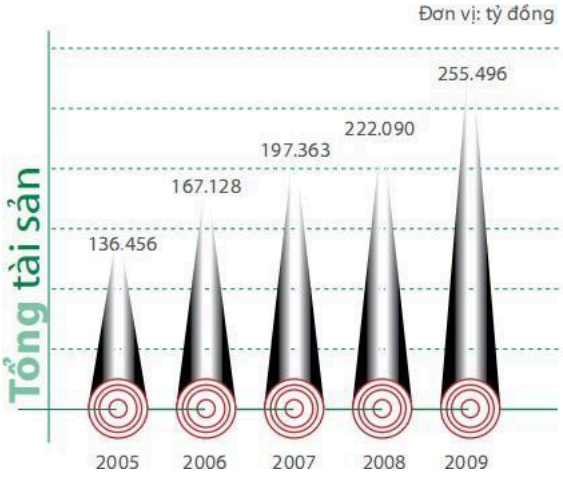
MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA VIETCOMBANK

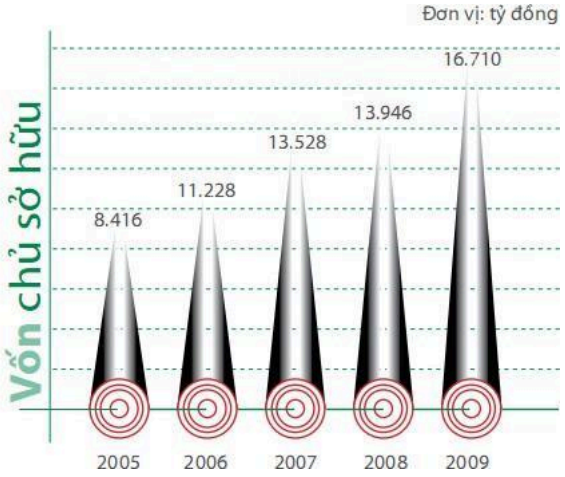


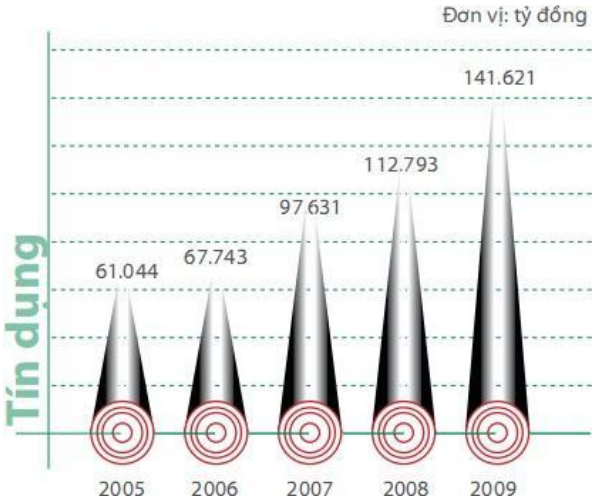
0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

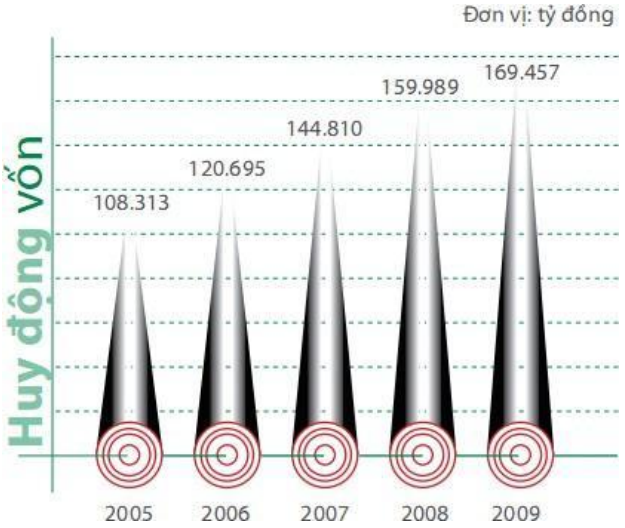
PHỤ LỤC 2

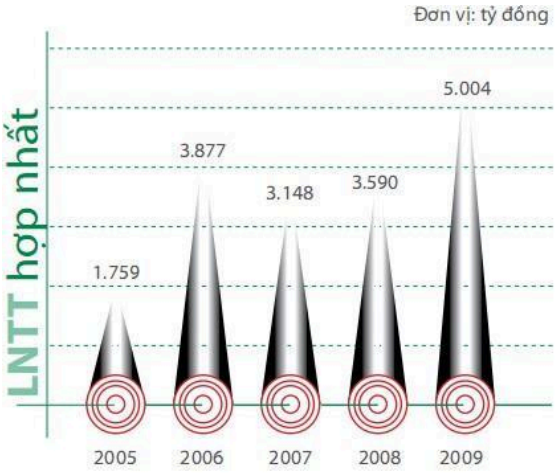
CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH TÍN DỤNG CỦA VIETCOMBANK

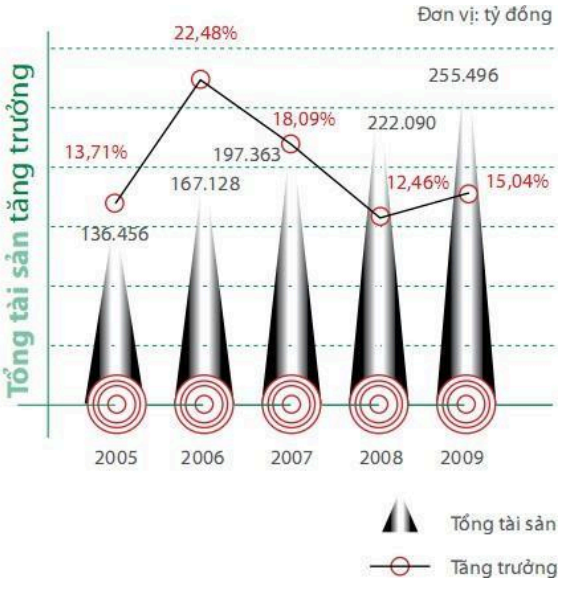












Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

PHỤ LỤC 3

CÁC CẤP THẨM QUYỀN TÍN DỤNG CỦA VIETCOMBANK

<table>
<tr><th rowspan="3">STT</th><th rowspan="3">Cấp thẩm quyền</th><th colspan="4">Tín dụng đối với khách hàng là tổ chức</th><th rowspan="3">Tín dụng đối với khách hàng thể nhân</th></tr>
<tr><th rowspan="2">Phê duyệt GHTD</th><th colspan="2">Cấp tín dụng/tổng cấp tín dụng vốn lưu động</th><th rowspan="2">Cấp tín dụng đối với 1 dự án đầu tư</th></tr>
<tr><th>Cấp tín dụng trong giới hạn tín dụng</th><th>Cấp tín dụng khi chưa có giới hạn tín dụng</th></tr>
<tr><td>I</td><td colspan="6">HỘI SỞ CHÍNH</td></tr>
<tr><td>1</td><td>Hội đồng tín dụng TW</td><td>>300 tỷ quy VND</td><td>Không thực hiện, trừ khi cấp phê duyệt có quy định khác</td><td>>300 tỷ quy VND</td><td>>200 tỷ quy VND</td><td>Vượt thẩm quyền của Giám đốc Quản lý rủi
ro</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Giám đốc Quản lý rủi ro và Giám đốc khách hàng</td><td>≤ 300 tỷ quy VND</td><td>Không thực hiện, trừ khi cấp phê duyệt có quy định khác</td><td>≤ 300 tỷ quy VND</td><td>≤ 200 tỷ quy VND</td><td>Không thực hiện</td></tr>
<tr><td rowspan="2">3</td><td rowspan="2">Giám đốc Quản lý rủi ro</td><td rowspan="2">≤ 200 tỷ quy VND</td><td>Không thực hiện, trừ khi cấp phê duyệt có quy định khác</td><td>≤ 200 tỷ quy VND</td><td>≤ 100 tỷ quy VND</td><td rowspan="2">Các trường hợp vượt thẩm quyền Phòng Quản lý rủi ro đến ≤ 100 tỷ quy VND</td></tr>
<tr><td colspan="3">Các khoản cho vay/tổng các khoản cho vay có giá trị vượt 10% vốn tự có của NHNT được đảm bảo 100% đối với gốc và lãi bằng bảo lãnh của chính phủ và /hoặc trái phiếu chính phủ và/hoặc tín phiếu kho bạc Nhà nước</td></tr>
<tr><td>4</td><td>Giám đốc khách hàng</td><td>≤ 200 tỷ quy VND</td><td>Trong phạm vi giới hạn tín dụng đã phê duyệt</td><td>≤ 200 tỷ quy VND</td><td>≤ 100 tỷ quy VND</td><td></td></tr>
</table>

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

			Các khoản cho vay/tổng các khoản cho vay có giá trị vượt 10% vốn tự có của NHNT được đả bảo 100% đối với gốc và lãi bằng bảo lãnh của	

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

			chính phủ và /hoặc trái phiếu chính phủ và/hoặc tín phiếu kho bạc Nhà nước			
II	**PHÒNG QUẢN LÝ RỦI RO**	≤ 150 tỷ quy VND	Các trường hợp theo yêu cầu của cấp phê duyệt	≤ 150 tỷ quy VND	≤ 50 tỷ quy VND	Các trường hợp vượt thẩm quyền Hội đồng tín dụng cơ sở đến ≤ 50 tỷ quy VND
III	**CHI NHÁNH NAM SÀI GÒN**					
1	Hội đồng tín dụng cơ sở	≤ 120 tỷ quy VND	Không thực hiện, trừ khi cấp phê duyệt có quy định khác	≤ 120 tỷ quy VND	≤ 45 tỷ quy VND	≤ 40 tỷ quy VND
2	Giám đốc/Phó Giám đốc	≤ 60 tỷ quy VND	Trong phạm vi giới hạn tín dụng đã phê duyệt, trừ khi cấp phê duyệt có quy định khác và các khoản cho vay vượt 10% vốn tự có của NHNT	≤ 60 tỷ quy VND	≤ 30 tỷ quy VND	≤ 10 tỷ quy VND

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

PHỤ LỤC 4

PHÂN LOẠI KHÁCH HÀNG VÀ QUAN ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CỦA VIETCOMBANK

Loại	Mức độ rủi ro	Quan điểm của Ngân hàng cấp tín dụng	Quản lý danh mục đầu tư
AAA (Thượng hạng)	Tiềm lực mạnh, năng lực quản trị tốt, hoạt động hiệu quả, triển vọng phát triển, thiện chí tốt. Rủi ro ở mức thấp	Ưu tiên đáp ứng tối đa nhu cầu cấp tín dụng với mức ưu đãi về lãi suất, phí, thời hạn và biện pháp bảo đảm tiền vay (có thể áp dụng tín chấp)	Kiểm tra khách hàng định kỳ nhằm cập nhật thông tin và tăng cường mối quan hệ với khách hàng.
AA (Rất tốt)	Hoạt động hiệu quả, tình hình tài chính tương đối tốt, khả năng trả nợ đảm bảo, có thiện chí. Rủi ro ở mức thấp	Ưu tiên đáp ứng nhu cầu tín dụng với mức ưu đãi về lãi suất, phí, thời hạn và biện pháp bảo đảm tiền vay (có thể áp dụng tín chấp)	Kiểm tra khách hàng định kỳ nhằm cập nhật thông tin và tăng cường mối quan hệ với khách hàng.
A (Tốt)	Hoạt động hiệu quả, tình hình tài chính tương đối tốt, khả năng trả nợ đảm bảo, có thiện chí. Rủi ro ở mức trung bình	Ưu tiên đáp ứng nhu cầu tín dụng, đặc biệt là các khoản vay từ trung hạn trở xuống Không yêu cầu cao về biện pháo bảo đảm tiền vay (có thể áp dụng tín chấp)	Kiểm tra khách hàng định kỳ nhằm cập nhật thông tin.
BBB (Khá)	Hoạt động hiệu quả, có triển vọng phát triển, song có một số hạn chế về tài chính, quản lý. Rủi ro ở mức trung bình	Có thể mở rộng tín dụng; không hoặc hạn chế áp dụng các điều khoản ưu đãi. Đánh giá kỹ về chu kỳ kinh tế và tính hiệu quả khi cho vay dài hạn	Kiểm tra khách hàng định kỳ nhằm cập nhật thông tin.
BB (Trung bình)	Hoạt động hiệu quả nhưng thấp, tiềm lực tài chính và năng lực	Hạn chế mở rộng tín dụng, chỉ tập trung vào các khoản tín dụng ngắn hạn với các biện pháp bảo	Chú trọng kiểm tra việc sử dung vốn vay, tình hình tài sản đảm

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

	quản lý ở mức trung bình, triển vọng ngành ổn định (bão hòa). Rủi ro ở mức trung bình. Các khách hàng này có thể tồn tại tốt trong điều kiện chu kỳ kinh doanh bình thường; nhưng có thể gặp khó khăn khi các điều kiện kinh tế trở nên khó khăn và kéo dài	đảm tiền vay hiệu quả Việc cho vay mới hay các khoản cho vay dài hạn chỉ thực hiện với các đanh giá kỹ về chu kỳ kinh tế và tính hiệu quả, khả năng trả nợ của phương án vay vốn.	bảo
B (Trung bình)	Hiệu quả không cao và dễ bị biến động, khả năng kiểm soát hạn chế Rủi ro. Bất kỳ một sự suy thoái kinh tế nhỏ nào cũng có thể tác động rất lớn đến loại doanh nghiệp này. Nói chung, các khoản tín dụng đối với các khách hàng này chưa có nguy cơ mất vốn ngay nhưng sẽ khó khăn nếu tình hình hoạt động kinh doanh không được cải thiện	Hạn chế mở rộng tín dụng và tập trung thu hồi vốn ngay Các khoản vay mới chỉ được thực hiện trong các trường hợp đặc biệt với việc đánh giá kỹ càng khả năng và các phương án bảo đảm tiền vay	Tăng cường kiểm tra khách hàng để thu nợ và giám sát hoạt động
CCC (Dưới trung bình)	Hoạt động hiệu quả thấp, năng	Hạn chế tối đa mở rộng tín dụng. Có biện pháp	Tăng cường kiểm tra khách hàng

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

	lực tài chính không bảo đảm, trình độ quản lý kém có thể đã có nợ quá hạn. Rủi ro. Khả năng trả nợ của khách hàng yếu kém và nếu không không khắc phục được kịp thời thì ngân hàng có nguy cơ mất vốn	giãn nợ, gia hạn nợ chỉ thực hiện nếu có phương án khắc phục khả thi	Tìm cách bổ sung tài sản đảm bảo
CC (Dưới chuẩn)	Hoạt động hiệu quả thấp, tài chính không đảm bảo, trình độ quản lý kém, khả năng trả nợ kém (có nợ quá hạn). Rủi ro cao. Khả năng trả nợ của khách hàng yếu kém và nếu không khắc phục được kịp thời thì ngân hàng sẽ mất vốn	Không mở rộng tín dụng. Các biện pháp giãn nợ, gia hạn nợ chỉ thực hiện nếu có phương án khắc phục khả thi.	Tăng cường kiểm tra khách hàng
C (Yếu kém)	Bị thua lỗ và ít có khả năng phục hồi, tình hình tài chính yếu kém, khả năng trả nợ không bảo đảm (có nợ quá hạn), quản lý rất yếu kém. Rủi ro rất cao. Có nhiều khả năng	Không mở rộng tín dụng. Tìm mọi biện pháp để thu hồi nợ, kể cả việc xử lý sớm tài sản đảm bảo.	Xem xét phương án phải đưa ra tòa kinh tế

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

	ngân hàng sẽ không thu hồi được vốn cho vay.		
D (Yếu kém)	Thua lỗ nhiều năm, tài chính không lành mạnh, có nợ quá hạn (thậm chí nợ khó đòi), bộ máy quản lý yếu kém. Đặc biệt rủi ro. Có nhiều khả năng ngân hàng sẽ không thu hồi được vốn cho vay	Không mở rộng tín dụng. Tìm mọi biện pháp để thu hồi nợ, kể cả việc xử lý sớm tài sản đảm bảo.	Xem xét phương án phải đưa ra tòa kinh tế

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

PHỤ LỤC
PAGE 6

NHỮNG BIỂU HIỆN CỦA MỘT KHOẢN TÍN DỤNG XẤU VÀ MỘT CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG KÉM HIỆU QUẢ

Các biểu hiện của tín dụng có vấn đề	Các biểu hiện của chính sách tín dụng kém hiệu quả
1.Trả nợ vay không đúng kỳ hạn hoặc thất thường	1. Sự lựa chọn khách hàng không đúng với cấp độ rủi ro của họ
2. Thường xuyên sửa đổi thời hạn, gia hạn tín dụng	2. Chính sách cho vay phụ thuộc vào những sự kiện có thể xảy ra trong tương lai (ví dụ như sự hợp nhất).
3. Có hồ sơ đảo nợ	3. Cho vay trên cơ sở lời hứa của khách hàng duy trì số dư tiền gửi lớn.
4. Lãi suất tín dụng cao không bình thường	4. Thiếu kế hoạch rõ ràng không đầy đủ, không đồng bộ.
5. Tài khoản phải thu hay hàng tồn kho tăng không bình thường	5. Tỷ lệ tín dụng cao cho khách hàng có trụ sở ngoài lãnh địa hoạt động của ngân hàng.
6. Tỷ lệ "nợ/vốn chủ sở hữu" tăng	6. Hồ sơ tín dụng không đầy đủ, không đồng bộ.
7. Thất lạc hồ sơ (đặc biệt là các báo cáo tài chính)	Tỷ lệ cho vay nội bộ cao (CB CNV, BGĐ, HĐQT…)
8. Chất lượng bảo đảm tín dụng thấp	8. Có xu hướng thái quá trong cạnh tranh (cấp tín dụng xấu để giữ khách hàng)
9. Dựa vào đánh giá lại tài sản để tăng vốn chủ sở hữu của khách hàng	9. Cho vay hỗ trợ các mục đích đầu cơ.
10. Thiếu báo cáo lưu chuyển dòng tiền hay dự báo dòng tiền	10. Không nhạy cảm với sự thay đổi các điều kiện môi trường kinh tế.
11. Khách hàng dựa vào nguồn thu bất thường để trả nợ	

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

PHỤ LỤC
PAGE 6

CHÍNH SÁCH KHÁCH HÀNG TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI ACB

Trên cơ sở phân loại khách hàng dựa vào hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, ACB xây dựng chính sách khách hàng theo hướng thiết lập mối quan hệ toàn diện, lâu dài, và có nhiều ưu đãi đối với các khách hàng có ít rủi ro, hạn chế quan hệ và không ưu đãi đối với những khách hàng có rủi ro trung bình và dừng quan hệ, thu hồi nợ đối với các khách hàng có rủi có cao.

Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ hiện nay của ACB phân chia khách hàng có quan hệ tín dụng ra làm 10 hạng dựa các tiêu chí tài chính và phi tài chính. Trên cơsở mức độ rủi ro tương ứng với từng hạng khách hàng, Ngân hàng có chính sách cụ thể áp dụng với từng nhóm khách hàng với một số đặc điểm chính như sau :

+ Chính sách khách hàng doanh nghiệp

Hạng	Đặc điểm	Chính sách áp dung
AAA	- Tình hình tài chính mạnh - Kinh doanh có hiệu quả cao - Năng lực quản trị cao, chuyên nghiệp - Triển vọng phát triển lâu dài, bền vững - Vững vàng trước nhưng tác động của môi trường kinh doanh - Khả năng trả nợ trong ngắn hạn, trung dài hạn tốt - Có uy tín trong quan hệ với ngân hàng.	- Sản phẩm: cung cấp đầy đủ sản phẩm tín dụng và đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng. - Tài sản đảm bảo: được vay vốn tín chấp. - Lãi suất, phí:ưu đãi nhất - Chăm sóc khách hàng: thường xuyên và ưu tiên
AA	- Tình hình tài chính lành mạnh - Kinh doanh có hiệu quả, ổn định - Năng lực quản trị tốt - Triển vọng phát triển lâu dài, - Ít bị ảnh hưởng bởi những thay đổi của môi trường kinh doanh - Khả năng trả nợ trong ngắn hạn, trung	- Sản phẩm: cung cấp đầy đủ sản phẩm tín dụng và đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng. - Tài sản đảm bảo: được vay vốn tín chấp một phần. - Lãi suất, phí: Ưu đãi nhất - Chăm sóc khách hàng: thường xuyên

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

	dài hạn tốt - Có uy tín trong quan hệ với ngân hàng.	và ưu tiên
A	- Tình hình tài chính ổn định nhưng có một số hạn chế - Kinh doanh có hiệu quả. Năng lực quản trị tương đối tốt - Triển vọng phát triển lâu tốt nhưng có thể bị ảnhhưởng bởi những thay đổi của môi trường kinh doanh - Khả năng trả nợ trong ngắn hạn tốt. khả năng trả nợ trung dài hạn tương đối tốt - Có uy tín trong quan hệ với ngân hàng.	- Sản phẩm: cung cấp đầy đủ sản phẩm tín dụng, thận trọng trong cho vay trung dài hạn. - Tài sản đảm bảo: Chủ yếu là cho vay có tài sản đảm bảo, có thể cho tín chấp một phần đối với một số trường hợp, sản phẩm. - Lãi suất, phí: Ưu đãi - Chăm sóc khách hàng: thường xuyên .
BBB	- Tình hình tài chính ổn định trong ngắn hạn, nhưng có một số hạn chế, có thể xấu đi nếu môi trường kinh doanh chuyển biến bất lợi - Hiệu quả kinh doanh ở mức trung bình. - Năng lực quản trị có một số hạn chế - Có khả năng trả nợ trong ngắn hạn tốt	- Sản phẩm: cung cấp đầy đủ sản phẩm tín dụng ngắn hạn, đánh giá kỹ và hạn chế cho vay trung dài hạn. - Tài sản đảm bảo: các khoản vay phải có tài sản đảm bảo đầy đủ theo đúng qui định. - Lãi suất, phí: không ưu đãi - Chăm sóc khách hàng: bình thường, chú trọng kiểm tra mục đích sử dụng vốn .
BB	- Tình hình tài chính trung bình, có một nguy cơ tiềm ẩn. - Hiệu quả kinh doanh tương đối thấp dễ bị ảnh hưởng bởi môi trường kinh doanh. - Có khả năng trả nợ trong ngắn hạn	- Sản phẩm: chỉ cho vay ngắn hạn, đánh giá kỹ chu kỳ kinh doanh và dòng tiền. - Tài sản đảm bảo: tất cả các khoản vay phải có tài sản đảm bảo đầy đủ, tài sản thuộc nhóm ưu tiên, tỉ lệ cho vay thuộc nhóm ưu tiên.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

		- Lãi suất, phí: không ưu đãi - Kiểm tra giám sát thường xuyên, chặt chẽ mục đích sử dụng vốn, dòng tiền để thu nợ kịp thời .
B	- Tình hình tài chính trung bình yếu, có nhiều nguy cơ tiềm ẩn, dòng tiền dễ biến động. - Hiệu quả kinh doanh thấp dễ bị ảnh hưởng bởi môi trường kinh doanh. -Khả năng trả nợ ít được đảm bảo, có thể có gia hạn, điều chỉnh kỳ hạn nợ.	- Sản phẩm: hạn chế cho vay, giảm dần dư nợ. - Tài sản đảm bảo: tất cả các khoản vay phải có tài sản đảm bảo đầy đủ, tìm cách bổ sung tài sản đảm bảo. - Lãi suất, phí: không ưu đãi - Kiểm tra, giám sát dòng tiền thường xuyên để thu nợ
CCC	- Tình hình tài chính yếu, đang vật lộn để duy trì hoạt động. - Hiệu quả kinh doanh thấp, nhiều biến động, có thể có năm bị lỗ. - Năng lực quản trị kém - Khả năng trả nợ không được đảm bảo, có khả năng mất một phần vốn.	- Không cho vay trừ cho vay cầm cố sổ tiết kiệm, số dư tiền gửi - Tìm cách bổ sung tài sản đảm bảo - Có thể khởi kiện để thu hồi nợ nếu khách hàng không có thiện chí trả nợ.
CC	- Tình hình tài chính yếu kém, đã có nợ quá hạn. - Hiệu quả kinh doanh thấp, có thua lỗ. - Năng lực quản trị kém - Khả năng trả nợ không đảm bảo, có khả năng mất vốn.	- Không cấp tín dụng mới - Khởi kiện thu hồi nợ theo qui định
C	- Tình hình tài chính rất yếu kém, đã có nợ quá hạn. - Kinh doanh thua lỗ. - Năng lực quản trị rất kém - Không có khả năng trả nợ đầy đủ.	- Không cấp tín dụng mới - Khởi kiện thu hồi nợ theo qui định

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

D	- Thua lỗ kéo dài, tình hình tài chính vô cùng yếu kém. - Hiện tại hông có khả năng trả nợ đầy đủ.	- Không cấp tín dụng mới - Khởi kiện thu hồi nợ theo qui định

+ Chính sách khách hàng cá nhân

Hạng	Đặc điểm	Chính sách áp dụng
AAA	- Tình hình tài chính cá nhân rất tốt, thu nhập cao, ổn định - Nhân thân, địa vị xã hội tốt. Có nhiều kinh nghiệm trong kinh doanh, điều hành -Có uy tín trong quan hệ với ngân hàng. - Khả năng trả nợ tốt.	- Sản phẩm: cung cấp đầy đủ sản phẩm tín dụng và đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng. - Lãi suất, phí: ưu đãi nhất - Tài sản đảm bảo: theo qui định
AA	- Tình hình tài chính cá nhân tương đối tốt, thu nhập cao. - Nhân thân, địa vị xã hội tốt.Có kinh nghiệm trong kinh doanh, điều hành - Có uy tín trong quan hệ với ngân hàng. - Khả năng trả nợ tốt.	- Sản phẩm: cung cấp đầy đủ sản phẩm tín dụng và đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng. - Lãi suất, phí: Ưu đãi. - Tài sản đảm bảo: theo qui định
A	-Tình hình tài chính cá nhân, thu nhập khá. - Nhân thân, địa vị xã hội tương đối tốt. Có kinh nghiệm trong kinh doanh, điều hành - Có uy tín trong quan hệ với ngân hàng. - Khả năng trả nợ tương đối tốt.	- Sản phẩm: cung cấp đầy đủ sản phẩm tín dụng. - Lãi suất, phí: Ưu đãi - Tài sản đảm bảo: nhóm ưu tiên.
BBB	- Tình hình tài chính cá nhân, thu	- Sản phẩm: hạn chế sản phẩm tín dụng

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

	nhập trung bình khá. - Nhân thân, địa vị xã hội rõ ràng. Có một số kinh nghiệm trong kinh doanh, điều hành - Tương đối có uy tín trong quan hệ với ngân hàng, có khả năng một vài lần trả trễ hạn. - Khả năng trả nợ trong ngắn hạn đảm bảo.	dài hạn, số tiền phù hợp với thu nhập khách hàng. - Tài sản đảm bảo: nhóm ưu tiên, tỉ lệ ưu tiên. - Lãi suất, phí : không ưu đãi
BB	- Tình hình tài chính cá nhân, thu nhập trung bình. - Nhân thân, địa vị xã hội rõ ràng.Kinh nghiệm trong kinh doanh, điều hành ít. - Có khả năng trả trễ hạn một số lần. - Có khả năng trả nợ nhưng dễ bị ảnh hưởng bởi các biến động.	- Sản phẩm: số tiền cho vay ít. - Tài sản đảm bảo: nhóm ưu tiên, tỉ lệ ưu tiên. - Lãi suất, phí: không ưu đãi
B	- Tình hình tài chính cá nhân, thu nhập trung bình thấp. - Trả trễ hạn một số lần. - Khả năng trả nợ kém, nếu có biến động xấu không khả năng trả nợ.	- Sản phẩm: hạn chế cho vay, giảm dần dư nợ. - Tài sản đảm bảo: tìm cách bổ sung tài sản đảm bảo nếu có thể.
CCC	- Tình hình tài chính, thu nhập kém. - Khả năng trả nợ khôngđược đảm bảo.	- Không cho vay, thu hồi nợ trừ cho vay cầm cố sổ tiết kiệm, số dư tiền gởi
CC	- Tình hình tài chính, thu nhập yếu kém - Khả năng trả nợ không đảm bảo, có khả năng mất vốn.	- Không cho vay. - Khởi kiện thu hồi nợ.
C	- Tình hình tài chính thu nhập rất yếu	- Không cho vay.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

	kém, đã có nợ quá hạn. - Không có khả năng trả nợ đầy đủ.	- Khởi kiện thu hồi nợ.
D	- Nguồn thu nhập để trả nợ không có. - Hiện tại không có khả năng trả nợ đầy đủ.	- Không cho vay. - Khởi kiện thu hồi nợ.

HỆ THỐNG XẾP HẠNG TÍN DỤNG NỘI BỘ TẠI ACB

Mục đích của hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ của ACB cũng như hệ thống xếp hạng tín dụng của các tổ chức chuyên xếp hạng quốc tế như Moody's, Standard & Poor đều nhằm đánh giá về rủi ro tín dụng tại ngân hàng. Tuy nhiên, do dựa trên các phương pháp luận và điều kiện khác nhau, nên có những sự khác biệt trong cơ cấu và thiết kế của hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ của ACB so với các tổ chức xếp hạng quốc tế.

Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ bao gồm các thành phần sau:

- Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ dành cho Doanh nghiệp
- Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ dành cho hộ kinh doanh
- Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ cho cá nhân

❖ ***Quy trình chấm điểm tín dụng***

- Bước 1: Xác định ngành kinh tế

Việc xác định ngành nghề kinh doanh của khách hàng dựa vào hoạt động sản xuất kinh doanh chính của khách hàng (đem lại doanh thu trên 50% trong 3 năm liên tục của khách hàng)

Trường hợp khách hàng kinh doanh đa ngành nhưng không có ngành nào có doanh thu trên 50%, ACB sẽ chọn ngành nào có tiềm năng phát triển nhất trong tương lai.

- Bước 2: Xác định quy mô Doanh nghiệp

Việc xác định quy mô khách hàng tùy thuộc vào ngành nghề kinh tế mà khách hàng đang hoạt động. Các chỉ tiêu cần quan tâm như: Vốn chủ sở hữu; Số lượng lao động bình quân; Doanh thu thuần; Tổng tài sản

- Bước 3: Xác định loại hình sở hữu Doanh nghiệp

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Doanh nghiệp Nhà Nước, Doanh

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

nghiệp khác.

- Bước 4: Chấm điểm các chỉ tiêu tài chính

Việc đánh giá yếu tố tài chính của Doanh nghiệp dựa trên phương pháp định lượng qua việc phân tích Báo cáo tài chính năm gần nhất, bao gồm các nhóm chỉ tiêu: Nhóm chỉ tiêu thanh khoản, Nhóm chỉ tiêu hoạt động, Nhóm chỉ tiêu cân nợ và Nhóm chỉ tiêu thu nhập.

- Bước 5: Chấm điểm các chỉ tiêu phi tài chính

Các yếu tố phi tài chính được đánh giá bằng phương pháp định tính và định lượng , bao gồm các nhóm chỉ tiêu: Khả năng trả nợ của Doanh nghiệp, Trình độ quản lý và môi trường nội bộ, Quan hệ với Ngân hàng, Các nhân tố ảnh hưởng đến ngành, Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của Doanh nghiệp.

-Bước 6: Tổng hợp điểm và xếp hạng tín dụng

Điểm của khách hàng = Điểm của các chỉ tiêu tài chính * Trọng số phần tài chính

+ Điểm của các chỉ tiêu phi tài chính * Trọng số phần phi tài chính

Số điểm cho mỗi chỉ tiêu được đánh giá từ 20 đến 100 điểm và tỷ trọng cho từng chỉ tiêu thay đổi tùy theo ngành nghề và quy mô của Doanh nghiệp

Tổng điểm kết hợp của hai yếu tố định tính và định lượng sẽ giúp xác định mức phân loại của khoản vay theo bảng dưới đây:

Tổng số điểm		Xếp hạng	Phân loại nợ
Từ	Đến		
90	100	AAA	Đủ tiêu chuẩn
80	90	AA	Đủ tiêu chuẩn
75	80	A	Đủ tiêu chuẩn
70	75	BBB	Cần chú ý
65	70	BB	Cần chú ý
60	65	B	Cần chú ý
56	60	CCC	Dưới tiêu chuẩn
53	56	CC	Dưới tiêu chuẩn
45	53	C	Nghi ngờ
20	45	D	Có khả năng mất vốn

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

PHỤ LỤC 7

MỨC XẾP HẠNG KHÁCH HÀNG TẠI BIDV

Theo quyết định 9488/QĐ-TD3 ngày 01/12/2006 về việc Ban hành chính sách khách hàng, BIDV định nghĩa mỗi mức xếp hạng khách hàng cụ thể như sau:

Mức xếp hạng	Ý nghĩa
AAA	Đây là khách hàng có mức xếp hạng cao nhất. Khả năng hoàn trả khoản vay của khách hàng được xếp hạng này là đặc biệt tốt.
AA	Khách hàng xếp hạng AA có năng lực trả nợ không kém nhiều so với khách hàng được xếp hạng AAA. Khả năng hoàn trả khoản nợ của khách hàng được xếp hạng này là rất tốt.
A	Khách hàng xếp hạng A có thể có nhiều khả năng chịu tác động tiêu cực của các yếu tố bên ngoài và các điều kiện kinh tế hơn các khách hàng được xếp hạng cao hơn. Tuy nhiên khả năng trả nợ vẫn được đánh giá là tốt
BBB	Khách hàng xếp hạng BBB có các chỉ số cho thấy khách hàng hoàn toàn có khả năng hoàn trả đầy đủ các khoản nợ. Tuy nhiên, các điều kiện kinh tế bất lợi và sự thay đổi của các yếu tố bên ngoài có nhiều khả năng hơn trong việc làm suy giảm khả năng trả nợ của khách hàng.
BB	Khách hàng xếp hạng BB ít có nguy cơ mất khả năng trả nợ hơn các nhóm từ B đến D. Tuy nhiên, các khách hàng này đang phải đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn hoặc các ảnh hưởng từ các điều kiện kinh doanh, tài chính và kinh tế bất lợi, các ảnh hưởng này có khả năng dẫn đến sự suy giảm khả năng trả nợ của khách hàng.
B	Khách hàng xếp hạng B có nhiều nguy cơ mất khả năng trả nợ hơn các khách hàng nhóm BB. Tuy nhiên, hiện thời khách hàng vẫn có khả năng hoàn trả khoản vay. Các điều kiện kinh doanh, tài chính và kinh tế nhiều khả năng ảnh hưởng đến khả năng hoặc thiện chí trả nợ của

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

	khách hàng.
CCC	Khách hàng xếp hạng CCC hiện thời đang bị suy giảm khả năng trả nợ, khả năng trả nợ của khách hàng phụ thuộc vào độ thuận lợi của các điều kiện kinh doanh, tài chính và kinh tế. Trong trường hợp có các yếu tố bất lợi xảy ra, khách hàng có nhiều khả năng không trả được nợ.
CC	Khách hàng xếp hạng CC hiện thời đang bị suy giảm nhiều khả năng trả nợ.
C	Khách hàng xếp hạng C trong trường hợp đã thực hiện các thủ tục xin phá sản hoặc có các động thái tương tự nhưng việc trả nợ của khách hàng vẫn đang được duy trì.
D	Khách hàng xếp hạng D trong trường hợp đã mất khả năng trả nợ, các tổn thất đã thực sự xảy ra; không xếp hạng D cho các khách hàng mà việc mất khả năng trả nợ mới chỉ là khả năng, dự kiến.

CHÍNH SÁCH KHÁCH HÀNG TẠI BIDV

Theo quyết định 9488/QĐ-TD3 ngày 01/12/2006 về việc Ban hành chính sách khách hàng, BIDV xây dựng chính sách khách hàng theo từng nhóm khách hàng cụ thể như sau:

Nhóm	**Chính sách khách hàng**
Chính sách cấp tín dụng	
AAA & AA	- Nhóm khách hàng này được xem xét không bị áp dụng các chính sách hạn chế trong việc cấp tín dụng đối với các lĩnh vực, ngành kinh tế mà BIDV không ưu tiên phát triển trong từng thời kỳ. - Khách hàng được xem xét cho vay, bảo lãnh vượt giới hạn tỷ lệ tối đa giữa tổng dư nợ cho vay, số dư bảo lãnh của một khách hàng (tại BIDV) trên tổng tài sản Có hoặc trên vốn Điều lệ của khách hàng (trường hợp BIDV có quy định).
A & BBB	- Nhóm khách hàng này được xem xét không bị áp dụng các chính sách hạn chế trong việc cấp tín dụng đối với các lĩnh vực, ngành kinh tế mà

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

	BIDV không ưu tiên phát triển trong từng thời kỳ.
BB & B	- BIDV đáp ứng nhu cầu phù hợp về tín dụng, bảo lãnh, trên cơ sở phải đảm bảo tỷ lệ giới hạn an toàn *(về dư nợ, số dư bảo lãnh cao nhất đối với một khách hàng/nhóm khách hàng…)* thông qua các sản phẩm tín dụng, bảo lãnh của BIDV theo đúng quy định của BIDV và của pháp luật, của NHNN. - Trong quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ, nếu có những biểu hiện bất thường trong hoạt động, như giảm sút doanh thu, lợi nhuận… hoặc do biến động về thị trường… thì BIDV sẽ xem xét việc bổ sung các điều kiện về bảo đảm tiền vay, về lãi suất, phí. Đồng thời, BIDV sẽ xem xét việc hạn chế cấp tín dụng, bảo lãnh hoặc tạm dừng có thời hạn (3 - 6 tháng) việc cấp tín dụng, bảo lãnh.
CCC & CC	- BIDV đáp ứng nhu cầu thực sự hợp lý về tín dụng, bảo lãnh trên cơ sở phải đảm bảo tỷ lệ giới hạn an toàn *(về dư nợ, số dư bảo lãnh cao nhất đối với một khách hàng/nhóm khách hàng…)* thông qua các sản phẩm tín dụng, bảo lãnh của BIDV theo đúng quy định của BIDV và của pháp luật, của NHNN.. - Trong quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ, nếu có những biểu hiện bất thường trong hoạt động, như giảm sút doanh thu, lợi nhuận… hoặc do biến động về thị trường… thì BIDV sẽ xem xét việc bổ sung tăng các điều kiện về bảo đảm tiền vay, về lãi suất, phí. Đồng thời, BIDV sẽ xem xét hạn chế cấp tín dụng, bảo lãnh hoặc dừng việc cấp tín dụng, bảo lãnh.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

C & D	BIDV không cho vay mới, bảo lãnh đối với nhóm khách hàng này đồng thời đặt đối tượng khách hàng này trong diện kiểm soát đặc biệt, tăng cường các hoạt động đôn đốc, thực hiện các biện pháp xử lý nợ nhằm thu hồi được nợ vay của BIDV.
Chính sách về bảo đảm tiền vay	
AAA & AA	- BIDV xem xét, quyết định cho vay, bảo lãnh đối với Nhóm khách hàng

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

	này được bảo đảm bằng tài sản, bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay và không có tài sản bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, của NHNN. - Về tỷ lệ dư nợ vay, số dư bảo lãnh không có tài sản bảo đảm: trong phạm vi quy định của pháp luật, của NHNN, khách hàng nhóm này được BIDV xem xét cho vay, bảo lãnh tối đa đến 100% dư nợ vay, số dư bảo lãnh không có tài sản bảo đảm.
A & BBB	- BIDV xem xét, quyết định cho vay, bảo lãnh đối với Nhóm khách hàng này được bảo đảm bằng tài sản, bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay và không có tài sản bảo đảm theo đúng quy định của BIDV, của pháp luật, của NHNN. - Về tỷ lệ dư nợ vay, số dư bảo lãnh không có tài sản bảo đảm: Trong phạm vi quy định của pháp luật, của NHNN, khách hàng nhóm này được BIDV xem xét cho vay, bảo lãnh tối đa đến 50% dư nợ vay, số dư bảo lãnh không có tài sản bảo đảm.
BB & B	- BIDV xem xét, quyết định cho vay, bảo lãnh đối với Nhóm khách hàng này được bảo đảm bằng tài sản, bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay theo đúng quy định của BIDV, của pháp luật và của NHNN. - 100% dư nợ cho vay mới, bảo lãnh phải được bảo đảm bằng tài sản.
CCC & CC	- BIDV xem xét, quyết định cho vay, cho thuê tài chính, bảo lãnh đối với Nhóm khách hàng này được bảo đảm bằng tài sản, bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay theo đúng quy định của BIDV, của pháp luật, của NHNN. - 100% dư nợ cho vay mới, bảo lãnh phải được bảo đảm bằng tài sản.
C & D	Thường xuyên phải rà soát tài sản đảm bảo, định giá lại… và yêu cầu bổ sung tài sản bảo đảm (nếu được). Đồng thời, hoàn thiện các thủ tục cần thiết để xử lý tài sản bảo đảm nợ vay theo quy định để thu hồi nợ.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

PHỤ LỤC 8

17 NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG CƠ BẢN CỦA FDIC

- **Nguyên tắc 1:** Ban Giám đốc có trách nhiệm phê duyệt và định kỳ (ít nhất l2 năm/lần) xem xét chiến lược về rủi ro tín dụng và các chính sách phòng ngừa và xử lý rủi ro tín dụng chính cho ngân hàng thương mại. Chiến lược quản lý này phản ánh mức độ chấp nhận rủi ro của ngân hàng với mức sinh lời nhất định mà ngân hàng kỳ vọng.
- **Nguyên tắc 2:** Cán bộ quản lý các bộ phận phải có trách nhiệm thực hiện chiến lược quản lý rủi ro tín dụng mà Ban Giám đốc đã ra, cũng như có trách nhiệm phải thực thi các chính sách và các thủ tục hiện hành để xác định, đo lường mức độ rủi ro tín dụng. Các chính sách, thủ tục này được áp dụng để quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động của ngân hàng, từ những khoản tín dụng đơn lẻ cho tới những mục đầu tư lớn của ngân hàng.
- **Nguyên tắc 3:** Ngân hàng phải xác định và quản lý rủi ro tín dụng tiềm tàng trong tất cả các hoạt động của ngân hàng, đảm bảo rằng các loại rủi ro tiềm ẩn trong các dịch vụ mới mẻ đối với ngân hàng phải được quản lý và kiểm soát một cách thích đáng trước khi ngân hàng đó bắt tay vào thực hiện triển khai hoạt động. Ngoài ra, Ban Giám đốc của ngân hàng phải phê duyệt hoạt động này trước khi chúng được thực hiện.
- **Nguyên tắc 4:** Các ngân hàng phải hoạt động trong phạm vi các tiêu chí cấp tín dụng lành mạnh được xác định rõ ràng. Những tiêu chí này cần chỉ rõ thị trường mục tiêu của ngân hàng, đồng thời ngân hàng phải hiểu biết rõ về khách hàng vay vốn cũng như mục đích và cơ cấu của khoản tín dụng và nguồn thu để thanh tóan cho khỏan tín dụng đó.
- **Nguyên tắc 5:** Ngân hàng cần xây dựng các hạn mức tín dụng với các mức độ cụ thể cho từng khách hàng và nhóm khách hàng vay vốn và tập hợp thành từng nhóm khác nhau có tính tương đồng, có khả năng so sánh và theo dõi được trong sổ sách kế toán ngân hàng, sổ sách kế toán kinh doanh, nội bảng và ngoại bảng.
- **Nguyên tắc 6:** Ngân hàng cần có quy trình rõ ràng trong việc phê duyệt các khoản tín dụng mới cũng như việc điều chỉnh, gia hạn và tái tài trợ các khoản tín dụng

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

hiện tại.

- **Nguyên tắc 7:** Việc cấp tín dụng cần được thực hiện trên cơ sở giao dịch công bằng giữa các bên, đặc biệt, các khoản tín dụng cho các công ty và cá nhân có liên quan phải được phê duyệt trên cơ sở ngoại lệ cần theo dõi cẩn thận và triển khai các bước cần thiết để kiểm soát nhằm loại trừ rủi ro.
- **Nguyên tắc 8:** Ngân hàng cần có hệ thống quản lý một cách cập nhật đối với các danh mục đầu tư có rủi ro tín dụng.
- **Nguyên tắc 9:** Ngân hàng cần có hệ thống kiểm soát việc thực hiện điều kiện tín dụng đối với từng khoản tín dụng riêng biệt, bao gồm cả việc xác định mức độ cho vay và mức độ dự phòng cho khoản tín dụng một cách thích hợp.
- **Nguyên tắc 10:** Ngân hàng nên phát triển và sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ trong quản lý rủi ro tín dụng. Hệ thống xếp hạng cần nhất quán với bản chất, quy mô và mức độ phức tạp của các hoạt động của ngân hàng.
- **Nguyên tắc 11:** Ngân hàng phải có một hệ thống thông tin và các kỹ thuật phân tích cho phép các nhà quản lý đo lường được mức độ rủi ro tín dụng trong mọi hoạt động nội bảng và ngoại bảng. Hệ thống thông tin quản lý phải cung cấp đầy đủ thông tin về cơ cấu của danh mục đầu tư tín dụng, bao gồm cả việc xác định sự tập trung của rủi ro.
- **Nguyên tắc 12:** Ngân hàng cần phải có hệ thống theo dõi cơ cấu và chất lượng của toàn bộ danh mục đầu tư tín dụng.
- **Nguyên tắc 13:** Ngân hàng cần tính đến các thay đổi trong tương lai về các điều kiện kinh tế khi đánh giá từng khoản tín dụng và danh mục đầu tư tín dụng và phải đánh giá mức độ rủi ro tín dụng trong điều kiện phức tạp.
- **Nguyên tắc 14:** Ngân hàng cần xây dựng hệ thống đánh giá cập nhật và độc lập về các quy trình quản lý rủi ro tín dụng, kết quả đánh giá cần được báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- **Nguyên tắc 15:** Chức năng cấp tín dụng của ngân hàng cần được quản lý hiệu quả và rủi ro tín dụng được nằm trong hệ thống tiêu chuẩn về thận trọng và các giới hạn nội bộ. Ngân hàng cần xây hệ thống và tăng cường kiểm soát nội bộ và các hoạt động khác nhằm bảo đảm việc báo cáo kịp thời cho các cấp lãnh đạo về các vi phạm chính sách, thủ tục và giới hạn tín dụng.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

- **Nguyên tắc 16:** Ngân hàng phải có hệ thống khắc phục sớm với các khoản tín dụng xấu, quản lý các khoản tín dụng có vấn đề.
- **Nguyên tắc 17:** Các cơ quan giám sát cần yêu cầu ngân hàng có một hệ thống phát hiện, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro tín dụng có hiệu quả. Cơ quan giám sát cần tiến hành đánh giá độc lập về các chiến lược, chính sách, thủ tục và thực hành liên quan đến việc cấp tín dụng và quản lý liên tục đối với danh mục đầu tư. Cơ quan giám sát cũng phải xem xét việc đặt ra các giới hạn thận trọng để hạn chế rủi ro của ngân hàng đối với từng bên vay hay một nhóm đối tác có liên quan.

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.